

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM ĐỊNH

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG
XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VỤ BẢN
(ĐỒNG THUẦN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC)
(nay là khu dân cư tập trung xã Hiên Khánh, tỉnh Ninh Bình)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM ĐỊNH

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG
XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẢN
(ĐỒNG THUẦN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC)
(nay là khu dân cư tập trung xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

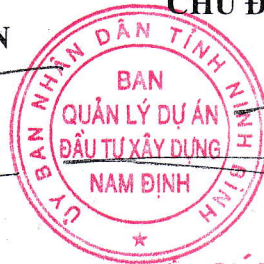


GIÁM ĐỐC
VŨ TƯỜNG NHÂN

GIÁM ĐỐC
QUẢN LÝ DỰ ÁN

[Signature]
Meas Anh Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
ĐINH VĂN PHƯƠNG

Ninh Bình, năm 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
CHƯƠNG I	1
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	1
1. Tên chủ dự án đầu tư:	1
2. Tên dự án đầu tư:	1
3. Công suất, quy trình hoạt động, sản phẩm của dự án đầu tư:.....	3
3.1. Quy mô, công suất của dự án đầu tư:	3
3.2. Quy trình hoạt động của dự án đầu tư:.....	6
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:	6
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư:.....	6
4.1. Nguyên, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, hóa chất sử dụng:.....	6
4.2. Nhu cầu sử dụng điện năng:	6
4.3. Nhu cầu sử dụng nước:	7
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư:	8
5.1. Các hạng mục công trình của dự án:.....	8
5.2. Tiến độ thực hiện dự án:.....	19
CHƯƠNG II.....	21
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	21
1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:	21
2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường:.....	21
CHƯƠNG III	24
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP	24
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	24
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:.....	24
1.1. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa:.....	24
1.2. Hệ thống thu gom, thoát nước thải:.....	25
1.3. Xử lý nước thải:	26
2. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:	31
3. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:	32
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:	34
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:.....	35
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành:	35
7. Biện pháp bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi khi có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi:.....	37
8. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có): Không có.....	38

9. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:	38
CHƯƠNG IV	41
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	41
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:	41
1.1. Nguồn phát sinh nước thải:	41
1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa: 50 m³/ngày đêm	41
1.3. Dòng nước thải:	41
1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:	41
1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:	41
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có	42
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: Không có	42
4. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án đầu tư thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại: Không có	42
5. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án đầu tư có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Không có	42
CHƯƠNG V	43
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	43
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án:	43
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:	43
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:	43
1.3. Tổ chức, đơn vị quan trắc, đo đạc, lấy và phân tích mẫu:	44
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật:	44
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:	44
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không có.	44
CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	45
PHỤ LỤC	46

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Tọa độ các điểm mốc ranh giới quy hoạch dự án	2
Bảng 2. Tổng hợp sử dụng đất quy hoạch	4
Bảng 3. Thống kê chia lô đất ở	4
Bảng 4. Nhu cầu sử dụng điện của dự án	7
Bảng 5. Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước của dự án	8
Bảng 6. Mặt cắt ngang các tuyến đường	9
Bảng 7. Tổng hợp khối lượng cấp điện sinh hoạt	Error! Bookmark not defined.
Bảng 8. Thống kê khối lượng cấp điện sinh hoạt + chiếu sáng công cộng	13
Bảng 9. Thống kê khối lượng cấp nước	15
Bảng 10. Thống kê khối lượng hệ thống thu gom, thoát nước mưa	16
Bảng 11. Thống kê khối lượng hệ thống thoát nước thải	18
Bảng 12. Thông số kỹ thuật hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m ³ /ngày.đêm	19
Bảng 13. Tiến độ thực hiện xây dựng dự án	19
Bảng 14. Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, thoát nước mưa	24
Bảng 15. Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, thoát nước thải	25
Bảng 16. Thống kê lượng nước thải phát sinh của dự án	26
Bảng 17. Thông số kỹ thuật hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m ³ /ngày.đêm	31
Bảng 18. Khối lượng vật liệu lọc thải phát sinh	33
Bảng 19. Nội dung điều chỉnh so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt	39
Bảng 20. Giới hạn giá trị thông số trong nước thải sau xử lý	41
Bảng 21. Dự kiến thời gian lấy mẫu vận hành thử nghiệm	43
Bảng 22. Kế hoạch lấy mẫu giai đoạn vận hành thử nghiệm	44

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. Quy trình thu gom, thoát nước mưa của dự án	24
Sơ đồ 2. Quy trình thu gom, thoát nước thải của dự án	25
Sơ đồ 3. Quy trình xử lý của bể tự hoại	27
Sơ đồ 4. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m ³ /ngày.đêm	29

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BTNMT	Bộ Tài nguyên Môi trường
BYT	Bộ Y tế
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CHXHCN	Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa
CP	Chính Phủ
CTNH	Chất thải nguy hại
CTR	Chất thải rắn
CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
ĐTV	Động thực vật
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
KT-XH	Kinh tế xã hội
NĐ	Nghị định
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QH	Quốc hội
QL	Quốc lộ
QLMT	Quản lý môi trường
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TT	Thông tư
UBND	Ủy ban nhân dân
VNĐ	Việt Nam đồng
VSMT	Vệ sinh môi trường
XLNT	Xử lý nước thải
WHO	Tổ chức Y tế thế giới

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên chủ dự án đầu tư:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định

- Địa chỉ: 165 đường Hùng Vương, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư:
Ông Đinh Văn Phương - Giám đốc Ban QLDA ĐTXD Nam Định;
- Điện thoại: 02283 645123 Fax: 02283 645140
- Quyết định thành lập Ban QLDA:

+ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc sáp nhập QLDA Giao thông Nam Định, Ban QLDA đường trục phát triển tỉnh Nam Định thuộc Sở Giao thông vận tải vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định và đổi tên thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định;

+ Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc chuyển các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND các huyện, thành phố quản lý, về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định

+ Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ Chủ đầu tư về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định;

+ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình đổi tên và chuyển quyền quản lý các Ban Quản lý dự án về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Tên dự án đầu tư:

2.1. Tên dự án đầu tư:

Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

(Hiện nay là khu dân cư tập trung xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình)

2.2. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình (*trước đây là xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định*).
- Diện tích thực hiện dự án: 26.824,9 m².
- Ranh giới khu đất thực hiện dự án:
 - + Phía Bắc giáp đường Khả Chính – Bôi Xuyên;
 - + Phía Nam giáp đường bê tông;
 - + Phía Đông giáp khu dân cư thôn Khả Chính;
 - + Phía Tây giáp đường giao thông nội đồng.

Bảng 1. Tọa độ các điểm mốc ranh giới quy hoạch dự án

TT	Điểm mốc	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	M1	2256038.8544	562130.1014
2	M2	2257000.2144	562340.2081
3	M3	2256996.4169	562341.4733
4	M4	2256988.9646	562332.0275
5	M5	2256879.6211	562404.9668
6	M6	2256871.9343	562408.4208
7	M7	2256810.7759	562166.9133

Nguồn: Bản vẽ thiết kế quy hoạch chi tiết dự án

- Văn bản pháp lý về chủ trương đầu tư dự án:

+ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

+ Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

- Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình).

- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng của dự án đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Nam Định (nay là Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình);

Cơ quan cấp các loại giấy phép liên quan đến môi trường của dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình).

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

- Loại hình của dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Quy mô của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường:

+ Dự án hoạt động thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng;

+ Tổng mức đầu tư của dự án: 38.444.750.000 đồng (Căn cứ theo Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 26/7/2024);

Căn cứ theo khoản 4, Điều 11 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 thì dự án thuộc nhóm C.

- Yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

- Phân nhóm đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường: Dự án nhóm III (Dự án thuộc mục số 2, Phụ lục V, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

Căn cứ vào khoản 1, Điều 39 và điểm c, khoản 3, Điều 41 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường trình Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình cấp giấy phép.

Nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án tuân theo mẫu Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Công suất, quy trình hoạt động, sản phẩm của dự án đầu tư:

3.1. Quy mô, công suất của dự án đầu tư:

Theo Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023, Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND huyện Vụ Bản và hồ sơ hoàn công công trình, tổng diện tích khu đất trong phạm vi quy hoạch khoảng 3,11 ha, trong đó phần diện tích thực hiện dự án là 2,68 ha (26.824,9 m²).

❖ Quy mô các hạng mục công trình của dự án:

- + San nền mặt bằng;
- + Hệ thống giao thông;
- + Hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa riêng); xử lý nước thải;
- + Hệ thống cấp nước sạch;
- + Khuôn viên cây xanh;
- + Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp;
- + Hệ thống chiếu sáng đường.

❖ Quy hoạch sử dụng đất:

Theo Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023, dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) (nay là Khu dân cư tập trung xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình) đã được triển khai trên phần diện tích là 26.824,9 m². Toàn bộ khu đất được phân ra 4 khu chức năng sử dụng, bao gồm: Đất ở; đất cây xanh; đất nhà văn hóa và đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cụ thể như sau:

Bảng 2. Tổng hợp sử dụng đất quy hoạch

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	11.600	43,24
-	Đất biệt thự	3.196	11,91
-	Đất ở liền kề	8.404	31,33
2	Đất cây xanh	2.025,9	7,55
3	Đất nhà văn hóa	287,3	1,07
4	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	12.911,7	48,14
Tổng		26.824,9	100

❖ Quy hoạch chia lô:

Bảng 3. Thống kê chia lô đất ở

TT	Chức năng đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Mật độ (%)	Tầng cao	Hệ số sử dụng đất
I	Nhà ở liền kề	81	8.404			
1	LK-04	12	1.200			
-	LK04-1→12	12	100	90	5	4,5
2	LK-05	4	400			
-	LK05-1→4	4	100	90	5	4,5
3	LK-06	5	512,7			
-	LK06-1	1	112,7	87,5	5	4,4
-	LK06-2→5	4	100	90	5	4,5
4	LK-07	8	847,3			
-	LK07-1	1	125,6	84,9	5	4,2
-	LK07-2	1	96,4	93,6	5	4,7
-	LK07-3	1	97,1	92,9	5	4,6
-	LK07-4	1	97,8	92,2	5	4,6
-	LK07-5	1	98,5	91,5	5	4,6
-	LK07-6	1	99,2	90,8	5	4,5
-	LK07-7	1	99,9	90,1	5	4,5

Báo cáo đề xuất cấp GPMT của dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sống Đồng Lạc)” (hiện nay là Khu dân cư tập trung xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình)

-	LK07-8	1	132,8	83,4	5	4,2
5	LK-08	18	1.864			
-	LK08-1	1	132	83,6	5	4,2
-	LK08-2→17	16	100	90	5	4,5
-	LK08-18	1	132	83,6	5	4,2
6	LK-09	4	402			
-	LK09-1→3	3	102,5	89,5	5	4,5
-	LK09-4	1	94,5	95,5	5	4,8
7	LK-10	9	900			
-	LK10-1→9	9	100	90	5	4,5
8	LK-11	4	402			
-	LK11-1→3	3	102,5	89,5	5	4,5
-	LK11-4	1	94,5	95,5	5	4,8
9	LK-12	4	443			
-	LK12-1	1	135,5	82,9	5	4,1
-	LK12-2→4	3	102,5	89,5	5	4,5
10	LK-13	9	990			
-	LK13-1→9	9	110	88	5	4,4
11	LK-14	4	443			
-	LK14-1	1	135,5	82,9	5	4,1
-	LK14-2→4	3	102,5	89,5	5	4,5
II	Nhà ở biệt thự	11	3.196			
1	BT-01	3	864			
-	BT01-1	1	292	60,8	3	1,8
-	BT01-2	1	280	62	3	1,9
-	BT01-3	1	292	60,8	3	1,8
2	BT-02	8	2.332			
-	BT02-1	1	297,1	60,3	3	1,8
-	BT02-2	1	290,2	61	3	1,8
-	BT02-3	1	281,9	61,8	3	1,9
-	BT02-4	1	285,6	61,4	3	1,8
-	BT02-5	1	289,3	61,1	3	1,8
-	BT02-6	1	293	60,7	3	1,8
-	BT02-7	1	296,7	60,3	3	1,8
-	BT02-8	1	298,2	60,2	3	1,8

❖ **Quy mô dân số:**

Căn cứ theo Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Vụ Bản phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc), trên phần diện tích thực hiện dự án (26.824,9 m²) thiết kế 81 lô nhà ở liền kề và 11 lô nhà ở biệt thự, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 380 người.

3.2. Quy trình hoạt động của dự án đầu tư:

Chủ dự án đầu tư thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất → Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chia lô → Đấu giá quyền sử dụng đất → Chuyển quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá đất → Chủ dự án đầu tư hoàn thiện các thủ tục (môi trường, phòng cháy chữa cháy...) theo quy định → Bàn giao cho UBND xã Hiến Khánh thực hiện công tác bảo vệ môi trường và quản lý địa giới hành chính theo quy định.

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:

Sản phẩm của dự án là hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tập trung.

Tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường, Chủ dự án đầu tư đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, bao gồm san nền mặt bằng; xây dựng hệ thống đường giao thông; hệ thống đường cống thoát nước mưa, nước thải; khu xử lý nước thải... Dự án cũng đã hoàn thành đấu giá quyền sử dụng đất trong Quý III/2025.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư:

4.1. Nguyên, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, hóa chất sử dụng:

Do loại hình dự án là xây dựng hạ tầng kỹ thuật nên dự án chỉ sử dụng hóa chất cho vận hành hệ thống xử lý nước thải của khu dân cư gồm: Cloramin B khoảng 54 kg/năm bổ sung vào ngăn khử trùng (hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung).

4.2. Nhu cầu sử dụng điện năng:

❖ **Nguồn cấp điện:**

Dự án sử dụng nguồn điện cung cấp bởi Đội quản lý điện lực khu vực Vụ Bản (trước đây là Công ty Điện lực Vụ Bản) theo Biên bản thỏa thuận đấu nối ngày 15/4/2024.

Đoạn tuyến đường dây 22kV trạm biến áp 400kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu vực dự án và hệ thống đường dây hạ thế để phân phối điện đến các hộ dân đã được xây dựng hoàn thiện.

❖ **Nhu cầu sử dụng:**

Căn cứ theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, chỉ tiêu cấp điện tại dự án được ước tính như sau:

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng điện của dự án

TT	Chỉ tiêu cấp điện	Quy mô	Chỉ tiêu cấp điện	Nhu cầu sử dụng
1	Điện sinh hoạt			
-	Điện năng	380 người	1.000 kWh/người/năm	380.000 kWh/ năm
-	Phụ tải	380 người	330 W/người	125.400 W
2	Điện công trình công cộng		30% phụ tải điện sinh hoạt	37.620 W
3	Chiếu sáng công cộng			
-	Chiếu sáng đường phố	12.911,7 m ²	1 W/m ²	12.911,7 W
-	Chiếu sáng công viên cây xanh	2.025,9 m ²	0,5 W/m ²	1.012,95 W

4.3. Nhu cầu sử dụng nước:

❖ Nguồn cấp nước:

Dự án sử dụng nguồn nước cung cấp bởi Nhà máy nước Liên Bảo thuộc Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định (*trước đây là Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn Nam Định*) đã được hiệp y đầu nối tại Văn bản số 216/CV-CTNS ngày 24/7/2023.

Hiện nay, đường ống cấp nước cho dự án đầu nối từ đường ống PVC DN200 (vị trí ống bên trái đường hướng đi QL 21A cách vị trí của dự án khoảng 70m) đã được xây dựng hoàn thiện.

❖ Nhu cầu sử dụng:

- Nước cấp sinh hoạt:

Căn cứ theo TCVN 13606:2023 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn cấp nước cho hoạt động sinh hoạt tại điểm dân cư nông thôn là 60 - 120 lít/người/ngày. Căn cứ theo nhu cầu sử dụng nước thực tế trên địa bàn xã, định mức cấp nước cho hoạt động sinh hoạt của dự án ước tính khoảng 100 lít/người/ngày.

Dự án đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 380 người, vậy khối lượng nước cấp tối đa cho sinh hoạt tại dự án là:

$$Q_{\text{cấp SH}} = 100 \text{ lít/người/ngày} \times 380 \text{ người} = 38 \text{ m}^3/\text{ngày}$$

- Nước tưới cây xanh:

Căn cứ theo TCVN 13606:2023 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn cho 1 lần tưới cây là 3 lít/m². Diện tích đất cây xanh trong phạm vi dự án là 2.025,9 m². Vậy lượng nước cấp cho hoạt động này là:

$$Q_{\text{tưới cây}} = 2.025,9 \text{ m}^2 \times 3 \text{ lít/m}^2 = 6.077,7 \text{ lít/lần} \approx 6,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$$

- Nước tưới đường:

Căn cứ theo TCVN 13606:2023 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn cho 1 lần tưới đường là 0,4 lít/m². Diện tích đất giao thông trong phạm vi dự án là 12.911,7 m². Vậy lượng nước cấp cho hoạt động này là:

$$Q_{\text{tưới đường}} = 12.911,7 \text{ m}^2 \times 0,4 \text{ lít/m}^2/\text{lần} = 5.164,68 \text{ lít/lần} \approx 5,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$$

Bảng 5. Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước của dự án

TT	Nhu cầu sử dụng nước	Đơn vị	Khối lượng
1	Hoạt động sinh hoạt	m ³ /ngày	38
2	Hoạt động tưới cây	m ³ /ngày	6,8
3	Hoạt động tưới đường	m ³ /ngày	5,2
	Hệ số thất thoát rò rỉ, dự phòng		1,2
	Tổng cộng	m³/ngày	60

5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư:

5.1. Các hạng mục công trình của dự án:

Tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường, các hạng mục công trình của dự án đã xây dựng hoàn thành. Các hạng mục công trình đã được chủ dự án đầu tư, đơn vị thi công và đơn vị tư vấn thiết kế tiến hành nghiệm thu (Biên bản nghiệm thu đính kèm Phụ lục).

1) Bóc tách tầng đất mặt:

- Diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ cần bóc tách: 13.605 m²;

→ Khối lượng đất mặt đã bóc tách (dày 20 cm) là 2.721 m³.

- Phương án sử dụng tầng đất mặt:

+ Sử dụng trong khuôn viên dự án: 1.665 m³ – sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án;

+ Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: 1.056 m³.

Địa điểm sử dụng: Trung tâm Mầm non thôn Lập Vũ: 524 m³ và Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ thương mại của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển TMTH Hưng Thịnh 532 m³ (Biên bản kiểm tra việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt đính kèm Phụ lục).

2) San nền:

- Tổng diện tích san nền khoảng 16.062,72 m² (không bao gồm phạm vi đường và hè đường);

- Toàn bộ khu vực san nền bằng cát đen, ô cây xanh được đắp bằng đất tận dụng; Độ chặt K = 0,85; Cao độ san nền thiết kế: +1,67 m, độ cao san nền trung bình: 1,05m;

- Phạm vi dự án giáp mương phía Đông khu đất xây dựng tường chắn gạch không nung mác 75, vữa xi măng mác M75; Phạm vi ranh giới phía Tây khu xây (hè đường D1 giáp ranh ruộng) đắp đất bao đảm chặt.

3) Hệ thống giao thông:

- Mạng lưới giao thông của khu dân cư được thiết kế theo dạng ô bàn cờ với các trục đường song song và vuông góc.

- Hướng tuyến và cao độ:

+ Cao độ tim các tuyến đường: +1,67 m ÷ +2,00 m;

+ Độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$.

Bảng 6. Mặt cắt ngang các tuyến đường

TT	Tên đường	Chiều dài (m)	Hè + Mặt đường + Hè/Lề (m)
1	Đường D1	131,05	4 + 7 + 4
2	Đường D2	132,7	4 + 7 + 4
3	Đường D3	136,43	4 + 7 + 4 4 + 11 + 6 (phạm vi bãi đỗ xe)
4	Đường N1	219,29	Đường Khả Chính – Bối Xuyên hiện trạng + 11,75 (bao gồm 4m giải phân cách mềm) + 4
5	Đường N2	109,0	4 + 7 + 4
6	Đường N3	247,58	3 hè + (0,25 ÷ 0,6) lề bê tông + đường bê tông hiện trạng

- Kết cấu nền đường: Nền đường đắp cát đảm chặt K = 0,95; Nền hè đắp cát đảm chặt K = 0,9.

- Kết cấu mặt đường:

+ Các tuyến đường, bãi đỗ xe được thiết kế đồng bộ với quy mô mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi Eyc ≥ 120 Mpa;

+ Mặt đường bê tông nhựa C12,5, dày 7 cm;

+ Tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa 1 kg/m²;

+ Lớp cấp phối đá dăm lớp trên, dày 15 cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm lớp dưới, dày 24 cm;

- + Móng đường đá thải đầm chặt, dày 15 cm;
- + Nền đường cát đen đầm chặt K98, dày 30 cm;
- + Gia cố nền đường bằng cát đen đầm chặt K95.
- Kết cấu đan rãnh:
 - + Đan rãnh bê tông đúc sẵn đá 1x2 mác 250, kích thước (50x25x6) cm;
 - + Vữa lót XMCV mác 75, dày 2 cm;
 - + Bê tông đổ tại chỗ đá 2x4 mác 150, dày 10 cm.
- Kết cấu bó vỉa kích thước (100x30x22) cm và bó vỉa kích thước (25x30x22) cm:
 - + Bó vỉa bê tông đúc sẵn mác 200;
 - + Vữa lót XMCV mác 75 dày 2 cm;
 - + Móng bó vỉa bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 150, dày 10 cm.
- Kết cấu bó vỉa kích thước (100x30x60) cm và bó vỉa kích thước (25x30x60) cm:
 - + Bó vỉa bê tông đá 1x2 mác 250;
 - + Vữa lót XMCV mác 75 dày 2 cm;
 - + Móng bó vỉa bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 150, dày 10 cm.
- Kết cấu hè:
 - + Lát gạch block có màu dày 6cm;
 - + Lớp đệm vữa XMCV mác 75, dày 2cm;
 - + Cát đen đệm nền hè đầm chặt K = 0,9.

(Có bố trí lồi lên xuống hè đường cho người khuyết tật)
- Kết cấu bó hè kích thước (10x20) cm: Bó hè bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 150.
- Kết cấu bồn cây kích thước (80x80x15) cm:
 - + Xây gạch bê tông đặc kích thước (220x105x60) cm mác 75, vữa XMCV mác 75;
 - + Trát vữa XM M75
- Kết cấu tường chắn gạch xây:
 - + Thân, móng tường chắn gạch xây VXM M75;
 - + Trát tường VXM M75 dày 1,5cm;
 - + Lớp đá mặt đệm, dày 10cm;
 - + Cọc tre D(6-8)cm, L = 2,0/cọc, mật độ 20 cọc/m²;
 - + Khoảng cách 10 m đặt 1 khe phòng lún bằng giấy dầu 2 lớp, quét nhựa 3 lớp;

+ Khối lọc bằng đá 1x2 bọc vải địa, ống nhựa uPVC D60, mật độ 5 m/ống.

- Kết cấu cọc tre phen nửa gia cố đường D1:

+ Đóng cọc tre đường kính D (8-10) cm với chiều dài cọc L = 3m. Mật độ đóng 20 cm/cọc. Cọc được đóng một hàng thẳng đứng để giữ ổn định cho tuyến cọc. Gia cố đầu cọc, dùng một hàng cọc tre nằm ngang được cố định giữa các cọc đứng. Dùng dây thép buộc 3 ly đan chéo để liên kết và cố định các cọc lại với nhau;

+ Phen nửa cao 1,0m.

- An toàn giao thông:

+ Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

+ Kẻ vạch sơn đường giao thông dùng sơn dẻo nhiệt: Vạch tim đường, vạch mép đường, vạch sơn đứt nét, vạch giảm tốc độ, vạch đi bộ qua đường, vạch mũi tên chỉ hướng...

+ Lắp đặt biển báo đảm bảo an toàn giao thông tại các nút giao.



Hình ảnh đường giao thông đã xây dựng hoàn thiện

4) Khuôn viên cây xanh:

Tổng diện tích đất cây xây là 2.025,9 m²; Trong đó khuôn viên cây xanh có diện tích khoảng 1.819,9 m².

- Kết cấu đường khuôn viên:

+ Lát gạch terrazo kích thước (300 x 300)mm;

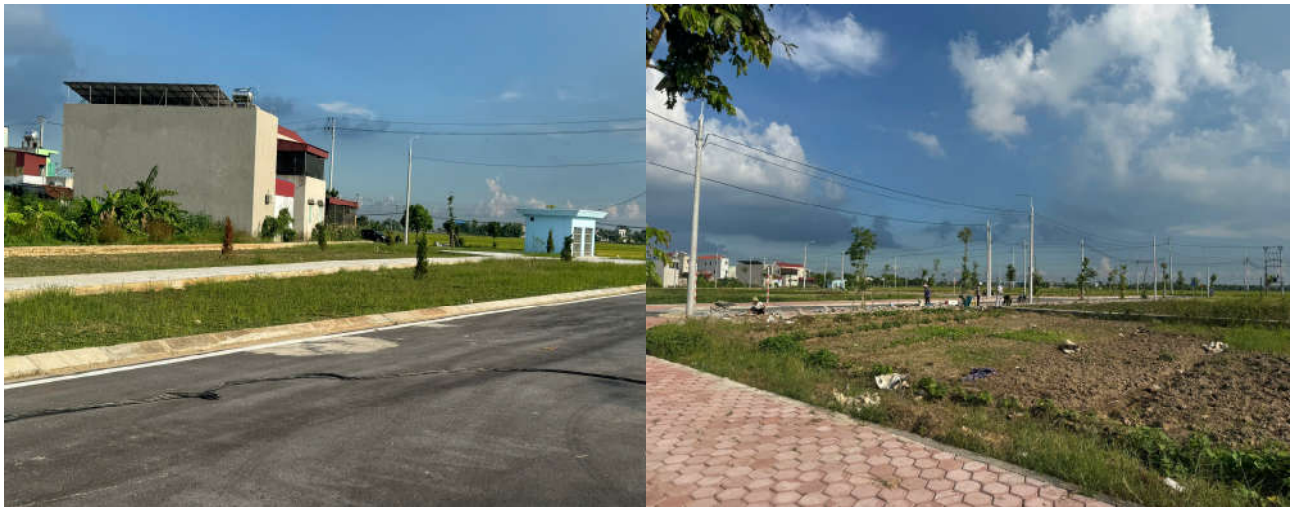
+ Vữa lót XMCV mác 75, dày 20mm;

+ BT lót đỡ tại chỗ đá 2x4 mác 150, dày 5cm;

+ Lớp cát nền K85 dày 25 cm.

- Kết cấu bó hè kích thước (10x20) cm: Bó hè BTXM đỡ tại chỗ M150.

- Phạm vi đất trồng cây:
- + Đất màu trồng cây dày 30 cm;
- + Lớp đất san nền.



Hình ảnh khuôn viên cây xanh

5) Hệ thống cấp điện:

❖ Đường dây trung áp ĐZK 22kV:

- Điểm đầu: Cột số 22, thuộc lộ 475 E3.19;
- Chiều dài tuyến đường dây: $L = 283,5\text{m}$;
- Xà điện: Sử dụng các bộ xà: XDL-1PPI, XDL-2PPI, XRCT-22C, XNCTKK+LBS, XKΔTL-22Đ, XNΔTL-22C (230), GPĐ-1T, TS, GCA16 ($a=700$). Toàn bộ các bộ xà, thang, ghế... được chế tạo bằng thép hình theo TCVN và được mạ kẽm nhúng nóng.
- Sứ đường dây: Sử dụng sứ đứng Linepost, cách điện polymer 24kV.

❖ Trạm biến áp 400kVA–22/0.4kV:

- Vị trí: Trạm biến áp treo nằm trên vỉa hè đường D2 của khu dân cư;
- Máy biến áp: 400kVA–22/0.4kV;
- Sứ đỡ ghế và thanh dẫn: Sứ có chiều dài dòng rò: $DR \geq 600 \text{ mm}$.
- + Sử dụng sứ đứng VHĐ 24kV + ty mạ (sứ gổm) để đỡ ghế;
- + Sử dụng sứ Line post 24K (kèm theo ty mạ và giáp buộc cổ sứ) để đỡ dây lèo
- Thanh dẫn trung thế: Sử dụng cáp nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV: AsXE 50/8MM2-HDPE 2.5;
- Cáp tổng hạ thế: Từ phân cực 0,4kV của máy biến áp tới ngăn chống tôn thất của tủ điện hạ thế TĐ-600A/500V của TBA dùng 07 sợi dây đồng cáp loại 1 pha: Cu/XLPE/PVC-0,6/1kV (1×240)mm²;
- Tủ điện tổng: TĐ-600A/500V được thiết kế kiểu treo trên cột, ngoài trời.

- Nối đất trạm: Sử dụng bộ tiếp địa $R \leq 4\Omega$
- Các thiết bị lắp đặt đều đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành của Điện lực Ninh Bình và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

❖ **Hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV:**

Hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV đầu điện từ sau TBA 400kVA-22/0,4kV đã xây dựng cụ thể như sau:

- Cột điện hạ thế:
 - + Sử dụng cột bê tông ly tâm 10m trồng mới;
 - + Trồng dọc trên các trục đường, giữa 02 lô đất hoặc đầu góc bán kính uốn cong hè đường (cột góc), cách đều mép bó vỉa 0,75m, khoảng cách giữa 02 cột khoảng 40m.
- Cáp điện hạ thế:
 - + Cáp vện xoắn 0,4kV: Bố trí đường dây đi nổi
 - + Phụ kiện cáp vện xoắn: Sử dụng phụ kiện chuyên dụng. Các bộ kẹp đỡ, kẹp xiết cáp vện xoắn cùng với bộ đai thép và khóa đai bằng thép không rỉ. Đầu nối các nhánh rẽ, nối cáp vện xoắn với nhau sử dụng ghép chuyên dụng GN1 và GN2.
- Tiếp địa lặp lại: Các vị trí cột số cuối các lộ và các nhánh đường dây được bố trí bộ tiếp địa trung tính lặp lại RLL-1.

❖ **Hệ thống điện chiếu sáng:**

- Nguồn cấp điện cho tủ điện điều khiển hệ thống chiếu sáng (TĐCS) khu dân cư được đấu nối từ cột xuất tuyến của TBA 400kVA-22/0,4kV. Đầu nối từ lưới điện 0,4kV đến TĐCS sử dụng cáp CEV (4x25)mm². Từ TĐCS đến vị trí các cột đèn sử dụng cáp CEV (4x10)mm²;
- Tủ điều khiển chiếu sáng: Lắp trên cột xuất tuyến của lưới điện chiếu sáng
- Cột đèn: Sử dụng cột có sẵn của tuyến đường dây trung và hạ thế 0,4kV để lắp đặt các bộ chụp, cần đèn;
- Chụp, cần đèn: Sử dụng loại mạ kẽm nhúng nóng;
- Bộ đèn: Sử dụng bộ đèn LED chiếu sáng đường phố 120W;
- Tiếp địa: Tất cả các cột đèn cao áp đều bố trí tiếp địa.

Bảng 7. Thống kê khối lượng cấp điện sinh hoạt + chiếu sáng công cộng

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Vị trí cột ĐZK 22kV	<i>vị trí</i>	5
2	Đường dây 22 kV	<i>m</i>	283,5
3	TBA 400kVA-22/0,4kV	<i>trạm</i>	01
4	Cáp vện xoắn cấp điện sinh hoạt	<i>m</i>	1.179

5	Cột điện ĐZ0,4kV	cột	40
6	Tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng	tủ	01
7	Bộ chụp cần đèn + đèn LED chiếu sáng	bộ	29
8	Bộ đèn sân vườn + chùm hoa + bóng LED	bộ	05
9	Dây cáp chiếu sáng các loại	m	1.007



Hình ảnh hệ thống điện sinh hoạt + chiếu sáng công cộng đã lắp đặt

6) Hệ thống cấp nước:

Dự án sử dụng nguồn nước cung cấp bởi Nhà máy nước Liên Bảo thuộc Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định (trước đây là Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn Nam Định) đã được hiệp y đầu nổi tại Văn bản số 216/CV-CTNS ngày 24/7/2023.

- Mạng lưới ống cấp nước được thiết kế theo kiểu mạng vòng.

- Tuyến ống phân phối: Sử dụng ống nhựa HDPE D110 PE100 PN8 có đặc tính bền, chịu lực tốt, thi công dễ dàng. Tầm tuyến ống phân phối cách chỉ giới đường đỏ khoảng 1 m, đỉnh ống cách vỉa hè trung bình từ 0,7 – 0,8 m. Bề rộng đường đào đặt ống trung bình là 0,6 m. Đối với các vị trí tuyến ống băng qua đường, sử dụng ống thép có cường độ chịu tải trọng lớn lồng bên ngoài ống HDPE để bảo vệ ống. Tải trọng mặt đường sẽ tác động trực tiếp lên thân ống thép.

- Tuyến ống dịch vụ: Sử dụng ống nhựa HDPE DN63 và HDPE DN50. Tầm tuyến ống dịch vụ cách chỉ giới đường đỏ khoảng 0,5 – 0,7 m, đỉnh ống cách mặt vỉa hè trung bình 0,3 m. Bề rộng đường đào trung bình là 0,35m.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy:
- + Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho dự án áp dụng kiểu hệ thống chữa cháy áp lực thấp.
- + Đường ống cấp nước chữa cháy cho trụ cứu hỏa sử dụng tuyến ống thép DN110; Trên tuyến ống bố trí 06 trụ cứu hỏa loại 03 cửa.
- + Lưu lượng nước cứu hỏa tính toán là 10(l/s), tính cho số đám cháy đồng thời xảy ra trong khu dân cư này bằng 1, áp lực tự do nhỏ nhất trên mạng khi cứu hỏa không dưới 10m.

Bảng 8. Thống kê khối lượng cấp nước

TT	Vật liệu	Đơn vị	Khối lượng
I	Hệ thống cấp nước sinh hoạt		
1	Ống HDPE D110 PE100 PN8	<i>m</i>	764
2	Ống HDPE D63 PE100 PN8	<i>m</i>	14
3	Ống HDPE D50 PE100 PN8	<i>m</i>	854
4	Tê HDPE D110x110-90'	<i>cái</i>	01
5	Tê HDPE D110x110-45'	<i>cái</i>	02
6	Cút HDPE D110-45'	<i>cái</i>	10
7	Cút HDPE D50-45'	<i>cái</i>	24
8	Tê HDPE D50x50-90'	<i>cái</i>	06
9	Cụm đai khởi thủy D110x2*	<i>cái</i>	01
10	Cụm đai khởi thủy D110x1.1/2*	<i>cái</i>	06
11	Nút bịt D63	<i>cái</i>	01
12	Cụm van chặn D110	<i>cụm</i>	02
13	Cụm hồ đồng hồ D100	<i>cụm</i>	01
14	Cụm trụ cứu hỏa	<i>cụm</i>	06
15	Hồ van xả khí	<i>hố</i>	02
16	Hồ van xả cạn	<i>hố</i>	01
17	Đoạn ống thép qua đường	<i>đoạn</i>	06
II	Hệ thống cấp nước chữa cháy		
1	Ống thép D110	<i>m</i>	667
2	Ống HDPE D50	<i>m</i>	101
3	Trụ cứu hỏa	<i>cái</i>	06
4	Bể nước PCCC (thể tích 198 m ³)	<i>bể</i>	01
5	Nhà bơm nước họng cứu hỏa	<i>nhà</i>	01

7) Hệ thống thoát nước mưa:

Chủ đầu tư đã xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa gồm cống tròn D400, D600, D800, D1000 dọc dưới hè tuyến đường nội bộ của dự án. Các đoạn qua đường dùng cống tròn chịu lực, các ga thu nước đặt với khoảng cách trung bình 35m, rồi chảy vào cống D750 qua đường Khả Chính – Bồi Xuyên, sau đó thoát ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả.

Tọa độ xả thải: X(m) = 2256976.11; Y(m) = 562223.30

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°)

- Kết cấu cống tròn:

- + Cống tròn BTCT tải trọng HL93 đúc sẵn, miệng âm dương;
- + Đế cống BTCT đá 1x2 mác 200, dày 16cm;
- + Đá mặt đệm đáy cống đầm chặt, dày 10cm;
- + Phạm vi nổi 2 ga qua đường giá cố cọc tre dài 2m, D (6-8)cm, mật độ 20 cọc/m².

- Kết cấu ga thu nước mưa:

- + Tấm đan ga BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 200, dày 7 cm;
- + BTCT đệm đầu tường ga đổ tại chỗ đá 1x2 mác 200, dày 10 cm;
- + Tường hố ga xây gạch bê tông đặc kích thước (220x105x60) M75, vữa XMCV M75;
- + Trát tường hố ga bên trong vữa XMCV mác 75, dày 1,5 cm;
- + Đáy hố ga BT đổ tại chỗ đá 2x4 mác 150, dày 10 m;
- + Lốp nylon chống mất nước;
- + Đá mặt đệm đáy cống đầm chặt, dày 10 cm.

Bảng 9. Thống kê khối lượng hệ thống thu gom, thoát nước mưa

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống BTCT D400	m	205
-	Cống BTCT D400 trên hè	m	55
-	Cống BTCT D400 qua đường	m	150
2	Cống BTCT D600	m	672
-	Cống BTCT D400 trên hè	m	550
-	Cống BTCT D400 qua đường	m	122
3	Cống BTCT D800 trên hè	m	95
4	Cống BTCT D1000 qua đường	m	16
5	Hố ga thu nước mưa	ga	51

-	Hố ga 500x500	ga	20
-	Hố ga 700x700	ga	26
-	Hố ga 900x900	ga	04
-	Hố ga 900x1300	ga	01
6	Cửa xả	cửa	01

8) Hệ thống thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải gồm công hộp B300 nằm sau khu dân cư, công tròn D400 và công hộp BTCT (700x400)mm chịu lực qua đường.

Nước thải sau khi được thu gom dẫn vào hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đem đặt tại khuôn viên cây xanh, nước thải sau xử lý theo hệ thống công tròn D400 dẫn vào công D750 qua đường Khả Chính – Bồi Xuyên thoát ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả.

Tọa độ xả thải: X(m) = 2256976.11; Y(m) = 562223.30

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3^o)

- Kết cấu công hộp B300:

- + Tấm đan công BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 200, dày 7 cm;
- + BT đệm đầu tường công đổ tại chỗ đá 1x2 mác 200, dày 8 cm;
- + Tường công xây gạch bê tông đặc kích thước (220x105x60) M75, vữa XMCV mác 75;

+ Trát tường công bên trong vữa XMCV mác 75, dày 1,5 cm;

+ Đáy công BT đổ tại chỗ đá 2x4 mác 150, dày 10 m;

+ Lớp nilon chống mất nước;

+ Đá mặt đệm đáy công đầm chặt, dày 10 cm;

- Kết cấu công tròn D400:

+ Công tròn BTCT D400 tải trọng HL93 đúc sẵn, miệng âm dương;

+ Đế công BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 200, dày 10 cm;

+ Đá mặt đệm đáy công đầm chặt, dày 10 cm;

+ Phạm vi nổi hai ga qua đường gia cố cọc tre dài 2m, D (6-8)cm, mật độ 20 cọc/m².

- Kết cấu công hộp BTCT (700x400)mm qua đường:

+ Công BTCT đổ tại chỗ đá 1x2 mác 250, dày 12 cm;

+ Lớp nilon chống mất nước;

+ Đá mặt đệm đáy công đầm chặt, dày 10 cm;

+ Nền móng gia cố cọc tre dài 2m, D (6-8)cm, mật độ 20 cọc/m².

- Kết cấu ga thu nước thải:

- + Tấm đan ga BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 200, dày 7 cm;
- + BTCT đệm đầu tường ga đổ tại chỗ đá 1x2 mác 200, dày 10 cm;
- + Tường hồ ga xây gạch bê tông đặc kích thước (220x105x60) M75, vữa XMCV mác 75;
- + Trát tường hồ ga bên trong vữa XMCV mác 75, dày 1,5 cm;
- + Đáy hồ ga BT đổ tại chỗ đá 2x4 mác 150, dày 12 m;
- + Lớp nilon chống mất nước;
- + Đá mặt đệm đáy cống đầm chặt, dày 10 cm.

Bảng 10. Thống kê khối lượng hệ thống thoát nước thải

TT	Vật liệu	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống hộp B300	m	631,4
2	Cống hộp BTCT 700x400	m	65
3	Cống tròn D400	m	147
-	Cống tròn D400 trên hè	m	110
-	Cống tròn D400 dưới đường	m	37
4	Hố ga thu nước thải	ga	38
-	Hố ga 500x500	ga	30
-	Hố ga 700x700	ga	8
5	Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m ³ /ngày.đêm	HT	01
6	Cửa xả	cái	01

9) Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm:

Nước thải trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ tại bể tự hoại của các hộ gia đình sẽ theo hệ thống cống dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm đặt ngầm trong khuôn viên cây xanh phía Đông Bắc để tiếp tục xử lý. Hệ thống xử lý nước thải gồm: 02 ngăn thu nước, 01 ngăn yếm khí, 02 ngăn lắng, 02 ngăn lọc và 01 ngăn khử trùng.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt sẽ thoát ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả.

Kết cấu hệ thống bể xử lý nước thải tập trung:

- + Tấm đan bể xử lý BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 200, dày 12 cm;
- + Thành bể BTCT đổ tại chỗ đá 1x2 mác 250 dày 20 cm;
- + Tường ngăn xây gạch bê tông đặc kích thước (220x105x60) M75, vữa XMCV mác 75 dày 2 cm.
- + Trát tường bên trong vữa XMCV mác 75, dày 2 cm;

- + Đáy bể BTCT đổ tại chỗ đá 1x2 mác 250, dày 30 cm;
- + Bê tông lót mác 150 dày 10 cm;
- + Gia cố móng bằng cọc tre dài 2m, D (6-8)cm, mật độ 25 cọc/m²;
- + Cột BTCT M250 kích thước 22x22 cm;
- + Dầm BTCT M250 kích thước 22x25 cm;
- + Ngăn khử trùng xây gạch đặc không nung, trát VXM M75, đáy ngăn bằng BT M200 dày 20cm, lớp đá mật đệm dày 10cm, cọc tre dài 2m, mật độ 20 cọc/m²;
- + Tấm đan ngăn lọc BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 200, dày 10 cm.

Bảng 11. Thông số kỹ thuật hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm

TT	Nội dung	Số lượng	Kích thước	Thể tích
1	Ngăn thu	02	2x(1,52x1,78x2,2)	11,9
2	Ngăn yếm khí	01	2,2x(6,5x8,2-2x2x1,74-0,22x0,22x7)	101,2
3	Ngăn lắng	02	2x(1x3,14x2,2)	13,82
4	Ngăn lọc	02	2x(1x3,14x2,2)	13,82
5	Ngăn khử trùng	01	1,69x1,2x3	6,08



Hình ảnh hệ thống bể xử lý nước thải

5.2. Tiến độ thực hiện dự án:

Bảng 12. Tiến độ thực hiện xây dựng dự án

TT	Hạng mục công trình thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn chuẩn bị	
	- Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; - Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ quy hoạch chi tiết	Quý II/2023 - Quý II/2024

	1/500; - Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; - Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; - Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng	
II	Giai đoạn thi công xây dựng	
	- San lấp mặt bằng; - Thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông; Hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa riêng); Xử lý nước thải; Hệ thống cấp nước sạch; Khuôn viên cây xanh; Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp; Hệ thống chiếu sáng đường.	Quý III/2024 - Quý III/2025
III	Giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng	
-	Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá đất	Quý III/2025
-	Thực hiện lập hồ sơ đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho dự án	Quý IV/2025 – Quý I/2026
-	Vận hành thử nghiệm dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định có trách nhiệm vận hành thử nghiệm hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m ³ /ngày.đêm	Quý II/2026 – Quý III/2026
-	Chủ dự án tiến hành bàn giao cho UBND xã Hiến Khánh quản lý về địa giới hành chính và các vấn đề về môi trường (các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải; thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, CTNH, hệ thống bể xử lý nước thải tập trung), triển khai thu các phí dịch vụ để vận hành khu dân cư như phí vệ sinh, môi trường,... các công việc này được thực hiện theo quy định chung của nhà nước	Quý III/2026

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:

Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) triển khai tại xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình (*trước đây là xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định*) phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Ninh Bình và của địa phương bao gồm:

- Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050. Cụ thể đối với phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn: Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định gắn với công tác xây dựng nông thôn mới, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa của tỉnh, phù hợp với điều kiện tự nhiên, sinh thái của mỗi vùng, mỗi khu vực; Phát triển xây dựng nông thôn theo hướng cải tạo chỉnh trang các giá trị hiện hữu; đầu tư chiều sâu về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo bộ tiêu chí nông thôn mới, trên cơ sở duy trì sự ổn định của hệ thống dân cư có sẵn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống.

- Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định. Cụ thể, phát triển nhà ở khu vực nông thôn đồng bộ và phù hợp với mục tiêu của chương trình nông thôn mới, từng bước cải thiện chất lượng nhà ở cho người dân, nâng cao công tác chỉnh trang đô thị, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ với sự phát triển chung của tỉnh.

- Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản đến năm 2030. Cụ thể, tổng diện tích khu đất trong phạm vi quy hoạch là 3,11 ha, trong đó phần diện tích thực hiện dự án là 2,68 ha.

2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường:

Nước thải của dự án sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) chảy vào cống D750 qua đường Khả Chính – Bối Xuyên rồi thải ra mương phía Bắc dự án.

Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của dự án là mương phía Bắc thuộc quản lý của UBND xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình (*trước đây là UBND xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định*). Mương có chiều dài khoảng 1.290 m, chiều rộng khoảng 5 – 6 m, sâu khoảng 1,2 m, có nhiệm vụ tưới tiêu nước trong và xung quanh khu vực dự án. Lưu vực tiêu thoát nước thải của mương là sông

Chanh và chịu chế độ thủy văn của sông Chanh. Dự án đã được UBND xã Hợp Hưng (nay là UBND xã Hiến Khánh) chấp thuận hiệp y vị trí xả thải nước mưa, nước thải sau xử lý vào mương phía Bắc tại Biên bản làm việc ngày 26/12/2023 (đính kèm theo phụ lục).

2.1. Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường:

Khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận phụ thuộc vào lưu lượng dòng chảy và nồng độ các chất ô nhiễm của nguồn tiếp nhận.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 19/12/2017, Điều 82 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Điều 2 Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, khả năng chịu tải của mương phía Bắc dự án được đánh giá theo phương pháp trực tiếp, trên cơ sở giới hạn tối đa của từng thông số theo QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, gồm: COD, BOD₅, Tổng N, Tổng P, Tổng Coliform.

2.2. Tính toán khả năng tiếp nhận nguồn nước:

Căn cứ Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 19/12/2017 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của mương phía Bắc dự án được đánh giá theo phương pháp trực tiếp, áp dụng công thức:

$$L_{tn} = (L_{td} - L_{nn}) \times F_s \quad (1)$$

Trong đó:

L_{tn} (kg/ngày): Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải đối với từng thông số;

L_{td} (kg/ngày): Tải lượng ô nhiễm tối đa của thông số chất lượng nước mặt;

L_{nn} (kg/ngày): Tải lượng thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước;

F_s : Hệ số an toàn, lựa chọn trong khoảng 0,7 đến 0,9. Chọn $F_s = 0,7$.

❖ *Xác định tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt L_{td} :*

$$L_{td} = C_{qc} \times Q_s \times 86,4 \quad (2)$$

Trong đó:

C_{qc} (mg/l): Giá trị giới hạn của thông số chất lượng nước mặt theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2);

Q_s (m³/s): Lưu lượng chảy của đoạn sông.

Do mương phía Bắc dự án là kênh tưới tiêu thoát nước nên không có số liệu báo cáo, đo đạc cụ thể về lưu lượng nước theo các tháng trong năm cũng như lưu lượng nước vào mùa kiệt. Tuy nhiên căn cứ yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình thủy lợi thì lưu lượng thiết kế của mương phía Bắc dự án khoảng 0,001 m³/s.

Tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt được tính toán theo công thức (2) như sau:

Thông số	COD	BOD ₅	Tổng Coliform	Tổng N	Tổng P
C _{qc} (mg/l)	≤ 15	≤ 6	≤ 5.000	≤ 1,5	≤ 0,3
Q _s (m ³ /s)	0,001	0,001	0,001	0,001	0,001
L _{td} (kg/ngày)	1,296	0,518	432	0,129	0,026

❖ Xác định tải lượng thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước L_{nn}:

$$L_{nn} = C_{nn} \times Q_s \times 86,4 \text{ (kg/ngày)} \quad (3)$$

Trong đó:

Q_s (m³/s): Lưu lượng chảy của đoạn sông. Chọn giá trị Q_s = 0,001 m³/s.

C_{nn} (mg/l): Kết quả phân tích chất lượng nước mặt. Căn cứ theo kết quả quan trắc môi trường nước mương phía Bắc dự án ngày 22/10/2025.

Tải lượng thông số chất lượng nước mặt hiện có trong nguồn nước mương phía Bắc dự án được tính toán theo công thức (3) như sau:

Thông số	COD	BOD ₅	Tổng Coliform	Tổng N	Tổng P
C _{nn} (mg/l)	14	5	460	1,55	0,09
Q _s (m ³ /s)	0,001	0,001	0,001	0,001	0,001
L _{nn} (kg/ngày)	1,21	0,432	39,744	0,134	0,008

Áp dụng công thức (1), tính được khả năng tiếp nhận, sức chịu tải của Mương phía Bắc dự án như sau:

Thông số	COD	BOD ₅	Tổng Coliform	Tổng N	Tổng P
L _{td} (kg/ngày)	1,296	0,518	432	0,129	0,026
L _{nn} (kg/ngày)	1,21	0,432	39,744	0,134	0,008
F _s	0,7	0,7	0,7	0,7	0,7
L _{tn} (kg/ngày)	0,06	0,06	274,579	-0,003	0,0127

Như vậy, mương phía Bắc dự án còn khả năng tiếp nhận các thông số COD, BOD₅, Tổng P, Tổng Coliform. Tuy nhiên việc đánh giá trên chỉ là dự báo. Việc xả nước thải của dự án sau hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước của mương.

Ngoài ra, dự án đã được UBND xã Hợp Hưng (nay là UBND xã Hiến Khánh) chấp thuận hiệp y vị trí xả thải nước mưa, nước thải sau xử lý vào mương phía Bắc tại Biên bản làm việc ngày 26/12/2023 (đính kèm theo phụ lục).

CHƯƠNG III

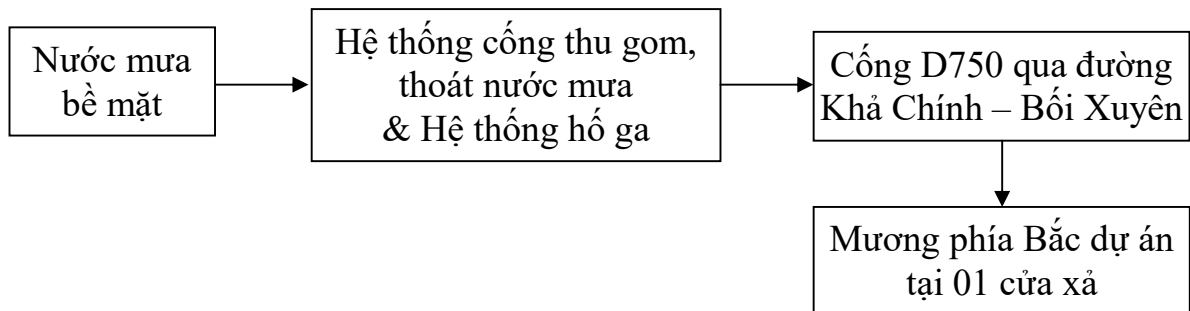
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa:

Dự án đã xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải, đảm bảo thoát nước mưa triệt để trên nguyên tắc tự chảy.

Sơ đồ 1. Quy trình thu gom, thoát nước mưa của dự án



- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa gồm cống tròn D400, D600, D800, D1000 và 88 hố ga thu nước mưa dọc dưới hè tuyến đường nội bộ của dự án. Khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 35m. Các đoạn qua đường sử dụng cống chịu lực.

- Nước mưa bề mặt được thu gom, chảy về cống D750 qua đường Khả Chính – Bồi Xuyên, sau đó thoát ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả.

Tọa độ xả thải: X(m) = 2256976.11; Y(m) = 562223.30

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°)

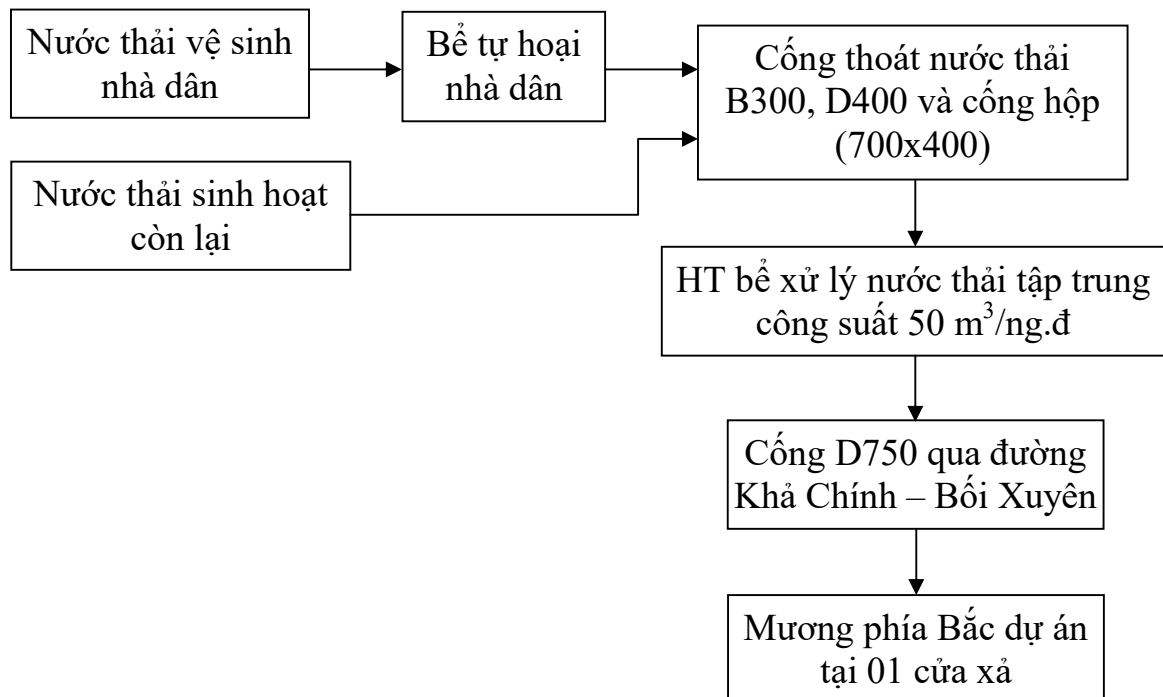
Bảng 13. Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, thoát nước mưa

TT	Vật liệu	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống BTCT D400	m	179
2	Cống BTCT D600	m	621
3	Cống BTCT D800 trên hè	m	99
4	Cống BTCT D1000 qua đường	m	13
5	Hố ga thu nước mưa	ga	88
-	Hố ga (800x800)	ga	75
-	Hố ga (1000x1000)	ga	14
6	Cửa xả	cửa	01

Nguồn: Bản vẽ hoàn công Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) (nay là khu dân cư tập trung xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình)

1.2. Hệ thống thu gom, thoát nước thải:

Sơ đồ 2. Quy trình thu gom, thoát nước thải của dự án



- Chủ dự án sẽ yêu cầu các hộ dân trong khu dân cư phải xử lý sơ bộ nước thải phát sinh từ khu nhà vệ sinh của hộ gia đình mình bằng bể tự hoại 03 ngăn trước khi đầu nối vào cống thu gom, thoát nước thải của khu dân cư.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải gồm: Cống hộp B300 nằm sau khu dân cư, cống tròn D400 và cống hộp BTCT (700x400)mm chịu lực qua đường.

Nước thải được thu gom về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm (đặt tại khuôn viên cây xanh) để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi theo cống tròn D400 dẫn vào cống D750 qua đường Khả Chính – Bối Xuyên rồi thoát ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả.

Tọa độ: X(m) = 2256976.11; Y(m) = 562223.30

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°)

Bảng 14. Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, thoát nước thải

TT	Vật liệu	Đơn vị	Khối lượng
I	Hệ thống thu gom nước thải		
1	Cống hộp B300	m	556
2	Cống hộp BTCT 700x400	m	61
3	Hố ga thu nước thải	ga	16
-	Hố ga (500x500)	ga	08
-	Hố ga (700x700)	ga	08

II	Hệ thống thoát nước thải		
1	Cống tròn D400	m	125
2	Hố ga thoát nước (700x700)	cái	05
III	Điểm xả nước thải sau xử lý		
1	Vị trí xả nước thải	Phía Bắc dự án	
2	Số lượng điểm xả	01 điểm	
3	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105 ⁰ 30’, múi chiều 3 ^o)	X(m) = 2256976.11; Y(m) = 562223.30	
4	Nguồn tiếp nhận	Mương phía Bắc dự án	
5	Cơ quan quản lý công trình thủy lợi	Ủy ban nhân dân xã Hiến Khánh	

Nguồn: Bản vẽ hoàn công Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) (nay là khu dân cư tập trung xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình)

Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của dự án là mương phía Bắc có chiều dài khoảng 1.290 m, chiều rộng khoảng 5 – 6 m, sâu khoảng 1,2 m, có nhiệm vụ tưới tiêu nước trong và xung quanh khu vực dự án. Dự án đã được UBND xã Hợp Hưng (nay là UBND xã Hiến Khánh) chấp thuận hiệp y vị trí xả thải nước mưa, nước thải sau xử lý vào mương phía Bắc tại Biên bản làm việc ngày 26/12/2023 (đính kèm theo phụ lục).

1.3. Xử lý nước thải:

Bảng 15. Thống kê lượng nước thải phát sinh của dự án

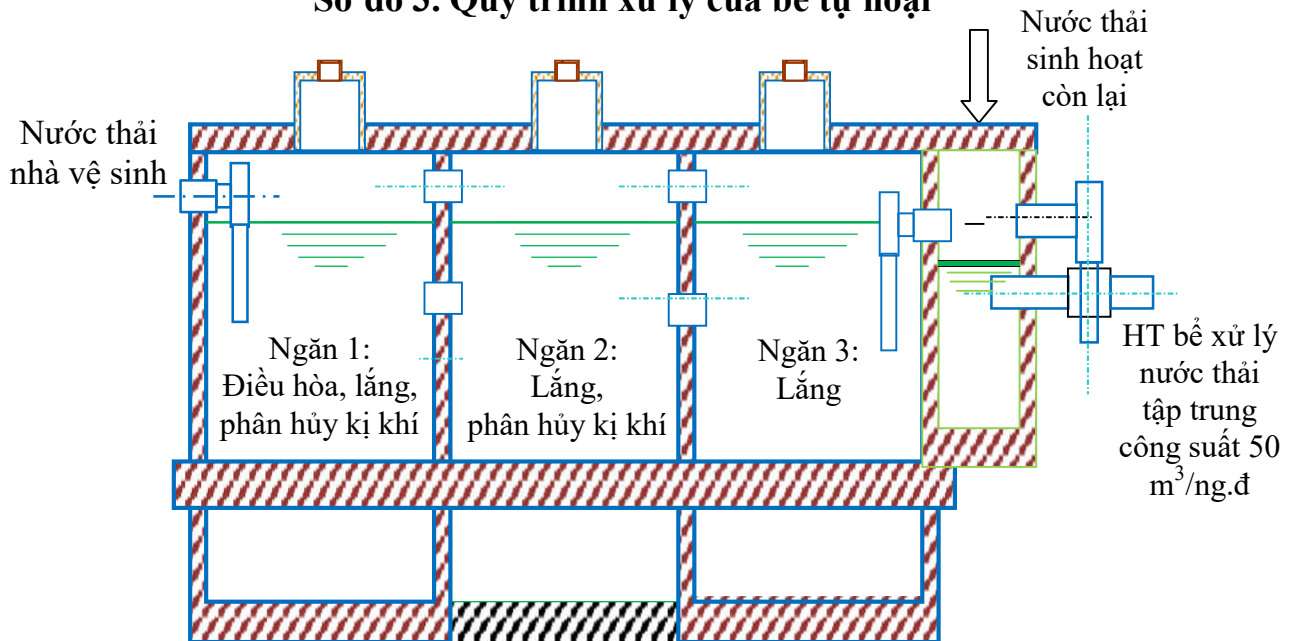
TT	Hoạt động	Đơn vị	Tải lượng	
			Nước cấp	Nước thải
1	Hoạt động sinh hoạt	m ³ /ngày	38	38
2	Hoạt động tưới cây	m ³ /ngày	6,8	-
3	Hoạt động tưới đường	m ³ /ngày	5,2	-
	Tổng cộng	m³/ngày	50	38

Căn cứ theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, khối lượng nước thải sinh hoạt được tính bằng 100% khối lượng nước cấp.

❖ Bể tự hoại 03 ngăn:

Các hộ dân trong khu dân cư được yêu cầu phải xây dựng bể tự hoại 03 ngăn để xử lý nước thải nhà vệ sinh của hộ gia đình mình trước khi đầu nối vào cống thu gom, thoát nước thải của khu dân cư. Bể tự hoại thực hiện nhiệm vụ lắng và phân hủy sinh học các chất hữu cơ trong nước thải.

Sơ đồ 3. Quy trình xử lý của bể tự hoại



Thuyết minh quy trình:

Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại dựa trên hoạt động của các vi sinh vật phân huỷ yếm khí.

Nước thải thu về ngăn số 1 và chảy tràn sang ngăn số 2 bằng lỗ thông nước giữa 2 ngăn. Tại đây 70 - 85% chất hữu cơ được phân huỷ, bùn lắng xuống đáy ngăn. Nước thải phân huỷ ở ngăn số 2 sẽ chảy tràn sang ngăn số 3 bằng ống uPVC D60, tại đây chất hữu cơ tiếp tục được lắng xuống đáy ngăn.

Nước thải tại từng hộ dân sau đó theo cống hộp B300 nằm sau khu dân cư và cống hộp BTCT (700x400)mm chịu lực qua đường dẫn về Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm.

Thể tích của bể tự hoại 03 ngăn:

Áp dụng phương thức tính toán thiết kế bể tự hoại của TS. Trần Đức Hạ - Xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ và vừa - NXB Khoa học & kỹ thuật, Hà Nội 2002 để xây dựng bể phù hợp.

Thể tích phần lắng của bể tự hoại: $W1 = a.N.T1/1.000$ (m³);

Thể tích phần chứa và lên men phân huỷ cặn: $W2 = b.N.T2/1.000$ (m³);

Tổng thể tích bể tự hoại (W, m³): $W = W1 + W2$.

Trong đó: N - số người sử dụng (tính trung bình mỗi hộ 04 người, N=4);

a- tiêu chuẩn thải nước của một người trong một ngày

b- tiêu chuẩn cặn lắng lại trong bể tự hoại của một người trong một ngày; giá trị của b phụ thuộc vào chu kỳ hút cặn khỏi bể; nếu thời gian giữa hai lần hút cặn <1 năm thì $b = 0,1$ l/người.ngày, nếu ≥ 1 năm thì $b=0,08$ l/người.ngày

T1 - thời gian lưu của bể tự hoại, chọn 07 ngày;

T2 - thời gian giữa hai lần hút bùn cặn lên men; ta tính cho thời gian 06 tháng ($T_2 = 180$ ngày);

Từ đó, thể tích bể tự hoại được dự tính như sau:

$$W_1 = (100 \times 4 \times 7) / 1.000 = 2,8 \text{ m}^3$$

$$W_2 = 0,1 \times 4 \times 180 / 1.000 = 0,072 \text{ m}^3$$

Tổng thể tích bể tự hoại là: $W = 0,072 + 2,8 = 2,872 \text{ m}^3$

Vậy mỗi hộ dân phải xây dựng bể tự hoại có thể tích tối thiểu là $2,9 \text{ m}^3$.

❖ **Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất $50 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$:**

Chủ dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất $50 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ đặt ngầm trong khuôn viên cây xanh phía Đông Bắc.

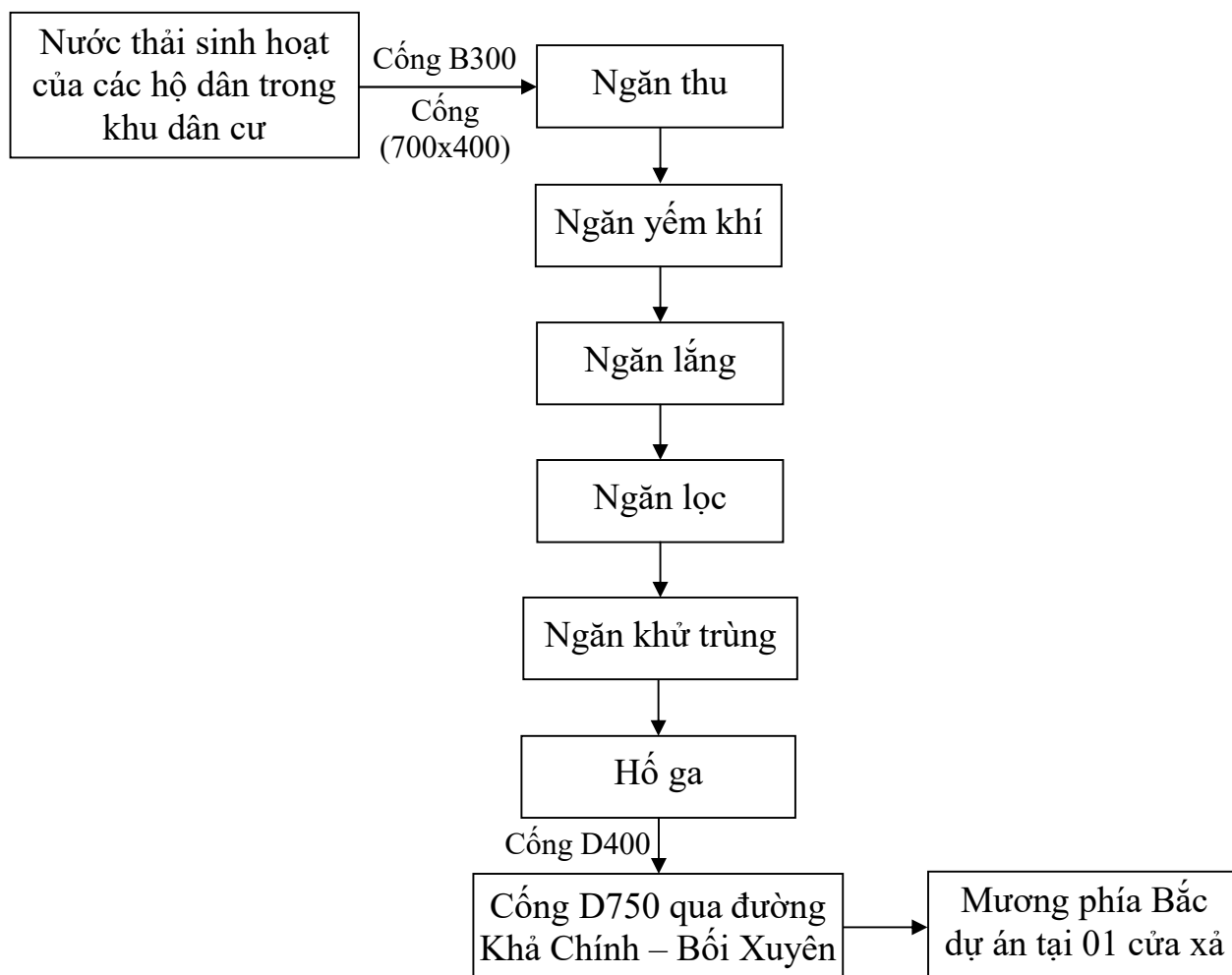
Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất $50 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ gồm: 02 ngăn thu nước, 01 ngăn yếm khí, 02 ngăn lắng, 02 ngăn lọc và 01 ngăn khử trùng. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt sẽ thoát ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả.

Đơn vị thiết kế: Công ty CP xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định.

Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông CCT và Công ty CP điện Nhật Minh.

Đơn vị thi công: Công ty CP Môi trường Soltech Việt Nam.

Sơ đồ 4. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm



Thuyết minh quy trình:

Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng cống hộp B300 nằm sau khu dân cư và cống hộp BTCT (700x400) mm chịu lực qua đường dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm.

+ *Ngăn thu*: 02 ngăn, thể tích 11,9 m³/ngăn

Nước thải sẽ đi qua song chắn rác để loại bỏ các loại rác có kích thước lớn hơn 10 mm trước khi đi vào ngăn thu để ổn định lưu lượng, nồng độ.

+ *Ngăn yếm khí*: 01 ngăn, thể tích 101,73 m³.

Nước thải được lưu trong ngăn yếm khí với thời gian khoảng 48 giờ. Tại đây diễn ra quá trình phân hủy các hợp chất hữu cơ bởi các vi sinh vật yếm khí. Các vi sinh vật yếm khí trong ngăn sẽ hấp phụ chất hữu cơ (BOD₅, COD...) hòa tan trong nước thải, đồng thời phân hủy và chuyển hóa chúng thành khí metan, cacbonic và các khí khác. Hỗn hợp nước thải và bùn hoạt tính sau đó được dẫn qua ngăn lắng.

+ *Ngăn lắng*: 02 ngăn lắng, thể tích 13,82 m³/ngăn.

Nước từ ngăn yếm khí chảy sang 2 ngăn lắng. Tại đây diễn ra quá trình lắng sinh học nước thải, bùn cặn có trọng lượng lớn sẽ được lắng xuống đáy. Lớp nước bên trên từ 2 ngăn lắng sẽ chảy sang 2 ngăn lọc.

+ *Ngăn lọc*: 02 ngăn lọc, thể tích 13,82 m³/ngăn.

Nước thải từ ngăn lắng theo đường ống PVC D200 chảy sang ngăn lọc, nước đi từ dưới lên lần lượt qua các lớp vật liệu lọc gồm: 01 lớp sỏi cuội dày 20 cm, 01 lớp cát vàng dày 20 cm và 01 lớp than hoạt tính dày 40 cm.

Khi nước thải đi qua một lớp vật liệu, các chất rắn có kích thước lớn hơn sẽ bị giữ lại trên bề mặt vật liệu lọc hoặc giữa các khe hở của lớp vật liệu lọc. Quá trình lọc nhằm loại bỏ các chất rắn lơ lửng, khử bớt nước của bùn lấy ra từ ngăn lắng. Lớp than hoạt tính dùng để hấp phụ. Nguyên tắc chủ yếu của quá trình hấp phụ là bề mặt của các chất rắn (sử dụng làm chất hấp phụ) khi tiếp xúc với nước thải có khả năng giữ lại các chất hòa tan trong nước thải trên bề mặt của nó do sự khác nhau của sức căng bề mặt. Quá trình hấp phụ có hiệu quả trong việc làm giảm hơi mùi, màu, COD, BOD₅ còn trong nước thải...

Các lớp vật liệu lọc sau một thời gian sử dụng sẽ bão hòa và mất khả năng hấp phụ và cần được thay rửa hoặc thay thế vật liệu mới. Chế độ thay thế hoặc thay rửa sẽ căn cứ vào khả năng hấp phụ của vật liệu lọc. Quá trình thay thế vật liệu lọc thực hiện bằng cách thủ công: nhắc nắp bể lên sau đó tiến hành thay vật liệu lọc hoặc thay rửa.

+ *Ngăn khử trùng*: 01 ngăn, thể tích 6,08 m³.

Nước thải sau khi qua các ngăn vật liệu lọc theo đường ống chảy vào ngăn khử trùng. Tại ngăn khử trùng có bổ sung hóa chất Cloramin B (dạng viên, đặt trong ống nhựa có đường kính Φ150, ống nhựa được thiết kế đi xuyên qua nắp ngăn khử trùng với chiều cao cách nắp bể khoảng 10cm, có nắp bịt đầu đường ống thể thuận lợi cho việc bổ sung hóa chất khử trùng dạng viên vào ống mà không phải cạy nắp bể tông), nước thải đi qua sẽ được loại bỏ các vi sinh vật gây bệnh, đặc biệt là Coliform có trong nước thải, do đó tránh được khả năng lan truyền các vi sinh gây bệnh ra môi trường. Hóa chất khử trùng sẽ được tính toán bổ sung hàng tuần để tiêu diệt hoàn toàn các vi sinh vật gây bệnh còn sót lại trong nước thải.

Nước thải tại ngăn khử trùng xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt sẽ theo hệ thống cống tròn D400 dẫn vào cống D750 qua đường Khả Chính – Bồi Xuyên thoát ra mương phía Bắc dự án tại 01 cửa xả. Ủy ban nhân dân xã Hợp Hưng (nay là Ủy ban nhân dân xã Hiến Khánh) đã chấp thuận hiệp y vị trí xả thải vào mương phía Bắc tại Biên bản làm việc ngày 26/12/2023 (đính kèm theo phụ lục).

Tọa độ: X(m) = 2256976.11; Y(m) = 562223.30

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi giờ 3°)

Khi dự án đưa vào khai thác sử dụng, UBND xã Hiến Khánh sẽ chịu trách nhiệm quản lý và vận hành hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm.

Bảng 16. Thông số kỹ thuật hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm

TT	Nội dung	Số lượng	Kích thước	Thể tích
1	Ngăn thu	02	2x(1,52x1,78x2,2)	11,9
2	Ngăn yếm khí	01	2,2x(6,5x8,2-2x2x1,74-0,22x0,22x2)	101,73
3	Ngăn lắng	02	2x(1x3,14x2,2)	13,82
4	Ngăn lọc	02	2x(1x3,14x2,2)	13,82
5	Ngăn khử trùng	01	1,69x1,2x3	6,08

Hóa chất cho hệ thống bể xử lý nước thải: Sử dụng Cloramin B dạng viên (200g/viên) với khối lượng khoảng 54 kg/năm bổ sung vào ngăn khử trùng (hệ thống bể xử lý nước thải tập trung).

2. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:

2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải từ hoạt động giao thông:

- Chủ dự án đã tiến hành kẻ vạch sơn đường giao thông: Tim đường, mép đường, vạch giảm tốc độ, vạch đi bộ qua đường, vạch phân chia các làn xe... đảm bảo an toàn giao thông, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Đảm bảo vệ sinh đường sạch sẽ, tưới đường thường xuyên, trên tất cả các tuyến đường, đặc biệt vào thời điểm khô hanh.

- Chủ dự án đã trồng cây xanh bóng mát trên vỉa hè, dọc theo các tuyến đường giao thông; trồng cây xanh, phủ thảm cỏ trong công viên cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch là 7,55% diện tích thực hiện dự án đã được phê duyệt. Cây xanh là yếu tố quan trọng tạo nên cảnh quan sinh thái của khu nhà ở, cũng như tạo lớp cách ly tiếng ồn, bụi cho các khu nhà.

- Trong giai đoạn các hộ dân xây dựng nhà ở, UBND xã Hiến Khánh yêu cầu các hộ dân phải thực hiện một số biện pháp sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm cát xây dựng. Ngoài ra, đối với các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che.

2.2. Biện pháp khống chế ô nhiễm bên trong công trình:

Nguồn ô nhiễm chủ yếu bên trong công trình nhà ở là ô nhiễm do các hoạt động của con người và do động cơ của các thiết bị máy móc bên trong công trình. Do vậy biện pháp phù hợp nhất để khống chế ô nhiễm nhiệt là khống chế

ngay tại nguồn phát sinh ra. Các biện pháp cơ bản có thể áp dụng cho các công trình của dự án như sau:

- *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nhiệt từ điều hoà nhiệt độ:*

Nguồn nhiệt phát sinh chủ yếu từ dự án khi khu dân cư đi vào hoạt động khai thác là do hoạt động của hệ thống máy điều hoà. Đối với nguồn nhiệt phát sinh từ điều hoà nhiệt độ: Đây là nguồn nhiệt phát sinh bên ngoài các toà nhà do cục nóng của điều hoà toả ra. Mỗi căn hộ sẽ có từ 1 đến 3 cục nóng bên ngoài toà nhà, do tính chất mỗi hộ gia đình dùng điều hoà riêng và nhu cầu sử dụng điều hoà nhiệt độ của mỗi hộ gia đình là khác nhau nên biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nhiệt từ nguồn này là không dễ. Biện pháp khả thi nhất để giảm thiểu ô nhiễm nhiệt từ điều hoà là có chế độ sử dụng hợp lý bằng cách đặt chế độ nhiệt độ trong nhà phù hợp. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng để kịp thời phát hiện sự cố rò rỉ khí gas.

- *Giảm thiểu ô nhiễm nhiệt và khí thải từ hoạt động nấu ăn:*

Hoạt động nấu ăn của người dân trong các toà nhà chủ yếu dùng nguồn năng lượng chính là điện và gas do vậy ít gây ô nhiễm môi trường. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm là lắp đặt hệ thống quạt hút mùi, nhiệt phía trên nhà bếp, nhằm hút nhiệt và hơi mùi nấu ăn ra khỏi căn nhà.

2.3. Biện pháp giảm thiểu hơi mùi phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải tập trung:

- Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, nắp đậy bằng bê tông cốt thép.

- Khi dự án đưa vào khai thác sẽ thực hiện phun thuốc sát trùng xung quanh khu vực xử lý nước thải định kỳ 1-2 tuần/lần để hạn chế ruồi nhặng, hơi mùi phát sinh. Thường xuyên vệ sinh rác, căn hố ga, định kỳ vệ sinh các ngăn của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

3. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

3.1. Nguồn phát sinh:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư (như: thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả và vật dụng gia đình hỏng...), rác thải phát sinh từ khu vực công cộng và chất thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải tập trung (gồm: bùn thải và vật liệu lọc thải).

3.2. Dự báo khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Căn cứ QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (tại mục 2.12: Yêu cầu về thu gom, vận chuyển và xử lý CTR), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại đô thị loại V không vượt quá 0,8 kg/người/ngày.

Căn cứ theo hiện trạng thực tế tại các điểm dân cư trên địa bàn xã, định mức chất thải rắn sinh hoạt của dự án phát sinh khoảng 0,5 kg/người/ngày.

Vậy khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ dự án ước tính là:

$$380 \text{ người} \times 0,5 \text{ kg/người/ngày} = 190 \text{ kg/ngày} (\sim 5.700 \text{ kg/tháng})$$

- Rác thải công cộng: Căn cứ tình hình hoạt động của một số khu dân cư cho thấy, tỉ lệ rác thải công cộng (lá cây, đất cát,...) chiếm khoảng 10% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, bằng: $190 \text{ kg/ngày} \times 10\% = 19 \text{ kg/ngày}$ ($\sim 570 \text{ kg/tháng}$).

- Chất thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải tập trung:

+ Bùn thải: Căn cứ theo phần C, Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải đô thị là chất thải rắn thông thường (Mã 12 06 10).

Tham khảo một số mô hình hệ thống bể xử lý nước thải tương tự trên địa bàn tỉnh, lượng bùn thải phát sinh trung bình là $0,026 \text{ kg/m}^3$ nước thải/ngày. Với lượng nước thải phát sinh tối đa khi dự án đi vào vận hành cần phải xử lý là $38 \text{ m}^3/\text{ngày}$ thì lượng bùn phát sinh cần xử lý là $0,988 \text{ kg/ngày}$, tương đương 356 kg/năm .

+ Vật liệu lọc thải: Chế độ thay thế dự kiến 1 năm/lần.

Bảng 17. Khối lượng vật liệu lọc thải phát sinh

TT	Vật liệu lọc	Kích thước (m)	Khối lượng riêng (tấn/m ³)	Khối lượng (tấn)
1	Sỏi cuội	2x(1x3,14x0,2)	1,7	2,1
2	Cát vàng	2x(1x3,14x0,2)	1,2	1,5
3	Than hoạt tính	2x(1x3,14x0,4)	0,45	1,1
	Tổng			4,8 $\approx$ 5

3.3. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

Sau khi hoàn thành việc đấu giá quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất cho người dân xây dựng nhà ở, chủ dự án sẽ bàn giao lại cho UBND xã Hiến Khánh quản lý và vận hành. Do đó, UBND xã Hiến Khánh có trách nhiệm quản lý chất thải rắn phát sinh khi khu dân cư đi vào vận hành.

- *Trách nhiệm của UBND xã Hiến Khánh:*

+ Tuyên truyền, phổ biến tới người dân các quy định về vệ sinh môi trường; Khuyến khích các hộ dân trong khu dân cư thực hiện phân loại, lưu giữ chất thải sinh hoạt theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

+ Thực hiện thu phí vệ sinh môi trường của các hộ.

+ Tiến hành thu gom chất thải sinh hoạt từ các hộ dân, rác thải công cộng và vận chuyển đến khu xử lý rác thải của xã để xử lý với tần suất 03 lần/tuần.

+ Đối với bùn thải, vật liệu lọc thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải tập trung, Ủy ban nhân dân xã Hiến Khánh sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Trách nhiệm của người dân trong khu dân cư:* Thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt làm 3 loại: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; Chất thải thực phẩm; Chất thải rắn sinh hoạt khác.

+ Đối với chất thải có thể tái sử dụng, tái chế: Người dân thu gom và bán tận thu;

+ Đối với chất thải thực phẩm: Khuyến khích người dân tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc phân bón hữu cơ;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: Định kỳ 3 lần/tuần, đội thu gom rác thải địa phương sẽ đi thu gom rác thải tại các hộ dân và vận chuyển về khu xử lý rác thải của xã để xử lý.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

4.1. Nguồn phát sinh:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của người dân gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải...

4.2. Dự báo khối lượng chất thải nguy hại phát sinh:

Căn cứ số liệu thống kê của Ngân hàng thế giới năm 2018 và Báo cáo tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nam Định cũ cho thấy tải lượng chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư, các công trình công cộng ước tính chiếm khoảng 0,1% tổng lượng rác thải phát sinh. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh là:

$$(5.700 + 570) \text{ kg/tháng} \times 0,1\% \approx 6 \text{ kg/tháng} (\sim 72 \text{ kg/năm})$$

4.2. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

- UBND xã Hiến Khánh sẽ đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn; bố trí thùng chứa pin thải ở vị trí phù hợp để người dân thải bỏ.

Trong trường hợp chất thải nguy hại còn lẫn trong chất thải rắn thông thường, đội thu gom rác thải của xã sẽ thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác thải rồi phân loại, lưu giữ theo quy định.

- UBND xã Hiến Khánh sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

Đối với CTNH phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị kỹ thuật: UBND xã Hiến Khánh sẽ thuê đơn vị có chức năng đến bảo trì, bảo dưỡng, đồng

thời chịu trách nhiệm thu gom, xử lý CTNH theo quy định.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Khi dự án đưa vào khai thác, nguồn gây tiếng ồn và độ rung ở giai đoạn này chủ yếu là hoạt động của người dân trong khu dân cư phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu hành trong khu vực và các vùng lân cận. Đây là nguồn gây ô nhiễm không tránh khỏi khi dự án đi vào hoạt động, tuy nhiên quãng đường phương tiện di chuyển trong khu dân cư tương đối ngắn nên ảnh hưởng của tiếng ồn là không đáng kể.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành:

6.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

- Chủ dự án đã xây dựng hệ thống công thu gom nước thải và hệ thống bể xử lý nước thải tập trung đảm bảo tuân thủ theo đúng yêu cầu của thiết kế.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Hóa chất sử dụng đúng tỷ lệ quy định.

- Hệ thống bể xử lý nước thải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

- Khi hệ thống bể xử lý nước thải tập trung xảy ra sự cố: UBND xã Hiến Khánh sẽ đóng van xả nước thải ra cống D750 qua đường Khả Chính – Bối Xuyên và tạm dừng hoạt động của hệ thống để kiểm tra xác định nguyên nhân sự cố và thực hiện khắc phục. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) mới cho phép mở van xả thải ra cống D750 qua đường Khả Chính – Bối Xuyên để thoát ra mương phía Bắc dự án.

6.2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập úng:

Trường hợp mưa lớn kéo dài dẫn đến hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư không tiêu thoát kịp gây ứ đọng, ngập úng cục bộ. UBND xã Hiến Khánh sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra các biện pháp cụ thể.

- Khi có dự báo mưa to đến mưa rất to, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của xã sẽ phối hợp với người dân trong khu dân cư xác định các khu vực sẽ bị ảnh hưởng ngập úng để thông tin cảnh báo đến người dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống.

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công trình cho người dân.
- Bố trí máy bơm nước để hỗ trợ việc tiêu thoát nước cho khu vực bị ngập úng ngay khi hết mưa.
- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;
- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự;
- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

6.3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chập điện:

- Dự án đã được Phòng cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Nam Định (*nay là Công an tỉnh Ninh Bình*) cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 129/TD-PCCC ngày 19/9/2024.
- Mặt bằng thông thoáng, đảm bảo đường cho các xe chữa cháy tiếp cận đến các nhà, đường và bãi đỗ cho xe thang hoặc xe có cần nâng tiếp cận đến các tầng cao.
- Đường giao thông nội bộ có mặt đường rộng tối thiểu 3,5m cho mỗi làn xe, chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế và phù hợp với chủng loại phương tiện của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH (trọng tải tối đa 40 tấn).
- Các trụ và họng cứu hỏa lấy nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt, vị trí các trụ cứu hỏa được lắp đặt theo đúng vị trí đã được phê duyệt, trên thân trụ chữa cháy có dán tem kiểm định đảm bảo đúng theo giấy chứng nhận kiểm định. Mạng lưới cấp nước có áp lực cao, đủ lưu lượng theo quy định.
- Tuyên truyền cho các hộ gia đình chỉ sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt khi đã được kiểm định như máy nén khí, bình chứa gas, thang máy...; thường xuyên kiểm tra các thiết bị tiêu thụ điện trong nhà.
- Khi phát hiện rò, rỉ khí gas cần thực hiện những biện pháp xử lý sau:
 - + Tuyệt đối không làm phát sinh tia lửa như: Bật/tắt công tắc điện, quạt điện, sử dụng điện thoại di động. Ngay lập tức khóa van cấp gas; Mở thông thoáng các cửa, dùng quạt thủ công để làm phát tán khí gas.
 - + Khi nhận diện được vị trí rò rỉ, sử dụng vải ướt quấn quanh vị trí đó hoặc dùng xà phòng bánh để bịt lỗ rò rỉ tạm thời.
 - + Nếu xảy ra sự cố khi đang sử dụng phải dùng chăn ướt phủ lên bếp hoặc

bình gas cho tắt lửa hoặc dùng bình chữa cháy phun dập tắt đám cháy.

6.4. Phòng ngừa, ứng phó đối với tai nạn giao thông:

- Thiết kế tổ chức giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Chủ dự án đã tiến hành kẻ vạch sơn đường giao thông: Tim đường, mép đường, vạch giảm tốc độ, vạch đi bộ qua đường, vạch phân chia các làn xe... đảm bảo an toàn giao thông.

- Tuyên truyền, phổ biến người dân trong khu dân cư điều khiển tốc độ phương tiện ra vào khu dân cư hợp lý, nhất là các vị trí dễ xảy ra tai nạn giao thông như các ngã tư, ngã ba giao với đường trục xã.

6.5. Phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai:

- Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, chú ý đến đối tượng dễ bị tổn thương.

- Triển khai các hoạt động cụ thể trong mùa mưa bão phù hợp với tình hình thực tế. Nếu phát hiện hiện tượng bất thường xảy ra nhanh chóng báo với các cơ quan, đơn vị có liên quan để có phương án giải quyết kịp thời.

- Kiểm tra bảo đảm an toàn các đường dây tải điện.

- Kiểm tra hệ thống cơ sở hạ tầng: hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, các hạng mục công trình; khơi thông cống rãnh,...

- Hệ thống cột điện, trạm biến áp của khu dân cư có hệ thống phòng chống sét theo quy định,....

6.6. Biện pháp phòng ngừa dịch bệnh:

- Người dân cần tuân thủ nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh;

- Khi dịch bệnh phát sinh cần nhanh chóng liên hệ với chính quyền địa phương, các phòng ban chức năng và thực hiện theo hướng dẫn chỉ đạo.

7. Biện pháp bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi khi có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi:

Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom, thoát nước thải, hệ thống bể xử lý nước thải tập trung, đảm bảo nước thải được thu gom triệt để và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra cống D750 qua đường Khả Chính – Bồi Xuyên để thoát ra công trình thủy lợi là mương phía Bắc dự án.

8. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có): Không có.

9. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) đã được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024.

Trong quá trình triển khai xây dựng, dự án đã thay đổi một số nội dung so với Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 và đã được các bên thống nhất theo Thuyết minh bản vẽ hoàn công dự án như sau:

Bảng 18. Nội dung điều chỉnh so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt

TT	Nội dung điều chỉnh	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024	Phương án thay đổi	Ghi chú
1	Diện tích	27.000 m ²	26.824,9 m ²	Căn cứ theo Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 và Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND huyện Vụ Bản
2	Tổng mức đầu tư	50.000.000.000 đồng	27.350.388.000 đồng	Căn cứ theo Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND huyện Vụ Bản
3	Quy hoạch chia lô	112 lô gồm: 101 lô đất ở liền kề và 11 lô đất ở biệt thự	92 lô gồm: 81 lô đất ở liền kề và 11 lô đất ở biệt thự	Bản vẽ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản
4	Các hạng mục công trình			
-	Bóc tách tầng đất mặt	- Diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ cần bóc tách: 16.058,3 m²; → Khối lượng đất mặt bóc tách (dày 20 cm) là 3.211,7 m³. - Phương án sử dụng tầng đất mặt: + Sử dụng trong khuôn viên dự án: 1.722 m³ – sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án;; + Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: 1.489,7 m³. Địa điểm sử dụng: Vị trí bãi đất	- Diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ cần bóc tách: 13.605 m²; → Khối lượng đất mặt đã bóc tách (dày 20 cm) là 2.721 m³. - Phương án sử dụng tầng đất mặt: + Sử dụng trong khuôn viên dự án: 1.665 m³ – sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án; + Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: 1.056 m³. Địa điểm sử dụng: Trung tâm	Biên bản kiểm tra việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước tại dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) ngày 03/6/2025

Báo cáo đề xuất cấp GPMT của dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)” (hiện nay là Khu dân cư tập trung xã Hiên Khánh, tỉnh Ninh Bình)

		xóm mới cách dự án khoảng 8,4 km tại xã Kim Thái, huyện Vụ Bản (do UBND xã Kim Thái quản lý)	Mầm non thôn Lập Vũ: 524 m ³ và Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ thương mại của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển TMTH Hưng Thịnh 532 m ³	
-	San nền	Diện tích 15.585 m ²	Diện tích 16.063 m ²	Căn cứ theo Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND huyện Vụ Bản
-	Hệ thống giao thông	- Đường N1: dài 215,03 m - Đường N3: dài 231,68 m	- Đường N1: dài 219,29 m - Đường N3: dài 247,58 m	
-	Hệ thống cấp nước	Mạng lưới cấp nước gồm: Ống HDPE D110, D63, D50	Mạng lưới cấp nước gồm: Ống HDPE D110, D50	
-	Hệ thống cấp điện	Xây dựng tuyến ĐZK 22kV dài 300 m	Xây dựng tuyến ĐZK 22kV dài 283,5 m	Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 62/SCT-QLNL ngày 09/9/2024 của Sở Công thương
11	Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	Quan trắc môi trường nước thải với tần suất 06 tháng/lần (02 lần/năm)	Không thực hiện chương trình quan trắc môi trường nước thải định kỳ	Căn cứ quy định tại khoản 46, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 sửa đổi Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc nước thải định kỳ

Căn cứ theo quy định tại mục b, khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, các nội dung thay đổi trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường không làm tăng quy mô, công suất, không làm tăng các tác động xấu đến môi trường. Do đó, chủ dự án đề nghị tích hợp các nội dung thay đổi này vào Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

1.1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư

1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa: 50 m³/ngày đêm

1.3. Dòng nước thải:

01 dòng nước thải sau hệ thống bể xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm.

1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận bảo đảm QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt với nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải được tính theo công thức $C_{\max} = C \times K$ (Áp dụng hệ số $K=1$, do khu dân cư có tổng số hộ là 92 hộ > 50 hộ), cụ thể như sau:

Bảng 19. Giới hạn giá trị thông số trong nước thải sau xử lý

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)
			$C_{\max} = C$
1	pH	-	5÷9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý dẫn ra cống D750 qua đường Khả Chính – Bồi Xuyên để thải ra mương phía Bắc dự án.

- Tọa độ xả nước thải: X(m) = 2256976.11; Y(m) = 562223.30

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3^o)

- Phương thức xả: Tự chảy.
- Chế độ xả nước thải: Gián đoạn trong ngày, không theo chu kỳ.
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương phía Bắc dự án tại xã Hiến Khánh, tỉnh Ninh Bình.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: Không có.

4. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án đầu tư thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại: Không có.

5. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án đầu tư có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Không có.

CHƯƠNG V

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án, chủ dự án đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn đi vào vận hành, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án:

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

Công trình xử lý chất thải: Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày đêm.

Việc xây dựng nhà ở trong khu dân cư phụ thuộc vào nhu cầu của người trúng đấu giá. Bên cạnh đó, giai đoạn xây dựng của các hộ dân diễn ra rải rác và không tập trung tại cùng một thời điểm. Do đó, chủ dự án dự kiến khi khu dân cư lấp đầy khoảng 50%, đảm bảo hệ thống bể xử lý nước thải tập trung hoạt động đạt 50% công suất thiết kế sẽ tiến hành vận hành thử nghiệm.

- Thời gian vận hành thử nghiệm dự kiến: Từ Quý II/2026 đến Quý III/2026.

- Thời gian kết thúc vận hành thử nghiệm: Tối đa 06 tháng kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Đơn vị chịu trách nhiệm vận hành thử nghiệm hệ thống bể xử lý nước thải tập trung: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh thời gian vận hành thử nghiệm, Chủ dự án sẽ gửi văn bản báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

1) Kế hoạch chi tiết về thời gian dự kiến lấy mẫu nước thải:

Bảng 20. Dự kiến thời gian lấy mẫu vận hành thử nghiệm

TT	Thời gian	Số lần
1	Ngày 17/5/2026	Lần 1
2	Ngày 18/5/2026	Lần 2
3	Ngày 19/5/2026	Lần 3

Tiến hành lấy mẫu đơn, với 02 mẫu đầu vào và 01 mẫu đầu ra của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung trong 03 ngày liên tiếp. Tần suất lấy mẫu 01 ngày/lần.

2) Kế hoạch lấy và phân tích mẫu nước thải:

Bảng 21. Kế hoạch lấy mẫu giai đoạn vận hành thử nghiệm

TT	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu	Số lượng	Thông số
1	Mẫu nước thải trước xử lý (lấy tại ngăn thu của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung)	Mẫu đơn	02 mẫu* 01 ngày = 02 mẫu	Lưu lượng, pH; BOD ₅ ; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua; Amoni (tính theo N); Nitrat; Phosphat (tính theo P); Dầu mỡ động thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Tổng Coliforms
2	Mẫu nước thải sau xử lý (lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung)		01 mẫu * 03 ngày = 03 mẫu	

1.3. Tổ chức, đơn vị quan trắc, đo đạc, lấy và phân tích mẫu:

Chủ dự án sẽ lựa chọn đơn vị được cấp phép theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tiến hành lấy mẫu và phân tích cho quá trình vận hành thử nghiệm.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật:

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:

Căn cứ quy định tại khoản 46, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 sửa đổi Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc nước thải định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không có.

CHƯƠNG VI

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định cam kết:

- Thực hiện các quy định hiện hành của Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai và thực hiện dự án: Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

UBND xã Hiến Khánh cam kết:

- Xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (với $C_{\max} = C \times K$, trong đó $K = 1$); Cam kết nâng cấp hệ thống bể xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Kể từ ngày 01/01/2032, cam kết xử lý nước thải đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

PHỤ LỤC

Số: 322 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v sáp nhập Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định thuộc Sở Giao thông vận tải, vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định và đổi tên thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại và giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 110-TB/TU ngày 20/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, tại Tờ trình số 12/TTr-QBLDA ngày 01/02/2021 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 472/BC-SNV ngày 04/02/2021 về việc thẩm định Đề án sáp nhập Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định thuộc Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý dự án xây dựng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nam Định thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định và đổi tên thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định thuộc Sở Giao thông vận tải, vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định và đổi tên thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định kể từ ngày 01/3/2021.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn

1. Vị trí

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án tỉnh) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Nam Định, hoạt động theo nguyên tắc tự bảo đảm về kinh phí hoạt động từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý dự án tỉnh có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước, ngân hàng theo quy định.

- Ban Quản lý dự án tỉnh có quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở làm việc: số 96 đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Chức năng

- Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và một số dự án khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

- Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

- Thực hiện các chức năng khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo: Gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu Ban quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Ban quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, của tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Hành chính - Kế toán.
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.
- Phòng Dự án 1.
- Phòng Dự án 2.
- Phòng Dự án 3.

3. Số lượng người làm việc: Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án tỉnh được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các sở có liên quan: Có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh, hướng dẫn việc tổ chức sáp nhập theo nội dung quy định tại Điều 1 như sau:

a) Sở Nội vụ:

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án tỉnh thực hiện công tác tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định.

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án tỉnh tiếp nhận viên chức, lao động hợp đồng từ các Ban Quản lý dự án thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định.

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm và Quy chế tổ chức hoạt động, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, liên quan, tham mưu UBND tỉnh xử lý chuyển tiếp nhiệm vụ chủ đầu tư từ các cơ quan, đơn vị về Ban Quản lý dự án tỉnh theo quy định.

c) Sở Tài chính:

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án tỉnh tiếp nhận tài sản, tài chính và các vấn đề liên quan theo quy định.

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án tỉnh thực hiện cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

d) Sở Giao thông vận tải:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý chuyển tiếp nhiệm vụ chủ đầu tư từ Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định về Ban Quản lý dự án tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án tỉnh để chuyển giao viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản, công việc từ Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định về Ban Quản lý dự án tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định

a) Tiếp nhận tài chính, tài sản, trang thiết bị, công việc, viên chức, lao động hợp đồng của Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định; tổ chức thực hiện các dự án được giao quản lý, đảm bảo thường xuyên, thông suốt, không gián đoạn.

b) Xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng trực thuộc và mối liên hệ công tác giữa các phòng theo quy định.

d) Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm, quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý dự án tỉnh, theo quy định.

e) Thu hồi con dấu của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định, Ban Quản lý dự án giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định, giao cho cơ quan có trách nhiệm quản lý khi thực hiện sáp nhập theo Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1086/QĐ-UB ngày 19/10/1995 của UBND tỉnh Nam Hà về việc chuyển hình thức tổ chức Ban Quản lý công trình giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải sang hình thức Chủ nhiệm điều hành dự án giao thông tỉnh Nam Hà, Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 02/3/2010 của UBND tỉnh Nam Định về xếp hạng Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định thuộc Sở Giao thông vận tải, Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định, Quyết định số 318/QĐ-SGTVT ngày 06/04/2015 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về việc thành lập Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định, kể từ ngày 01/3/2021.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;;
- Lưu: VP1, VP5, VP8

Đề
báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1848/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuyển các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc
UBND các huyện, thành phố quản lý, về Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về
thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số
140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm
quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ
về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông báo số 1572/TB-TU ngày 16/6/2025 của Tỉnh ủy Nam
Định, trong đó có nhiệm vụ chuyển 09 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
cấp huyện, về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
Nam Định tại Tờ trình số 1071/TTr-BQLDA ngày 20/6/2025 và của Giám
đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo thẩm định số 9330/BC-SNV ngày 19/6/2025 về
việc thẩm định Đề án tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
Nam Định.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển 09 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND
các huyện, thành phố Nam Định quản lý, về thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư
xây dựng tỉnh Nam Định kể từ ngày 28/6/2025, gồm:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định.
2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trực.
3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.
4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ý Yên.
5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trực Ninh.

6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nghĩa Hưng.
7. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Giao Thủy.
8. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Xuân Trường.
9. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hải Hậu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành có liên quan: Có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn UBND các huyện, thành phố Nam Định và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định thực hiện việc chuyển giao 09 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện, về thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định theo nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này, như sau:

a) Sở Nội vụ hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh:

- Tiếp nhận viên chức, lao động hợp đồng từ các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND các huyện, thành phố theo quy định;
- Xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo đúng quy định pháp luật;

b) Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh xử lý chuyển tiếp nhiệm vụ chủ đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đang được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 09 huyện, thành phố thực hiện, về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh để tiếp tục quản lý dự án hoặc quyết định điều chỉnh hình thức quản lý dự án theo đúng quy định, đảm bảo không gián đoạn công việc quản lý dự án, thi công xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng;

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tiếp nhận tài sản, nguồn vốn và các nội dung khác có liên quan theo quy định;

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án thực hiện cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

c) Sở Xây dựng hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động quản lý dự án theo đúng quy định.

2. UBND các huyện, thành phố:

a) Phối hợp với các Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xử lý chuyển tiếp nhiệm vụ chủ đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đang được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố thực hiện về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo quy định;

b) Phối hợp chuyển giao bộ máy, nhân sự (viên chức, lao động hợp đồng), tài chính, tài sản, công việc... từ các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo quy định;

c) Chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện giao nộp con dấu cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố:

a) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh để cung cấp thông tin có liên quan đến công tác sắp xếp tổ chức bộ máy;

b) Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản, nhân sự, giao nộp con dấu và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

4. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định:

a) Tiếp nhận tài chính, tài sản, trang thiết bị công việc, viên chức, lao động hợp đồng của 09 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố; Tổ chức quản lý các dự án đầu tư được giao, đảm bảo hoạt động của đơn vị thường xuyên, thông suốt, không bị gián đoạn;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo quy định;

c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và mối liên hệ công tác giữa các phòng chuyên môn thuộc Ban;

d) Xây dựng Đề án vị trí việc làm; Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc sáp nhập Ban Quản lý dự án Giao thông Nam Định, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển tỉnh Nam Định thuộc Sở Giao thông vận tải, vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định và đổi tên thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện thành phố; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị

Số: 2266 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ Chủ đầu tư
về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc chuyển các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND các huyện, thành phố quản lý, về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định;

Xét các văn bản đề xuất điều chỉnh chủ đầu tư của 09 huyện, thành phố Nam Định;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định tại Tờ trình số 1126/TTr-BQLDA ngày 27/6/2025, Sở Tài chính tại Tờ trình số 3633/TTr-STC ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ Chủ đầu tư các dự án về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định, với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án (chi tiết theo Phụ lục đính kèm) về Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định.

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định, kể từ ngày 30/6/2025.

2. Lý do điều chỉnh: Theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc chuyển các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND các huyện, thành phố quản lý về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, UBND các huyện, thành phố Nam Định có trách nhiệm bàn giao và tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu dự án theo đúng quy định, đảm bảo không làm gián đoạn công việc quản lý dự án, thi công xây dựng công trình, tiến độ giải ngân vốn của dự án và chất lượng công trình xây dựng.

Việc bàn giao phải lập thành biên bản giao nhận và chịu trách nhiệm toàn diện nếu không bàn giao đầy đủ hoặc để thất lạc tài liệu, giấy tờ.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, UBND các huyện, thành phố Nam Định chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh về tính chính xác thông tin báo cáo.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước khu vực IV; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để b/c)
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: Vp1, Vp³, Vp5.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Lan Anh

Số: 36 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Đổi tên và chuyển quyền quản lý các Ban Quản lý dự án
về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 05/TTr-SNV ngày 01 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên và chuyển quyền quản lý các Ban Quản lý dự án về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

1. Đổi tên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định và chuyển quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Đổi tên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nam và chuyển quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

3. Chuyển quyền quản lý Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

4. Chuyển quyền quản lý Ban Quản lý đầu tư, phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 1 (được thành lập theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam) về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

5. Chuyển quyền quản lý Ban Quản lý đầu tư, phát triển đô thị và quỹ đất khu vực 2 (được thành lập theo Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam) về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các Ban Quản lý có tên tại Điều 1

a) Hoàn thiện các thủ tục để đơn vị đi vào hoạt động theo quy định, đảm bảo bảo đảm không gián đoạn công việc quản lý dự án, thi công xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng khi thực hiện sắp xếp.

b) Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, xây dựng dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

c) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc của Ban. Tổ chức quản lý, sử dụng viên chức và lao động hợp đồng tại Ban theo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Nội vụ: Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Ban Quản lý có tên tại Điều 1 Xây dựng Đề án vị trí việc làm; thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

3. Sở Tài chính phối hợp với các Ban Quản lý có tên tại Điều 1 thực hiện các nội dung liên quan đến bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nội dung có liên quan theo đúng quy định của pháp luật

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, các Ban Quản lý có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP2, VP7.
- LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản
(Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ
trương đầu tư, chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư công; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Hình thành khu dân cư tập trung góp phần điều chỉnh dân cư, tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và nguồn thu cho ngân sách nhà nước để đầu tư các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

2. Quy mô đầu tư

Đầu tư xây dựng khu dân cư tập trung với diện tích khoảng 2,7ha. Gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, vỉa hè, bó vỉa, đan rãnh, tường

chắn, khuôn viên cây xanh, hệ thống đảm bảo giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện,... được thiết kế đồng bộ.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 50,0 tỷ đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn thu tiền sử dụng đất tại khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc triển khai dự án, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo chủ đầu tư, các sở, ngành liên quan thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khoá XIX, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 7/05

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN**

Số: 2148/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vụ Bản, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản
(Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về việc lập thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung của quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Văn bản số 1955/SXD-QH ngày 25/9/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định về việc tham gia ý kiến các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng KDC tập trung xã: Liên Bảo, Hợp Hưng, Liên Minh, Hợp Hưng, Quang Trung, Tân Khánh, huyện Vụ Bản;

Căn cứ Văn bản 123/QHMB-PCCC ngày 07/9/2023 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Nam Định về việc cho ý kiến về giải pháp PCCC đối với quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 06 khu dân cư tập trung;

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND huyện Vụ Bản về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Vụ Bản về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản đến năm 2030;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại văn bản số 421/KQTD- KTHT ngày 16/10/2023 và tờ trình số 223/TTr-BQLDA ngày 11/10/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản về việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với các nội dung sau:

I. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

II. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập quy hoạch và quy mô dân số

1. Phạm vi khu vực lập quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

2. Ranh giới:

- Phía Bắc: Giáp đường Khả chính – Bối Xuyên.
- Phía Nam: Giáp đường bê tông.
- Phía Đông: Giáp khu dân cư.
- Phía Tây: Giáp đường giao thông nội đồng.

3. Tổng diện tích khu đất trong phạm vi quy hoạch là: khoảng 3,11 ha, trong đó phần diện tích thực hiện dự án là 2,68ha.

4. Quy mô dân số trong diện tích dự án dự kiến: khoảng 380 người.

III. Nội dung quy hoạch chi tiết

1. Quy hoạch sử dụng đất

STT	Tên loại đất	Diện tích(m ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích lập quy hoạch	26.824,9	100
1	Đất ở	11.600,0	43,24
<i>a</i>	Đất biệt thự	3196,0	11,91
<i>b</i>	Đất liền kề	8.404,0	31,33
2	Đất cây xanh	2025,9	7,55
3	Đất nhà văn hóa	287,3	1,07
4	Đất giao thông + đất đắp lề bờ, hạ tầng kỹ thuật	12.911,7	48,14

2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Quy hoạch san nền: Cao độ thiết kế san nền phù hợp với mạng lưới giao thông.

b. Quy hoạch hệ thống giao thông

* Hướng tuyến và cao độ thiết kế:

- Mạng lưới giao thông của khu dân cư được thiết kế theo dạng ô bàn cờ với các trục đường song song và vuông góc với nhau.

- Cao độ thiết kế tìm các tuyến đường +1,67m đến +2,00m.

BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG GIAO THÔNG

STT	Tên tuyến đường	Quy mô		Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
		Mặt đường (m)	Via hè (m)		
1	Đường N1 (đường gom)	7,5	0 x 4	15,75	215,03
2	Đường N2	7,0	4 x 4	15	109,00
3	Đường N3	5,5	3 x 3	11,5	231,68
4	Đường D1	7,0	4 x 4	15,0	131,05
5	Đường D2	7,0	4 x 4	15,0	132,70
6	Đường D3	7,0	4 x 4	15,0	136,43
Tổng chiều dài đường					955,89

c. Hệ thống cấp nước

- Mạng lưới ống cấp nước trong dự án được thiết kế theo kiểu mạng vòng.

- Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch được lấy từ đường ống PVC-DN200 hiện trạng cách khu dân cư khoảng 100m.

- Ống phân phối sử dụng ống nhựa HDPE D110mm - Cấp nước cứu hỏa. Ống dịch vụ sử dụng ống nhựa HDPE D50mm - D63mm.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CHÍNH

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
1	Đường ống nhựa HDPE DN110	m	786
2	Đường ống nhựa HDPE DN63	m	100
3	Đường ống nhựa HDPE DN50	m	996
4	Ống thép đen làm thép lồng D200	m	150
5	Hố van + đồng hồ	hố	1
6	Hạng cứu hỏa	cái	6
7	Bể nước PCCC	bể	1
8	Nhà bơm nước hạng cứu hỏa	nhà	1

d. Quy hoạch thoát nước và vệ sinh môi trường

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa dọc dưới hè với tiết diện cống là D400, D600, D800, D1000 đỉnh nắp ga bằng mặt hè, các đoạn qua đường dùng cống tròn chịu lực, các ga thu nước đặt với khoảng cách trung bình 35m, hướng thoát nước của khu đất quy hoạch thoát về phía Bắc.

BẢNG KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống tròn D400	m	205

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
2	Cống tròn D600	m	672
3	Cống tròn D800	m	95
4	Cống tròn D1000	m	16
5	Cửa xả	cửa	1
6	Hố ga thu nước	ga	51

- Thoát nước thải:

- Để tiết kiệm đất và đơn giản trong quản lý vận hành, hệ thống cống thoát nước thải ở đây sẽ là hệ thống tự chảy, độ dốc dọc cống $i = 0,15\% \div 0,3\%$.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt trong khu đất quy hoạch. Cống thoát nước thải phía sau các ô đất là cống xây B300, nước thải được thu gom. Tất cả nước thải toàn khu quy hoạch được dẫn thoát về bể xử lý nước thải đặt trên ô cây xanh, nước thải sau xử lý được thoát vào hệ thống thoát nước chung bằng cống tròn D400.

BẢNG THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống hộp B300	m	631.4
2	Cống BTCT 700x400	m	65
3	Cống D400	m	147
4	Cửa xả	cửa	1
5	Ga nạo vét	Ga	38
5	Bể xử lý nước thải	bể	1

- Phương án thu gom rác:

+ Các trục đường dân ở thu gom rác theo giờ quy định, các hộ bỏ rác ra đường có nhân viên môi trường thu gom.

+ Hàng ngày, công nhân môi trường thu gom rác về trạm thu gom và có xe chuyên chở về bãi chôn lấp rác của xã.

e. Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng đường

- Nguồn điện cấp cho khu đất quy hoạch lấy từ lưới điện trung thế 22kV chạy cách khu đất quy hoạch khoảng 100m.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống cấp điện sinh hoạt bằng cột bê tông ly tâm, đường dây đi nổi.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 400KVA - 22/0,4KV.

- Hệ thống điện chiếu sáng công cộng:

+ Nguồn cấp điện chiếu sáng lấy trực tiếp từ tủ điện hạ thế của TBA 400kVA-22/0.4kV xây dựng mới. Tủ điều khiển chiếu sáng lắp đặt trên cột xuất tuyến của lưới điện chiếu sáng.

+ Hệ thống điện chiếu sáng: Tận dụng hệ thống cột hạ thế có sẵn để lắp các bộ chụp cần đơn. Tại các khu vực không có cột điện hạ thế, trồng mới các cột BTLT cao 10m, lắp bộ chụp cần đèn đơn. Cấp điện chiếu sáng treo trên các cột hạ thế có sẵn.

BẢNG THÔNG KÊ CẤP ĐIỆN SINH HOẠT + CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Vị trí cột ĐZK 22kV xây dựng mới	vị trí	8,0
2	Đường dây 22kV xây dựng mới	m	300,0
3	TBA XD mới: 400kVA- 22/0,4kV	trạm	1,0
4	Cáp vặn xoắn cấp điện sinh hoạt	m	1.115,0
5	Cột điện ĐZ0,4kV và cột CS	cột	38,0
6	Tủ điều khiển HTCS	tủ	1,0
7	Bộ chụp cần đèn + đèn LED chiếu sáng	bộ	22,0
8	Dây cáp chiếu sáng các loại	m	800,0

3. Đánh giá môi trường chiến lược

** Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình thi công xây dựng khu dân cư:*

- Áp dụng biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công để đảm bảo an toàn lao động và hạn chế tối đa gây ô nhiễm môi trường.
- Tránh sử dụng các máy móc thi công đã cũ, phát sinh nhiều khí thải và tiếng ồn lớn.
- Có biện pháp san nền, đảm bảo nguyên tắc san lấp từng khu vực, tránh gây úng ngập.
- Lập hàng rào cách ly các khu vực nguy hiểm, che chắn những khu vực phát sinh bụi và dùng xe tưới nước để rửa đường.
- Xây dựng nhà vệ sinh tạm thời phục vụ công nhân viên công trường xây dựng, có những biện pháp chống gây ô nhiễm với môi trường xung quanh.
- Việc vận chuyển chất thải phải sử dụng các hộp ghen, thùng chứa có nắp đậy kín và phải được vận chuyển đi ngay trong ngày, tránh ùn tắc, tồn đọng trên công trường, làm rơi vãi vào mương gây tắc nghẽn dòng chảy.
- Các chất thải sinh hoạt: Do cán bộ và công nhân xây dựng thải ra, các chất thải rắn trong quá trình thi công xây dựng phải được tập trung tại bãi chứa quy định, sau đó sẽ được thu gom chở đi xử lý theo quy định.

** Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình hoạt động của khu dân cư:*

- Chất thải rắn được thu gom phân loại tại nguồn, tập kết tại các thùng rác quy định, thu gom và mang đi hàng ngày bằng hệ thống thu gom rác thải khu của khu vực.
- Có giải pháp kiến trúc bên ngoài và bên trong công trình đối với những khu nhà gần đường giao thông chính để giảm tiếng ồn và khói bụi do phương tiện giao thông gây ra.
- Bố trí các xe chuyên dụng để tưới rửa đường trên những trục đường chính, nghiêm cấm các xe chở vật liệu, phế thải không che đậy kỹ khi đi vào khu vực này để đảm bảo môi trường trong lành.

Điều 2: Tổ chức và giám sát và thực hiện quy hoạch.

Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) là cơ sở cho việc lập dự án khu dân cư và các bước tiếp theo theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- LĐ UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Xung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1000 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản
(Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 992/STNMT-CCMT ngày 15/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 07/5/2024 của UBND huyện Vụ Bản;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1759/TTr-STNMT ngày 07/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng

Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Vụ Bản (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án và UBND xã Hợp Hưng có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Vụ Bản;
- BQLDA đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản;
- UBND xã Hợp Hưng;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP, VP3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HUNG, HUYỆN VỤ BẢN (ĐỒNG THUẦN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC)"

(Kèm theo Quyết định số: 1000 /QĐ-UBND ngày 09/5/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).
- Địa điểm thực hiện: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Vụ Bản.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án "Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)" được triển khai trên diện tích khoảng 27.000 m²; dự án thiết kế 112 lô đất (trong đó có 101 lô đất ở liền kề và 11 lô đất ở biệt thự). Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 380 người.

- Quy mô: Dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Các hạng mục công trình chính của dự án đầu tư

TT	Hạng mục	Quy mô
1	San nền mặt bằng	15.585 m ²
2	Đường giao thông	13.086,8 m ²
3	Hệ thống cấp nước	01 hệ thống
4	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng	01 hệ thống

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm d Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án "Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)" có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 16.058,3 m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- Hoạt động nạo vét kênh mương; san lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư.
- Hoạt động sinh hoạt của người dân (sau khi xây dựng công trình nhà ở).
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu do quá trình rửa cát, đá xây dựng, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công với tổng lượng nước thải khoảng 1,5 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 02 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 51.570 m³/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 47.700 m³/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án với khối lượng khoảng 46 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như quá trình san lấp mặt bằng, bóc tách tầng đất mặt, nạo vét kênh mương, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của các phương tiện vận chuyển, công đoạn hàn, thi công phun, rải nhựa đường, rác thải trên công trường thi công với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát, khí SO_2 , CO_2 , NO_2 , hydrocacbon, hơi dầu, hắc ín, CO , H_2S , CH_4 , NH_3 .

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Khí SO_2 , NO_2 , CO , CO_2 , VOC và bụi,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn. Thành phần gồm: Bụi, CO , SO_2 , NO_x , CO_2 , H_2S , chất hữu cơ,...

- Khu vực tập kết rác thải tạm thời, hệ thống bể xử lý nước thải trong khu dân cư cũng có phát sinh hơi mùi khí thải với thành phần chủ yếu là khí CH_4 , NH_3 , H_2S ,... phát sinh từ sự phân huỷ các chất hữu cơ có trong rác thải, nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công với khối lượng phát sinh khoảng 20 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 28 tấn. Thành phần gồm: Bê tông, gạch, đá, gỗ vụn,... phát sinh chủ yếu do hao hụt, rơi vãi, hỏng hóc,...

- Khối lượng thực vật phát quang từ đất vườn khoảng 0,6 tấn.

- Khối lượng bùn đất nạo vét kênh mương phát sinh khoảng 2.414 m³.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân với khối lượng khoảng 190 kg/ngày, rác thải công cộng phát sinh khoảng 02 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả,... Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khoảng 475 kg/năm. Vật liệu lọc từ hệ thống bể xử lý nước thải khoảng 05 tấn/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 29 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Dầu thải, giẻ lau, găng tay, dính dầu mỡ, sơn thải, vỏ hộp sơn thải, que hàn thải có kim loại nặng,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 0,2 kg/ngày. Thành phần gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 3.211,7 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy bơm hút cát, máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...), từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ hoạt động của người dân trong khu dân cư phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu hành trong khu vực và các vùng lân cận.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình dự án đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đơn vị thi công sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động đơn buồng tại khu vực lán trại (thể tích khoảng 1,5 m³/bể/nhà vệ sinh) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Đơn vị thi công xây dựng rãnh thu nước, 04 hố ga lắng cặn dung tích 1,5 m³, nước thải xây dựng sẽ theo rãnh thu nước bố trí xung quanh vào bể lắng cát tạm thời thể tích 2,25 m³, phần nước sẽ được tái sử dụng để đập bụi, đối với cát lắng dưới đáy bể sẽ được công nhân tiến hành nạo vét 02 lần/tuần để đảm bảo khả năng lắng và tiêu thoát nước thải thi công. Bể lắng cát tạm sẽ bị phá bỏ sau khi hoàn thành công tác xây dựng dự án.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra hệ thống kênh tiêu phía Đông và phía Nam dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ; cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) sẽ thoát ra mương phía Bắc dự án qua 01 cửa xả.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa: Xây dựng hệ thống cống thoát nước mặt trên vỉa hè, cống chịu lực và hệ thống hố ga. Hướng thoát nước mưa của cả khu vực dự án thoát ra mương phía Bắc dự án qua 01 cửa xả.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ được dẫn vào hệ thống thu gom nước thải đặt sau nhà để về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của khu dân cư.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm đặt ngầm trong khu đất cây xanh dự án để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu dân cư với quy trình xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt → Ngăn thu → Ngăn yếm khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hố ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) → Mương phía Bắc dự án qua 01 cửa xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn như quần áo bảo hộ, kính hàn, khẩu trang, giày bảo hộ,... để giảm thiểu tác động do khí thải hàn gây ra.

- Đối với khí thải phát sinh từ hoạt động trải thảm bê tông nhựa: Sử dụng công nghệ tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện tưới nhựa dính bám, thấm bám và trải thảm bê tông nhựa nóng; bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tưới nhựa và trải bê tông nhựa vào các ngày có gió lớn để hạn chế phát tán bụi, khí thải vào không gian rộng.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường giao thông; kẻ vạch phân luồng giao thông; cấm biển báo hạn chế tốc độ khi ra vào khu dân cư.

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Hệ thống bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các ngăn của hệ thống bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi; định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế hơi mùi phát sinh.

- Trồng cây xanh với diện tích 2.025,9 m².

- Trong giai đoạn các hộ dân xây dựng nhà ở, để giảm thiểu bụi UBND xã yêu cầu các hộ dân thực hiện các biện pháp sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm. Ngoài ra đối với các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che chắn.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 50 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng theo quy định.

+ Bùn thải từ hoạt động nạo vét kênh mương được vận chuyển đến bãi đất xóm mới xã Kim Thái, huyện Vụ Bản (do UBND xã Kim Thái quản lý), cách vị trí thực hiện dự án khoảng 8,4 km. Diện tích khu vực tiếp nhận là 4.000 m², chiều cao tiếp nhận khoảng 01 m.

+ Các loại sắt thép vụn, bao bì,... thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng, tái chế.

+ Các loại chất thải khác được thu gom và thuê đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định

b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh khi dự án đi vào vận hành sẽ được hộ gia đình phân loại và được đơn vị thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

- Thực hiện phân loại, lưu giữ, chuyển giao rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; quản lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi phân loại theo Khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.

- Bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ hàng năm sẽ được UBND xã thuê đơn vị có chức năng đến hút bỏ (bằng xe bồn) vận chuyển xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí khu vực lưu giữ CTNH có diện tích 05 m² gần khu vực tập kết vật liệu xây dựng trong khu vực dự án; trong khu vực lưu giữ bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy (thể tích 100 lít/thùng). Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH phát sinh theo quy định.

- Ngoài ra đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

UBND xã Hợp Hưng đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Đội thu gom rác của xã tiến hành phân loại, lưu giữ và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 2 vụ

Khối lượng đất từ quá trình bóc tách tầng đất mặt khoảng 3.211,7 m³, trong đó khoảng 1.722 m³ được tận dụng trồng cây xanh trong dự án và 1.489,7 m³ được vận chuyển đến bãi đất xóm mới xã Kim Thái, huyện Vụ Bản (do UBND xã Kim Thái quản lý), cách vị trí thực hiện dự án khoảng 8,4 km. Diện tích khu vực tiếp nhận là 4.000 m², chiều cao tiếp nhận khoảng 01 m. Lượng đất này tập kết tạm thời tại đây, sau đó UBND xã Kim Thái có trách nhiệm sử dụng đất bóc tách tầng đất mặt vào mục đích nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí thời gian vận chuyển cát san lấp và vận hành thiết bị thi công, tránh vận hành trong thời gian nghỉ trưa và vào ban đêm.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

- Trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chống ồn cho công nhân lao động tham gia thi công trên công trường.

- Biện pháp dùng kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế. Kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời các chi tiết máy bị mòn và hư hỏng.

- Bố trí khoảng cách vận hành giữa các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của các loại máy móc.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

* Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực

- Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố.

- Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định.

- Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

- Đơn vị thi công xây dựng các hạng mục công trình đúng trong phạm vi quy hoạch.

* Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích. Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

- + Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái hoạt động ổn định nhất.

+ Thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải tập trung gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, hệ thống nước thải vượt công suất hoặc tắc nghẽn, vỡ đường ống thu gom, UBND xã cử cán bộ kiểm tra hệ thống bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi khắc phục các sự cố trên nước thải được xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới thải ra mương phía Bắc dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong dự án. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Khối lượng
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m ³ /ngày.đêm	01 hệ thống
4	Cây xanh (tỷ lệ 7,5 %)	2.025,9 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng và hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hoàn thiện thủ tục về môi trường, UBND huyện Vụ Bản sẽ bàn giao cho UBND xã Hợp Hưng quản lý địa giới hành chính và chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án. UBND xã Hợp Hưng có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn; vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào đánh giá khu dân cư và gia đình văn hóa.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí, trong đó 01 vị trí tại phía Đông và 01 vị trí tại phía Bắc khu đất thực hiện dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm) (trong quá trình xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung trước khi thải ra mương phía Bắc dự án.

- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra của hệ thống bể xử lý (m³/ngày.đêm), pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, phosphat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1).

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

UBND huyện Vụ Bản chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản, UBND xã Hợp Hưng thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định pháp luật về khoáng sản.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

Ngoài ra, UBND xã Hợp Hưng có trách nhiệm:

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo kích thước, cấu tạo và thể tích của bể theo quy định.

- Giữ gìn, tôn tạo công viên cây xanh, đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo yêu cầu về cảnh quan môi trường, không sử dụng sai mục đích.

- Duy trì yếu tố tự nhiên, văn hoá và đảm bảo tỷ lệ không gian xanh, cảnh quan môi trường theo quy hoạch. Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển theo yêu cầu, thiết bị, phương tiện để phân loại tại nguồn, thu gom và lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh trong khu dân cư./.

UBND TỈNH NAM ĐỊNH

SỞ XÂY DỰNG

Số: 93 /SXD-PTĐT&HTKT

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 12 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: UBND huyện Vụ Bản

Sở Xây dựng tỉnh Nam Định đã nhận được Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 27/5/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng tỉnh Nam Định thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại, cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp III).
- 3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.
- 4. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Vụ Bản.
- 5. Địa điểm xây dựng: xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
- 6. Giá trị tổng mức đầu tư: 50,0 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định).
- 7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu tiền sử dụng đất tại khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- 8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.
- 9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật: QCVN 07: 2023/BXD.
 - Đường ô tô - yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005.
 - TCVN 13592:2022 - Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.
 - TCCS38: 2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
 - TCCS 41/2022 Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu.
 - QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
 - TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
 - TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 7957:2023 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.
 - TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế.
- 10. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

- 1. Văn bản pháp lý:
 - Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)”;

- Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Vụ Bản phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Vụ Bản về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Biên bản làm việc lập ngày 24/02/2023 thống nhất vị trí thoát nước thải nước mưa của dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Biên bản làm việc lập ngày 29/5/2024 về việc Thống nhất vị trí tiếp nhận đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt của Dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Biên bản làm việc lập ngày 8/12/2023 về việc Thống nhất về việc xác định vị trí bãi đổ tập kết vật liệu thừa đổ thải trong quá trình thi công của Dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Văn bản số 216/CV-CTNS ngày 24/7/2023 của Công ty cổ phần nước sạch & VSNT tỉnh Nam Định về việc hiệp y đầu nối cấp nước sạch cho 04 khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (trong đó có khu dân cư xã Hợp Hưng);

- Thỏa thuận đầu nối và các yêu cầu kỹ thuật giữa Điện lực Vụ Bản và Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản lập ngày 15/4/2024; Biên bản khảo sát về việc thống nhất một số nội dung liên quan đến lập thỏa thuận đày nối lập ngày 25/7/2023 giữa Điện lực Vụ Bản và Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản;

- Văn bản số 155/UBND-ĐC ngày 28/5/2024 của UBND xã Hợp Hưng về việc chấp thuận điểm đầu nối, thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với đường trục xã Hợp Hưng;

- Văn bản số 515/UBND-KTHT ngày 29/5/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông công trình dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với đường nối QL.21 đi QL.38B đến TL.486B;

- Văn bản số 821/UBND-KTHT ngày 14/8/2023 của UBND huyện Vụ Bản về việc chấp thuận vị trí đầu nối dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Văn bản số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024 của Sở Công thương về việc thẩm định hạng mục điện: Xây dựng tuyến ĐZK 22kV; TBA 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV thuộc BCNCKT dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) theo đề nghị của Sở Xây dựng;

- Văn bản số 2349/STNMT-CCMT ngày 11/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Văn bản số 2041/SNN-QLXDCT ngày 10/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Văn bản số 10/CV-PCCC&CNCH ngày 02/02/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công An tỉnh Nam Định về việc góp ý về phòng cháy, chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Văn bản số 1191/SXD-PTĐT&HTKT ngày 18/6/2024 của Sở Xây dựng về việc ý kiến thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Văn bản số 710/UBND-BQLDA ngày 04/7/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) *(Giải trình ý kiến của các Sở theo nội dung tại văn bản số 1191/SXD-PTĐT&HTKT ngày 18/6/2024 của Sở Xây dựng)*.

- UBND huyện Vụ Bản về việc cam kết thực hiện Luật Phòng chống thiên tai đối với dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) tại văn bản số 722/UBND-BQLDA ngày 09/7/2024.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế: Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân chủ trì khảo sát, thiết kế trong hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận

Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với diện tích khoảng 2,68ha, gồm các hạng mục: San nền; Hệ thống giao thông; Hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa thoát riêng), hệ thống xử lý nước thải; hệ thống cấp nước sạch; hệ thống PCCC; khuôn viên cây xanh; Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp (Sở Công thương thẩm định); Hệ thống chiếu sáng đường.

(Chi tiết theo hồ sơ trình thẩm định)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Quy mô sau thẩm định:

Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với diện tích khoảng 2,68ha, gồm các hạng mục: San nền; Hệ thống giao thông; Hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa thoát riêng), hệ thống xử lý nước thải; hệ thống cấp nước sạch; hệ thống PCCC (bao gồm bể chứa nước PCCC và Trạm bơm phòng cháy chữa cháy), khuôn viên cây xanh; Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp (Sở Công thương thẩm định); Hệ thống chiếu sáng đường.

1.1. San nền

Tổng diện tích san nền khoảng 16.063m² (không bao gồm phạm vi đường, hè đường); toàn bộ khu vực san nền bằng cát đen, ô cây xanh được đắp bằng đất tận dụng, độ chặt K = 0,85, cao độ san nền theo quy hoạch được duyệt.

Phạm vi dự án giáp mương phía Đông khu đất thiết kế tường chắn gạch xây không nung mác 75, vữa xi măng mác M M75; phạm vi ranh giới phía Tây khu đất (hè đường D1 giáp ranh ruộng) đắp đất bao đảm chặt.

1.2. Hệ thống giao thông

a) Hướng tuyến và cao độ: Đường giao thông trong khu được thiết kế với quy mô mặt cắt và cao độ thiết kế tìm các tuyến đường theo cao độ quy hoạch được duyệt.

TT	Tên đường	Chiều dài (m)	Hè + Mặt đường + Hè (m)
1	Đường D1	131,05	4 + 7 + 4
2	Đường D2	132,70	4 + 7 + 4
3	Đường D3	136,43	4 + 7 + 4 4 + 11m mặt đường + 6m (phạm vi bãi đỗ xe)
4	Đường N1	219,29	Đường Khả chính- Bồi Xuyên (hiện trạng) + 11,75 (bao gồm 4m GPC mềm) + 4
5	Đường N2	109,0	4 + 7 + 4
6	Đường N3	247,58	3 (hè) + 0,25-:-0.6 (lề bê tông) + đường bê tông hiện trạng

b) Kết cấu nền, mặt đường

- Các tuyến đường, bãi đỗ xe được thiết kế đồng bộ với quy mô mặt đường

cấp cao A1, mô đun đàn hồi Eyc ≥ 120 Mpa:

- Mặt đường BTN C12,5 dày 7cm.
- Tưới nhựa thấm bảm 1kg/m^2 ;
- Lớp cấp phối đá dăm lớp trên, dày 15cm;
- Lớp cấp phối đá dăm lớp dưới, dày 24cm;
- Lớp đá thải dày 15cm, đầm chặt;
- Nền đường cát đen đầm chặt $K=0,98$, dày 30cm;
- Nền đường cát đen đầm chặt $K=0,95$.

c) Kết cấu lề đường N3: BTXM M200 đá 1x2 dày 10cm; lớp đá thải dày 10cm.

d) Hè, bó vỉa, đan rãnh

- Hè: mặt hè lát gạch block màu; bố trí lồi lên xuống cho người khuyết tật;
- Hồ trồng cây: viên xây gạch không nung mác 75, vữa XM M75; đổ đất màu, trồng cây xanh;
- Bó vỉa vát cạnh bê tông đúc sẵn mác M200, kích thước (100x30x22)cm;
- Đan rãnh: Tấm đan rãnh bê tông đúc sẵn đá 1x2 mác 200, KT (50x25x6)cm;
- Bó gáy hè bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 150 KT(10x20)cm.

e) An toàn giao thông:

- Thiết kế tổ chức giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;

- Kẻ vạch sơn đường giao thông: Tim đường, mép đường, vạch giảm tốc độ, vạch đi bộ qua đường, vạch phân chia các làn xe... toàn bộ được dùng sơn dẻo nhiệt.

(chi tiết theo hồ sơ thiết kế).

1.3. Hệ thống cống thoát nước mưa, nước thải

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt.

a) Hệ thống thoát nước mưa

Xây dựng hệ thống thoát nước gồm cống tròn D400; D600; D800; D1000; toàn bộ nước mặt sau khi được thoát ra kênh phía Bắc khu đất.

(Chi tiết cống, ga theo hồ sơ thiết kế)

b) Hệ thống thoát nước thải

Xây dựng hệ thống thoát nước thải gồm: cống B300 nằm sau khu dân cư, cống hộp BxH 700x400mm chịu lực qua đường; Nước thải sau khi được thu gom dẫn vào bể xử lý nước thải đặt tại khuôn viên cây xanh, nước thải sau xử lý thoát ra kênh phía Bắc khu đất.

(Chi tiết công, ga theo hồ sơ thiết kế)

c) Bể xử lý nước thải.

Xây dựng bể xử lý nước thải với công suất xử lý 50m³/ng.đ có kích thước (10,64x6,5x2,5)m; bể được chia làm các ngăn bao gồm: ngăn chứa, ngăn yếm khí, ngăn lắng, ngăn lọc, ngăn khử trùng.

Nắp bể BTCT đá 1x2 M200 dày 12cm; thành bể BTCT M250 dày 20cm; đáy bể BTCT M250 dày 30cm; nền gia cố cọc tre dài 2,0m; mật độ 25 cọc/m². *(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế)*

1.5. Khuôn viên cây xanh:

- Khuôn viên cây xanh tổng diện tích khoảng 1.993m². Trong khuôn viên bố trí đường dạo và trồng cây bóng mát phù hợp với kiến trúc, cảnh quan; đường dạo lát gạch terrazo.

1.6. Hệ thống cấp nước: Nguồn nước cấp cho khu dân cư được lấy từ nhà máy nước sạch của công ty cổ phần nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định *(theo Biên bản số 216/CV-CTNS ngày 24/7/2023 về việc hiệp y đấu nối nước sạch cho dự án)*.

- Mạng lưới cấp nước gồm: ống HDPE D110, D63, D50 đặt trên hè.

1.7. Hệ thống PCCC ngoài nhà *(được cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đồng ý về giải pháp thiết kế tại văn bản số 10/CV-PCCC&CNCH ngày 02/02/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công An tỉnh Nam Định)*, bao gồm:

- Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy, hệ thống trụ cứu hỏa.

- Bể nước chữa cháy và trạm bơm nước chữa cháy xây dựng tại vị trí khuôn viên cây xanh; bể chứa nước chữa cháy có kích thước (14,2x5,2x2,95)m bằng BTCT M250 đổ liền khối, thành bể dày 25cm, đáy bể dày 30cm, mặt bể dày 15cm. Phía trên bể xây dựng nhà trạm bơm kích thước (3,5x5,6)m tường bao xây gạch không nung mác 75, vữa xi măng mác 75; bên trong có lắp đặt các trang thiết bị và hệ thống máy bơm nước PCCC. *(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế)*

1.8. Hạng mục: Xây dựng mới đoạn tuyến ĐZK- 22kV; TBA: 400kVA- 22/0,4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV *(Theo thông báo kết quả thẩm định số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024 của Sở Công thương)*

1.9. Hệ thống chiếu sáng

- Nguồn cấp điện cho 01 tủ điện điều khiển hệ thống chiếu sáng (TĐCS) khu dân cư được đấu nối từ cột xuất tuyến của TBA: 400kVA-22/0,4kV. Đấu nối từ lưới điện 0,4kV đến tủ TĐCS sử dụng cáp CEV(4x25)mm². Từ tủ điện TĐCS đến vị trí các cột đèn sử dụng cáp CEV(4x10) mm².

- Cột đèn: sử dụng cột có sẵn của tuyến đường dây trung và hạ thế 0,4kV để lắp đặt các bộ chụp, cần đèn.

- Chụp, cần đèn: Cần và chụp cần đèn gia công và được mạ kẽm nhúng nóng.

- Bộ đèn: Sử dụng bộ đèn LED chiếu sáng đường phố 120W.

- Tiếp địa: Tất cả các cột đèn cao áp được bố trí tiếp địa.

2. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, các cá nhân hành nghề xây dựng: Phù hợp.

3. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

Hồ sơ TKCS của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phù hợp với quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023.

4. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan:

Phù hợp Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

5. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực: Phù hợp.

- Dự án đã được UBND huyện Vụ Bản chấp thuận vị trí đầu nối dự án đường nối QL.21 đi QL.38B đến TL.486B tại văn bản số 821/UBND-KTHT ngày 14/8/2023 và chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông công trình dự án với đường nối QL.21 đi QL.38B đến TL.486B tại văn bản 515/UBND-KTHT ngày 29/5/2024. UBND xã Hợp Hưng chấp thuận điểm đầu nối, thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông dự án với đường trục xã Hợp Hưng tại văn bản số 155/UBND-ĐC ngày 28/5/2024;

- Dự án được chấp thuận đầu nối cung cấp nước sạch của Công ty cổ phần nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định tại văn bản số 216/CV-CTNS ngày 24/7/2023;

- Thỏa thuận đầu nối và các yêu cầu kỹ thuật giữa Điện lực Vụ Bản và Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản lập ngày 15/4/2024;

- Xả thải, thoát nước đã được hiệp y với các đơn vị có liên quan tại biên bản làm việc lập ngày 24/02/2023;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định có ý kiến nhất trí với hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án liên quan tới lĩnh vực quản lý tại văn bản số 2041/SNN-QLXDCT ngày 10/6/2024;

- Phần hạng mục: Xây dựng mới đoạn tuyến ĐZK- 22kV; TBA: 400kVA- 22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV đã được Sở Công thương thẩm định tại văn bản số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024;

6. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường: Phù hợp.

Dự án đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công An tỉnh Nam Định đồng ý đối với hồ sơ thiết kế cơ sở tại văn bản số 10/CV-PCCC&CNCH ngày 02/02/2024. Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024; Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến nhất trí với hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại văn bản số 2349/STNMT-CCMT 11/6/2024, đề nghị chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các yêu cầu tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Áp dụng các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành.

8. Kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng:

8.1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng; các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng

- Hồ sơ trình thẩm định đã được chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập tổng mức đầu tư đóng dấu xác nhận. Hồ sơ trình thẩm định đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Tổng mức đầu tư lập trên cơ sở khối lượng trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành cùng các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập tổng mức đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của các nội dung giá trị tổng mức đầu tư đề nghị thẩm định.

8.2. Sự phù hợp của tổng mức đầu tư xây dựng với sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng

- Về thành phần các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, chi phí dự phòng, chi phí đền bù, hỗ trợ và tái định cư) phù hợp với sơ bộ tổng mức đầu tư.

- Tổng mức đầu tư của dự án được lập theo Bộ đơn giá xây dựng công trình kèm theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định; đơn giá vật liệu, thiết bị lập theo Công bố số 03/SXD-CBGVL ngày 24/4/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định Giá vật liệu xây dựng - thiết bị đến chân công trình xây dựng tỉnh Nam Định tháng 3 năm 2024.

8.3. Sự phù hợp của nội dung tổng mức đầu tư xây dựng với các nội dung và yêu cầu của dự án: Tổng mức đầu tư lập phù hợp theo các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, bao gồm các chi phí cần thiết được dự tính để thực hiện dự án, được tư vấn xác định trên cơ sở hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi; chủ đầu tư kiểm tra, rà soát trình thẩm định.

8.4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, các công cụ cần thiết khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố và việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự để xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư thẩm định theo Bộ đơn giá xây dựng công trình kèm theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng và các quy định khác có liên quan.

- Đơn giá nhân công, máy thi công theo Quyết định số 170/QĐ-SXD ngày 19/12/2023 và Quyết định số 172/QĐ-SXD ngày 22/12/2023 của Sở Xây dựng.

- Đơn giá vật liệu, thiết bị theo Công bố số 05/SXD-CBGVL ngày 26/6/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định Giá vật liệu xây dựng - thiết bị đến chân công trình xây dựng tỉnh Nam Định tháng 5 năm 2024.

- Một số vật liệu - thiết bị không có trong công bố giá của Sở Xây dựng được tính theo các báo giá do chủ đầu tư đề nghị tại thời điểm thẩm định. Khi thực hiện các bước tiếp theo, đề nghị chủ đầu tư khảo sát giá tại thời điểm lập hồ sơ, tổ chức thẩm định giá các loại vật liệu để làm căn cứ phục vụ công tác thẩm định.

- Đơn vị thẩm định không cho ý kiến đối với một số chi phí đã có hợp đồng, chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối với các khoản mục chi phí này và phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Về chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên cơ sở nguồn gốc đất tại văn bản số 745/UBND-BQLDA ngày 12/7/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc nguồn gốc đất của dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc); biện pháp thi công tạm tính theo đề xuất của chủ đầu tư. Đề nghị khi triển khai bước tiếp theo, chủ đầu tư tổ chức khảo sát thực tế làm cơ sở xác định giá trị chi phí cho phù hợp.

8.5. Sự phù hợp, đầy đủ của việc xác định khối lượng trong tổng mức đầu tư xây dựng so với thiết kế cơ sở của dự án:

- Khối lượng trong tổng mức đầu tư được lấy theo thiết kế cơ sở do đơn vị tư vấn thiết kế lập, chủ đầu tư kiểm tra, rà soát và trình thẩm định; chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về việc rà soát khối lượng tính toán từ thiết kế cơ sở để đưa vào tổng mức đầu tư, đảm bảo tính đúng, tính đủ khối lượng trong tổng mức đầu tư.

- Hạng mục Xây dựng mới đoạn tuyến ĐZK 22kV; TBA 400kVA - 22/0,4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV theo văn bản thẩm định số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024 của Sở Công thương tỉnh Nam Định.

8.6. Xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định, phù hợp với yêu cầu thiết kế, điều kiện xây dựng, mặt bằng giá thị trường và kế hoạch thực hiện dự án: Đã chỉnh sửa khi thẩm định.

8.7. Giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định theo bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư trình thẩm định	Kết quả thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
1	2	3	4	5=4-3
I	Chi phí xây dựng	22.813.855.000	22.330.063.000	-483.792.000
II	Chi phí thiết bị	670.866.000	731.643.000	60.777.000
III	Chi phí quản lý dự án	615.433.000	535.867.000	-79.566.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.918.577.000	2.358.236.000	-560.341.000
V	Chi phí khác	783.278.000	718.999.000	-64.279.000
VI	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	6.375.836.000	6.755.409.000	379.573.000
VII	Chi phí dự phòng	4.170.301.000	5.014.533.000	844.232.000
Tổng (I+II+III+IV+V+VI+VII)		38.348.146.000	38.444.750.000	96.604.000

Tổng mức đầu tư của dự án: 38.444.750.000 đồng.

(Bằng chữ: ba mươi tám tỷ bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)

(Trong đó, phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: 2.336.000 đồng)

* Nguyên nhân tăng, giảm chính:

- Điều chỉnh khối lượng theo nội dung điều chỉnh thiết kế một số hạng mục.
- Điều chỉnh chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng trên cơ sở xác định lại chi phí xây dựng và chi phí thiết bị theo quy định.
- Điều chỉnh giá vật liệu, thiết bị theo Công bố số 05/SXD-CBGVL ngày 26/6/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định Giá vật liệu xây dựng - thiết bị đến chân công trình xây dựng tỉnh Nam Định tháng 5 năm 2024.

V. KẾT LUẬN

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. Đề nghị chủ đầu tư thực hiện các nội dung yêu cầu tại mục 2.V gửi về Sở Xây dựng để xem xét đóng dấu thẩm định trước khi trình phê duyệt.

- Giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định là: **38.444.750.000 đồng**

Bảng chữ: Ba mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng

- Đề nghị chủ đầu tư thực hiện các nội dung tại mục IV kết quả thẩm định trong quá trình triển khai các bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý của các hồ sơ, tài liệu và số liệu sử dụng trong hồ sơ trình thẩm định.

- Nội dung thẩm định nêu trên không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của các chủ thể tham gia dự án trong công tác quản lý chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế của dự án.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư có liên quan thực hiện nghiêm túc các yêu cầu tại các văn bản: số 10/CV-PCCC&CNCH ngày 02/02/2024 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Nam Định; 2349/STNMT-CCMT ngày 11/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 2041/SNN-QLXDCT ngày 10/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024 của Sở Công thương.

- Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, kiểm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, đảm bảo giải pháp thiết kế phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất khu vực thực hiện dự án, đảm bảo tính kinh tế, kỹ thuật và ổn định công trình.

- Có giải pháp xử lý môi trường giữa kết cấu nền đường mới và nền đường hiện trạng tuyến đường N1 trong khu vực đường Khả Chính- Bồi Xuyên.

1. Thực hiện theo Văn bản số 138/UBND-VP5 ngày 28/2/2023 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Chủ đầu tư khi triển khai bước tiếp theo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng, thực hiện công tác thẩm định dự toán xây dựng công trình theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 83 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 và Điều 85 Luật Xây dựng được sửa đổi bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư trong việc thiết kế xây dựng.

2. Nội dung điều chỉnh thiết kế đã được chỉnh sửa trong quá trình thẩm định:

- Tính toán lại diện tích bóc tách tầng đất mặt cho phù hợp với thực tế.

- Điều chỉnh thiết kế tường chắn bằng đá học tại vị trí giáp ranh phía tây khu đất (tuyến D1) sang thiết kế bờ chắn bằng đất để đảm bảo kết nối và hiệu quả kinh tế dự án.

- Điều chỉnh lát hè bằng gạch Block phù hợp với chủ trương đầu tư được duyệt.

- Điều chỉnh thiết kế nắp hố ga thoát nước mưa, nước thải từ dùng ghi gang

sang dùng tấm đan bê tông cốt thép đúc sẵn để đảm bảo đồng bộ với các khu khác đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Điều chỉnh thiết kế đáy hố ga thoát nước từ bê tông cốt thép lắp ghép sang dùng bê tông đổ tại chỗ.

- Tính toán điều chỉnh giảm tiết diện thép bê xử lý nước thải để đảm bảo tính kinh tế kỹ thuật.

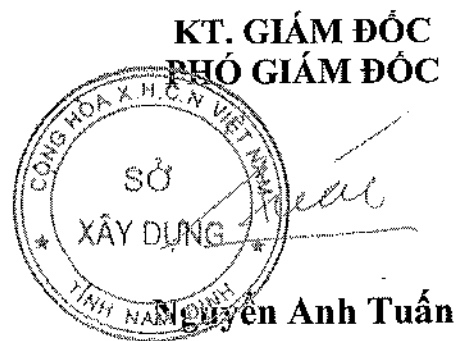
- Bổ sung thiết kế khu công viên cây xanh (bao gồm đường dạo); Điều chỉnh thiết kế diện chiếu sáng đảm bảo phù hợp quy hoạch tỷ lệ 1/500 được phê duyệt.

- Điều chỉnh lại thiết kế bể nước PCCC và nhà bơm cho phù hợp.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đồng chí Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, PTĐT&HTKT.



Số: 1571 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng,
huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)”;

Xét văn bản số 93/SXD-PTĐT&HTKT ngày 12/7/2024 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Xét văn bản số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024 của Sở Công Thương về việc thẩm định hạng mục điện Xây dựng mới đoạn tuyến ĐZK 22kV; TBA 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV thuộc BCNCKT dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Theo đề nghị của UBND huyện Vụ Bản tại Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 12/7/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2231/TTr-SKH&ĐT ngày 24/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc), với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Vụ Bản.

4. Mục tiêu đầu tư: Hình thành khu dân cư tập trung góp phần điều chỉnh dân cư, tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và nguồn thu cho ngân sách nhà nước để đầu tư các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

5. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng khu dân cư tập trung với diện tích khoảng 2,68ha. Gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, vỉa hè, bó vỉa, đan rãnh, tường chắn, khuôn viên cây xanh, hệ thống đảm bảo giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện,... được thiết kế đồng bộ.

6. Phương án thiết kế

6.1. San nền

- Tổng diện tích san nền khoảng 16.063m² (không bao gồm phạm vi đường và hè đường).

- Vật liệu san nền bằng cát đen, ô cây xanh đắp bằng đất tận dụng, độ chặt K=0,85.

6.2. Hệ thống giao thông

a) Hướng tuyến và cao độ thiết kế

Mạng lưới giao thông của khu dân cư tập trung được thiết kế theo quy hoạch giao thông chi tiết đã được phê duyệt, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

BẢNG THỐNG KÊ THÔNG SỐ CHÍNH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Hè + Mặt đường + Hè (m)
1	Đường D1	131,05	4,0 + 7,0 + 4,0
2	Đường D2	132,70	4,0 + 7,0 + 4,0
3	Đường D3	76,43	4,0 + 7,0 + 4,0
	Đường D3	60,0	4,0 + 11,0 + 6,0 (bãi đỗ xe)
4	Đường N1	219,29	Đường Khả Chính - Bồi Xuyên hiện trạng + 11,75 (bao gồm cả 4,0m giải phân cách mềm) + 4,0
5	Đường N2	109,0	4,0 + 7,0 + 4,0
6	Đường N3	247,58	3,0 + 0,25 ÷ 0,6 (lề bê tông) + đường bê tông hiện trạng

b) Thiết kế nền đường, mặt đường

Các tuyến đường, bãi đỗ xe được thiết kế đồng bộ với quy mô mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi Eyc $\geq 120\text{Mpa}$.

- Mặt đường bê tông nhựa C12,5 dày 7cm.
- Tưới nhựa pha dầu thấm bám, tiêu chuẩn 1kg/m^2 .
- Cấp phối đá dăm lớp trên dày 15cm.
- Cấp phối đá dăm lớp dưới dày 24cm.
- Thiết kế móng đường đá thải, nền đường cát đen theo tiêu chuẩn.

c) Đan rãnh, hè đường, bó vỉa, bồn cây, an toàn giao thông, nút giao: Được thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

6.3. Hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước sinh hoạt, phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp điện sinh hoạt, đoạn tuyến ĐZK 22kV, TBA 400kVA-22/0,4kV, khuôn viên cây xanh: Được thiết kế đồng bộ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành theo văn bản số 93/SXD-PTĐT&HTKT ngày 12/7/2024 của Sở Xây dựng, văn bản số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024 của Sở Công Thương.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

8. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

11. Tổng mức đầu tư: 38.444.750.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 22.330.063.000 đồng

- Chi phí thiết bị: 731.643.000 đồng

- Chi phí QLDA: 535.867.000 đồng

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.358.236.000 đồng

- Chi phí khác: 718.999.000 đồng

- Chi phí đền bù GPMB (tạm tính): 6.755.409.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 5.014.533.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu tiền sử dụng đất tại khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

14. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản) thực hiện quản lý dự án theo quy định.

15. Phương án giải phóng mặt bằng: Công tác giải phóng mặt bằng do UBND huyện Vụ Bản tổ chức thực hiện và kinh phí giải phóng mặt bằng được tính vào tổng mức đầu tư dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Vụ Bản (Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh về thông tin, số liệu và hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- Tiếp thu, thực hiện đầy đủ các nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại văn bản số 93/SXD-PTĐT&HTKT ngày 12/7/2024, Sở Công Thương tại văn bản số 43/SCT-QLNL ngày 13/6/2024 để triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định và có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các nội dung tại Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Vp1, Vp5.

Phước

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Lan Anh

TỜ TRÌNH

**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
Dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận
Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Nam Định

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Vụ Bản về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 24-8/TT-TK-DT ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại 689.

Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản trình Sở Xây dựng tỉnh Nam Định thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án: Xây dựng khu dân cư tập

trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CÔNG TRÌNH

- 1. Tên dự án:** Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).
- 2. Loại và cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND huyện Vụ Bản.
- 5. Đại diện chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản.
- 6. Địa điểm xây dựng:** Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
- 7. Giá trị dự toán xây dựng công trình:**

- Tổng dự toán:	30.648.497.000 đồng
Trong đó:	
- Chi phí xây dựng	22.199.510.000 đồng
- Chi phí thiết bị	731.645.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	533.652.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD	2.407.942.000 đồng
- Chi phí khác	778.118.000 đồng
- Dự phòng	3.997.630.000 đồng
- 8. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn thu tiền sử dụng đất tại khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- 9. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế xây dựng:** Công ty Cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định.
- 10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:** Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng thương mại 689.
- 11. Tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn áp dụng:**
 - TCCS 31:2020/TCĐBVN - Đường ô tô - Yêu cầu khảo sát.
 - TCCS 41:2022/TCĐBVN - Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu.
 - TCXD 194-1997 - Tiêu chuẩn xây dựng trong công tác khảo sát kỹ thuật.
 - TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
 - TCVN 9401:2012 - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.
 - QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
 - TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 13592:2022 - Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
- QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

12. Các thông tin liên quan

12. Các thông tin khác

12.1. Mục tiêu đầu tư:

- Hình thành khu dân cư tập trung văn minh, hiện đại góp phần điều chỉnh dân cư, tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và nguồn thu cho ngân sách nhà nước để đầu tư các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Nam Định

12.2. Quy mô đầu tư:

Tổng diện tích thực hiện dự án: khoảng 2,68 ha. Quy mô dân số dự kiến: khoảng 380 người. Các hạng mục đầu tư:

Hệ thống giao thông

Hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa thoát riêng);

Bể xử lý nước thải

Hệ thống bể chứa nước và PCCC;

Hệ thống cấp nước sạch;

San nền;

Khuôn viên cây xanh;

Hệ thống cấp điện sinh hoạt và hệ thống chiếu sáng.

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

- Báo cáo kết quả thẩm tra số 24-8/TT-TK-DT ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại 689.

- Các tài liệu khác có liên quan kèm theo.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

Hồ sơ năng lực của các nhà thầu

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định có mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00017598.

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng thương mại 689 có mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số NAD-00013587.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan: Đáp ứng

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ: Phù hợp.

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: Phù hợp

Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản trình Sở Xây dựng tỉnh Nam Định thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với các nội dung nêu trên./.

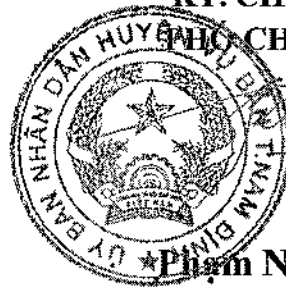
Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện; (để b/c)
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHẠM NGỌC CHI



Phạm Ngọc Chi

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
Dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng
Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư số: 11, 12, 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Ban hành định mức xây dựng, Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Các Quyết định số 170, 172/QĐ-SXD ngày 19, 22/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định về việc công bố đơn giá nhân công, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Văn bản số 62/SCT-QLNL ngày 09/9/2024 của Sở Công thương về việc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục điện: Xây dựng tuyến ĐZK 22kV; TBA 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV thuộc dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Văn bản số 132/SXD-PTĐT&HTKT ngày 23/9/2024 của Sở Xây dựng về việc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 477/TTr-KTHT ngày 01/10/2024; đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản tại Tờ trình số 278/TTr-BQLDA ngày 01/10/2024 và Kết quả thẩm định số 475/TĐXD-KTHT ngày 01/10/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với các nội dung chính như sau:

1. Người phê duyệt: Ông Phạm Ngọc Chi - Phó chủ tịch UBND huyện Vụ Bản.
2. Tên công trình: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).
3. Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).
4. Nhóm, loại, cấp công trình: Công trình nhóm C, hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
5. Địa điểm xây dựng: Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
6. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế - dự toán xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định.
7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng thương mại 689.

8. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.1. Quy mô đầu tư:

Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với diện tích khoảng 2,68ha, gồm các hạng mục: San nền; hệ thống giao thông; hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa thoát riêng), hệ thống xử lý nước thải; hệ thống cấp nước sạch; hệ thống PCCC (bao gồm bể chứa nước PCCC và trạm bơm phòng cháy chữa cháy), khuôn viên cây xanh; hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp (Sở Công thương thẩm định); hệ thống chiếu sáng.

8.2. Phương án thiết kế

8.2.1. San nền

Tổng diện tích san nền khoảng 16.063m² (không bao gồm phạm vi đường, hè đường); toàn bộ khu vực san nền bằng cát đen, ô cây xanh được đắp bằng đất tận dụng, độ chặt K = 0,85, cao độ san nền theo quy hoạch được duyệt.

Phạm vi dự án giáp hướng phía Đông khu đất thiết kế tường chắn gạch xây không nung mác 75, vữa xi măng mác M75; phạm vi ranh giới phía Tây khu đất (hè đường D1 giáp ranh ruộng) đắp đất bao đảm chặt.

8.2.2. Hệ thống giao thông

a. Hướng tuyến và cao độ: Đường giao thông trong khu được thiết kế với quy mô mặt cắt và cao độ thiết kế tìm các tuyến đường theo cao độ được duyệt.

Xây dựng hệ thống thoát nước thải gồm: cống B300 nằm sau khu dân cư, cống tròn D400 và cống hộp BxH (700x400)mm chịu lực qua đường; Nước thải sau khi được thu gom dẫn vào bể xử lý nước thải đặt tại khuôn viên cây xanh, nước thải sau xử lý thoát ra kênh phía Bắc khu đất.

c. Bể xử lý nước thải.

Xây dựng bể xử lý nước thải với công suất xử lý 50m³/ng.đ có kích thước (10,64x6,5x2,5)m; bể được chia làm các ngăn bao gồm: ngăn thu, ngăn yếm khí, ngăn lắng, ngăn lọc, ngăn khử trùng.

Nắp bể BTCT đá 1x2 M200 dày 12cm; thành bể BTCT M250 dày 20cm; đáy bể BTCT M250 dày 30cm; nền gia cố cọc tre dài 2,0m; mật độ 25 cọc/m².

8.2.4. Khuôn viên cây xanh:

Khuôn viên cây xanh tổng diện tích khoảng 1.993m². Trong khuôn viên bố trí đường dạo và trồng cây bóng mát phù hợp với kiến trúc, cảnh quan; đường dạo lát gạch terrazo.

8.2.5. Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho khu dân cư được lấy từ nhà máy nước sạch của công ty cổ phần nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định (theo Biên bản số 216/CV-CTNS ngày 24/7/2023 về việc hiệp y đầu nối nước sạch cho dự án).

- Mạng lưới cấp nước gồm: ống HDPE D110, D50 đặt trên hè.

8.2.6. Hệ thống PCCC ngoài nhà, Bể nước chữa cháy và trạm bơm nước chữa cháy (được Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh thẩm duyệt thiết kế tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 129/TD-PCCC ngày 19/9/2024), bao gồm:

- Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy, hệ thống trụ cứu hỏa.

- Bể nước chữa cháy và trạm bơm nước chữa cháy xây dựng tại vị trí khuôn viên cây xanh; bể chứa nước chữa cháy có kích thước (14,2x5,2x2,95)m bằng BTCT M250 đổ liền khối, thành bể dày 25cm, đáy bể dày 30cm, mặt bể dày 15cm. Phía trên bể xây dựng nhà trạm bơm kích thước (3,5x5,45)m tường bao xây gạch không nung mác 75, vữa xi măng mác 75; bên trong có lắp đặt các trang thiết bị và hệ thống máy bơm nước PCCC.

8.2.7. Hạng mục: Xây dựng tuyến ĐZK 22kV; TBA 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV (theo thông báo kết quả thẩm định số 62/SCT-QLNL ngày 9/9/2024 của Sở Công thương)

8.2.8. Hệ thống chiếu sáng

- Nguồn cấp điện cho tủ điện điều khiển hệ thống chiếu sáng (TĐCS) khu dân cư được đầu nối từ cột xuất tuyến của TBA: 400kVA-22/0,4kV. Đầu nối từ lưới điện 0,4kV đến tủ TĐCS sử dụng cáp CEV(4x25)mm². Từ tủ điện TĐCS đến vị trí các cột đèn sử dụng cáp CEV(4x10) mm².

- Cột đèn: sử dụng cột có sẵn của tuyến đường dây trung và hạ thế 0,4kV để lắp đặt các bộ chụp, cần đèn.

- Chụp, cần đèn: Cần và chụp cần đèn gia công và được mạ kẽm nhúng nóng.

- Bộ đèn: Sử dụng bộ đèn LED chiếu sáng đường phố 120W.

- Tiếp địa: Tất cả các cột đèn cao áp được bố trí tiếp địa.

(Nội dung chi tiết có hồ sơ thiết kế kèm theo)

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

10. Giá trị dự toán xây dựng được phê duyệt: **27.350.388.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

21.352.346.000 đồng

TT	Tên đường	Chiều dài (m)	Hè + Mặt đường + Hè (m)
1	Đường D1	131,05	4 + 7 + 4
2	Đường D2	132,70	4 + 7 + 4
3	Đường D3	136,43	4 + 7 + 4 4 + 11m mặt đường + 6m (phạm vi bãi đỗ xe)
4	Đường N1	219,29	Đường Khả chính- Bồi Xuyên hiện trạng +11,75 (bao gồm 4m GPC mềm) + 4
5	Đường N2	109,0	4 + 7 + 4
6	Đường N3	247,58	3 (hè) + (0,25-;-0,6) lễ bê tông + đường bê tông hiện trạng

b. Kết cấu nền, mặt đường

- Các tuyến đường, bãi đỗ xe được thiết kế đồng bộ với quy mô mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi Eyc ≥ 120 Mpa;
- Mặt đường BTN C12,5 dày 7cm.
- Tưới nhựa thấm bảm 1kg/m²;
- Lớp cấp phối đá dăm lớp trên, dày 15cm;
- Lớp cấp phối đá dăm lớp dưới, dày 24cm;
- Lớp đá thải dày 15cm, đầm chặt;
- Nền đường cát đen đầm chặt K=0,98, dày 30cm;
- Nền đường cát đen đầm chặt K=0,95.

c. Kết cấu lễ đường N3: BTXM M200 đá 1x2 dày 10cm; lớp đá thải dày 10cm.

d. Hè, bó vỉa, đan rãnh

- Hè: mặt hè lát gạch block màu; bố trí lối lên xuống cho người khuyết tật;
- Hồ trồng cây: viền xây gạch không nung mác 75, vữa XM M75; đổ đất màu, trồng cây xanh;
- Bó vỉa vát cạnh bê tông đúc sẵn mác M200, kích thước (100x30x22)cm;
- Đan rãnh: Tấm đan rãnh bê tông đúc sẵn đá 1x2 mác 200, KT (50x25x6)cm;
- Bó gáy hè bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 150 KT(10x20)cm.

e. An toàn giao thông:

- Thiết kế tổ chức giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;
- Kẻ vạch sơn đường giao thông: Tim đường, mép đường, vạch giảm tốc độ, vạch đi bộ qua đường, vạch phân chia các làn xe... toàn bộ được dùng sơn dẻo nhiệt.

8.2.3. Hệ thống cống thoát nước mưa, nước thải

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt.

a. Hệ thống thoát nước mưa

Xây dựng hệ thống thoát nước gồm cống tròn D400; D600; D800; D1000; toàn bộ nước mặt sau khi được thoát ra kênh phía Bắc khu đất.

b. Hệ thống thoát nước thải

- Chi phí thiết bị 791.316.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 515.243.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.174.417.000 đồng
- Chi phí khác: 528.694.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 1.988.372.000 đồng

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật: QCVN 07: 2023/BXD.

- Đường ô tô - yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005.
- TCVN 13592:2022 - Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.
- TCCS38: 2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
- TCCS 41/2022 Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu.
- QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957:2023 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.

- TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế.

12. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện; (Để b/c)
- Như điều 3; (Để thực hiện)
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Chi

Số: 10 /CV-PCCC&CNCH

Nam Định, ngày 02 tháng 02 năm 2024

V/v góp ý về phòng cháy và chữa cháy
đối với hồ sơ thiết kế cơ sở

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

Phúc đáp công văn số 28/ĐN-QLDA ngày 23 tháng 01 năm 2024 (kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản là đại diện chủ đầu tư về việc đề nghị góp ý về PCCC đối với hồ sơ thiết kế cơ sở dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản do Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định, Công ty TNHH Sao Vàng Đại Việt thiết kế; Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản làm chủ đầu tư với quy mô diện tích khoảng 2,7ha, hệ thống chữa cháy ngoài nhà thiết kế 06 trụ nước chữa cháy.

Căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về PCCC hiện hành, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) có ý kiến như sau:

1. Đồng ý về PCCC đối với các giải pháp thiết kế đường giao thông cho xe chữa cháy thể hiện trong hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản.

2. Trong giai đoạn thiết kế tiếp theo, Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản phải thiết kế chi tiết các giải pháp về PCCC cho dự án đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. Trong đó lưu ý thực hiện nội dung sau:

- Thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà đảm bảo theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

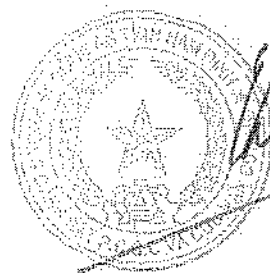
3. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản nghiên cứu bổ sung các nội dung trên trong giai đoạn thiết kế tiếp theo và gửi hồ sơ đến Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH để thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho dự án theo quy định.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH góp ý để Chủ đầu tư thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSTD.

TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Vũ Quyết Chiến

Số: 129 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 261/ĐN-BQLDA ngày 13/9/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;

Người đại diện theo pháp luật là ông: **Nguyễn Anh Đức**, chức vụ: **Giám đốc**.

**PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:**

Dự án: **Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản.**

Địa điểm xây dựng: **Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.**

Chủ đầu tư: **Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản.**

Đại diện chủ đầu tư: **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.**

Đơn vị tư vấn thiết kế: **Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định; Công ty TNHH Sao Vàng Đại Việt.**

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

1. Đường giao thông cho xe chữa cháy;
2. Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà.

Quy mô dự án và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: HSTD.

Nam Định, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Thượng tá Nguyễn Văn Toàn

QUY DỰ ÁN MỤC VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ
ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 129/TD-PCCC
ngày 19 /09/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Nam Định)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	QUY MÔ DỰ ÁN	
	- Dự án: Xây dựng khu tái định cư, khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản có diện tích xây dựng khoảng 2,68ha. - Hệ thống PCCC của dự án bao gồm 06 trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà và mạng lưới đường ống cấp nước chữa cháy. Hệ thống cấp nước chữa cháy gồm 01 máy bơm chính động cơ điện và 01 máy bơm dự phòng động cơ diesel có cùng thông số kỹ thuật làm việc $Q \geq 10l/s$, $H \geq 20$ mcn, 01 bơm bù có $Q = 3,6 \text{ m}^3/h$, $H = 89,8$ mcn, bể nước phục vụ chữa cháy có khối tích 198m^3. Hệ thống chữa cháy ngoài nhà được đấu nối trực tiếp từ hệ thống trạm bơm cấp nước chữa cháy của dự án.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
1.	Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 261/ĐN-BQLDA ngày 13/9/2024 của đại diện chủ đầu tư.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản
2.	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công	- Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định - Công ty TNHH Sao Vàng Đại Việt
-	Hệ thống đường giao thông công cộng (Ký hiệu bản vẽ: MBGT, ĐH-01, ĐH-04).	
-	Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà (Ký hiệu bản vẽ: PC:01...05).	
-	Hạng mục nhà bơm (Ký hiệu bản vẽ: KT-01...03; KC-01...03)	
-	Hạng mục bể nước PCCC (Ký hiệu bản vẽ: KC:01...08)	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1509/UBND-NN&PTNT
Về việc chấp thuận phương án sử dụng
tầng đất mặt

Vụ Bản, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản;

Căn cứ Báo cáo số 02/BC-TTĐ ngày 29/11/2024 của Tổ thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

UBND huyện Vụ Bản có ý kiến như sau:

1. UBND huyện Vụ Bản chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt của dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc). Trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách tầng đất mặt: 1,36 ha.

2. Đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản thực hiện đúng nội dung Phương án sử dụng tầng đất mặt và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện Vụ Bản.

3. Giao UBND xã Hợp Hưng theo dõi, kiểm tra, giám sát Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản thực hiện đúng nội dung Phương án sử dụng tầng đất mặt đã được chấp thuận.

Yêu cầu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản quy định khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Hợp Hưng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỌ CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Chi

Hợp Hưng, ngày 03 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN

Kiểm tra việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước tại dự án đầu tư xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao đất cho UBND huyện Vụ Bản để thực hiện dự án xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Văn bản số 1509/UBND-NN&PTNT ngày 02/12/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt;

Căn cứ Văn bản số 192/BC-BQLDA ngày 01/4/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản về việc báo cáo hoàn thành phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ chuyên trồng lúa nước tại các dự án xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) và xây dựng khu dân cư tập trung xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản.

Hôm nay, ngày 03/6/2025 tại trụ sở UBND xã Hợp Hưng; sau khi tiến hành kiểm tra thực địa khu đất của dự án; đoàn kiểm tra thống nhất ý kiến về việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước tại dự án đầu tư xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc); gồm các ông (bà) sau:

1. Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

- | | |
|------------------------|------------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Anh Đức | Chức vụ: Giám đốc dự án. |
| - Ông: Phạm Anh Tuấn | Chức vụ: Cán bộ Ban Quản lý dự án. |
| - Ông: Trần Tiến Trung | Chức vụ: Cán bộ Ban Quản lý dự án. |

2. Đại diện Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường SOLTECH Việt Nam

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| - Ông: Bùi Chí Kiên | Chức vụ: Tổng giám đốc |
| - Ông: Phùng Văn Chính | Chức vụ: Chỉ huy trưởng |

3. Đại diện Tư vấn giám sát: Liên danh công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông CCT và Công ty cổ phần điện Nhật Minh.

- | | |
|----------------------|-------------------|
| - Ông: Trần Văn Duẩn | Chức vụ: Giám đốc |
|----------------------|-------------------|

- Ông: Chức vụ:.....

4. Đại diện UBND xã Hợp Hưng

- Ông: Vũ Công Thương Chức vụ: Chủ tịch

- Ông: Chức vụ:.....

- Ông: Chức vụ:.....

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao đất cho UBND huyện Vụ Bản để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Văn bản số 1509/UBND-NN&PTNT ngày 02/12/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt;

Căn cứ Văn bản số 192/BC-BQLDA ngày 01/4/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản về việc báo cáo hoàn thành phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ chuyên trồng lúa nước tại các dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) và xây dựng khu dân cư tập trung xã Cộng Hòa huyện Vụ Bản.

Diện tích đất chuyên trồng lúa nước đề nghị chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) do UBND huyện Vụ Bản làm Chủ đầu tư phải bóc tách khoảng: 13.605,000 m².

Căn cứ điều 57 Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018, điều 10 Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 Quy định bóc tách và sử dụng tầng đất mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp.

+ Diện tích xây dựng công trình cần bóc tách là: 13.605,000 m². Lượng đất mặt phải bóc tách (dày 20cm) là: 2.721m³.

- Kết quả kiểm tra thực địa:

+ Khối lượng đất mặt đã bóc tách: 2.721m³

- Phương án sử dụng đất mặt:

+ Sử dụng trong khuôn viên dự án: 1.665m³ - sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên của dự án

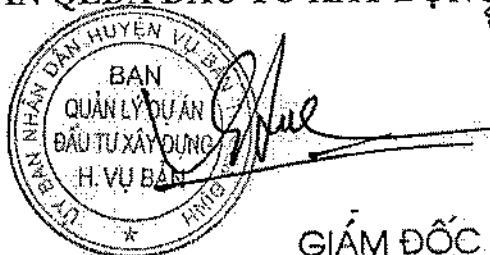
+ Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: 1.056m³. Địa điểm sử dụng: Trung tâm Mầm non thôn Lập Vũ, xã Hợp Hưng: 524m³ và Cửa hàng xăng dầu & Dịch vụ thương mại tổng hợp của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển TMTH Hưng Thịnh: 532m³.

+ Hiện tại toàn bộ khối lượng tầng đất mặt đã được bóc tách đúng theo phương án sử dụng tầng đất mặt đã lập.

- Ý kiến của đoàn kiểm tra: Tầng đất mặt sau khi được bóc tách và đã vận chuyển về sử dụng trồng cây xanh trong khuôn viên dự án và san lấp đất tại Trung tâm Mầm non thôn Lập Vũ, Cửa hàng xăng dầu & Dịch vụ thương mại tổng hợp của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển TMTH Hưng Thịnh theo đúng phương án đã lập.

Biên bản được đọc lại, 100% nhất trí và lập thành 06 bản có nội dung như nhau./.

ĐẠI DIỆN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ANH ĐỨC

ĐẠI DIỆN
UBND XÃ HỢP HƯNG

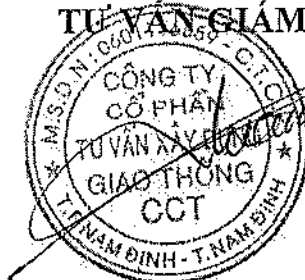


CHỦ TỊCH
VŨ CÔNG THƯƠNG



ĐẠI DIỆN
NHÀ THẦU THI CÔNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG SOLTECH
VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Chí Kiên

ĐẠI DIỆN
TƯ VẤN GIÁM SÁT



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Dươn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP HUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 319/BC-UBND

Hợp Hưng, ngày 20 tháng 6 năm 2025

V/v báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện bóc tách, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước tại đầu tư xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Kính gửi: UBND huyện Vụ Bản

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao đất cho UBND huyện Vụ Bản để thực hiện dự án xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Văn bản số 192/BC-BQLDA ngày 01/4/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản về việc báo cáo hoàn thành phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ chuyên trồng lúa nước tại các dự án xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) và xây dựng khu dân cư tập trung xã Cộng Hòa huyện Vụ Bản.

Ngày 03/6/2025, UBND xã Hợp Hưng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản; Nhà thầu thi công; Nhà thầu giám sát tiến hành kiểm tra hồ sơ và thực địa đối với việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước dự án xây dựng khu dân Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản, (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) Kết quả như sau:

Căn cứ Văn bản số 1509/UBND-NN&PTNT ngày 02/12/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt diện tích phải bóc tách là: 1,36 ha;

Căn cứ điều 57 Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018, điều 10 Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 Quy định bóc tách và sử dụng tầng đất mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp.

+ Diện tích xây dựng công trình cần bóc tách là: 13.605,000 m². Lượng đất mặt phải bóc tách (đày 20cm) là: 2.721m³.

- Kết quả kiểm tra thực địa:

+ Khối lượng đất mặt đã bóc tách: 2.721m³

- Phương án sử dụng đất mặt:

* Sử dụng trong khuôn viên dự án: $1.665m^2$ - sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên của dự án

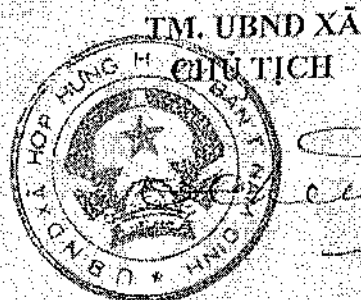
* Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: $1.056m^2$. Địa điểm sử dụng: Trung tâm Mầm non thôn Lập Vũ, xã Hợp Hưng: $524m^2$ và Cửa hàng xăng dầu & Dịch vụ thương mại tổng hợp của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển TMTH Hưng Thịnh: $532m^2$.

- Đến ngày 03/6/2025 toàn bộ khối lượng tăng đất mặt đã được bóc tách dùng theo phương án đã lập.

UBND xã Hợp Hưng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NN và MT huyện;
- Ban QLDA ĐTXD huyện;
- Lưu: VT.



Vũ Công Thương

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH & VSNT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH NAM ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 216/CV-CTNS.

Nam Định, ngày 24 tháng 07 năm 2023

V/v Hiệp y đầu nối cấp nước sạch cho 04 khu dân
cư tập trung trên địa bàn huyện Vụ Bản
tỉnh Nam Định

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

Ngày 12/07/2023, Công ty cổ phần nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định nhận được công văn số 102/CV-BQLDA ngày 10/07/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản về việc hiệp y đầu nối nước sạch cho 04 khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, Công ty xin được phúc đáp như sau:

1. Công ty đồng ý cấp điểm đầu nối cho 04 khu dân cư tập trung trên địa bàn xã Đại Thắng, Hợp Hưng, Quang Trung, Liên Bảo như sau:

- Khu dân cư tập trung xã Đại Thắng: được đầu nối từ đường ống HDPE DN140 (vị trí ống bên trái đường bờ sông Hùng Vương hướng đi QL10 cách vị trí của dự án khu dân cư tập trung khoảng 60m).

- Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng được đầu nối từ đường ống PVC DN200 (vị trí ống bên trái đường hướng đi QL 21A cách vị trí của dự án khu dân cư tập trung khoảng 70m).

- Khu dân cư tập trung xã Quang Trung được đầu nối từ đường ống PVC DN250 (vị trí ống bên trái đường hướng đi QL38 cách vị trí dự án khu dân cư tập trung khoảng 410m).

- Khu dân cư tập trung xã Liên Bảo được đầu nối từ đường ống PVC DN250 (vị trí ống bên trái bờ kênh hướng đi về sông Chanh cách vị trí dự án khu dân cư tập trung khoảng 70m).

2. Công ty đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản chỉ đạo Đơn vị tư vấn thiết kế, bố trí lắp đặt cụm van và đồng hồ tổng ngay sau các vị trí điểm kết nối để phục vụ công tác kiểm soát của Công ty CP nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định; Đồng thời sử dụng vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng khi kết nối vào hệ thống (chất lượng, xuất xứ vật tư, đồng hồ phải được thống nhất với Công ty CP nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định, khi thi công lắp đặt cụm van và đồng hồ nước có sự giám sát kiểm tra của cán bộ công nhân NMN Liên Bảo, Đại Thắng). Công ty đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản chủ động xây dựng hệ thống bể chứa dự trữ đủ lớn kết hợp hệ thống bơm dự phòng để đảm bảo lưu lượng nước phục vụ cho việc PCCC.

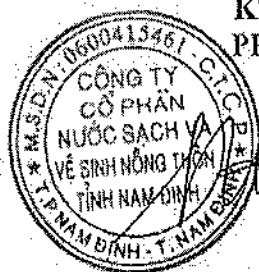
3. Trước khi triển khai kết nối vào hệ thống đường ống của Nhà máy nước Liên Bảo, Đại Thắng đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản liên hệ trực tiếp với Công ty CP nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định để làm các thủ tục ký kết hợp đồng cung cấp nước sạch. Đồng thời chỉ đạo đơn vị thi công khu dân cư tập trung xã Quang Trung, Liên Bảo, Hợp Hưng liên hệ trực tiếp với Nhà máy nước Liên Bảo; Khu dân cư tập trung xã Đại Thắng liên hệ trực tiếp với Nhà máy nước Đại Thắng để làm các thủ tục kết nối đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của Nhà máy nước Liên Bảo, Đại Thắng.

Công ty CP nước sạch & VSNT Nam Định trân trọng phúc đáp nội dung Công văn đề quý cơ quan triển khai các bước tiếp theo.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Phòng QLCN, KH-KT;
- Nhà máy nước Liên Bảo, Đại Thắng;
- Lưu VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Hằng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 430/CV-CTNS.

Nam Định, ngày 27 tháng 12 năm 2023

V/v cung cấp các thông số cấp nước tại các khu dân cư tập trung xã Đại Thắng, Hợp Hưng, Quang Trung, Liên Bảo huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

Ngày 26/12/2023, Công ty cổ phần nước sạch và VSNT tỉnh Nam Định nhận được công văn số 332/CV-BQLDA ngày 25/12/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản về việc cung cấp các thông số cấp nước tại các khu dân cư tập trung xã Đại Thắng, Hợp Hưng, Quang Trung, Liên Bảo huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, Công ty xin được phúc đáp như sau:

Công ty cung cấp các thông số điểm đầu nối cho 04 khu dân cư tập trung trên địa bàn xã Đại Thắng, Hợp Hưng, Quang Trung, Liên Bảo như sau:

- Khu dân cư tập trung xã Đại Thắng: được đầu nối từ đường ống HDPE DN140:

+ Lưu lượng cấp nước tại điểm đầu nối: $60\text{m}^3/\text{h}$.

+ Áp lực tại điểm đầu nối: 25m

+ Thời gian cấp nước trong ngày: 9h – 10h.

- Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng được đầu nối từ đường ống PVC

DN200 :

+ Lưu lượng cấp nước tại điểm đầu nối: $100 \text{ m}^3/\text{h}$.

+ Áp lực tại điểm đầu nối: 25m

+ Thời gian cấp nước trong ngày: 8h – 9h

- Khu dân cư tập trung xã Quang Trung được dẫn nối từ đường ống PVC

DN250:

+ Lưu lượng cấp nước tại điểm đầu nối: $160 \text{ m}^3/\text{h}$.

+ Áp lực tại điểm đầu nối: 30m

+ Thời gian cấp nước trong ngày: 8h – 9h

- Khu dân cư tập trung xã Liên Bảo được dẫn nổi từ đường ống PVC

DN250;

+ Lưu lượng cấp nước tại điểm đầu nối: $160 \text{ m}^3/\text{h}$.

+ Áp lực tại điểm đầu nổi: 30m

+ Thời gian cấp nước trong ngày: 8h – 9h

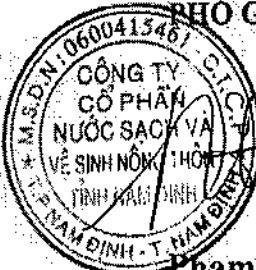
Công ty CP nước sạch & VSNT Nam Định trân trọng phúc đáp nội dung Công văn đề quý cơ quan triển khai các bước tiếp theo.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐQT (đề b/c);
- Ban Giám đốc;
- Phòng QLCN, KH-KT;
- Nhà máy nước Liên Bảo, Đại Thắng;
- Lưu VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KHẢO SÁT

(V/v thống nhất một số nội dung liên quan đến lập thỏa thuận đấu nối)

**Công trình: Xây dựng mới nhánh đường dây 22kV và TBA công suất
 400kVA- 22/0,4kV cấp điện cho khu dân cư tập trung
 xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản**

Địa chỉ mua điện: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại hiện trường chúng tôi gồm:

1. Đại diện: Điện lực Vụ Bản

- Ông: Hoàng Anh Tuấn Chức vụ: P. Giám đốc;
- Ông: Đặng Hữu Cát Chức vụ: TP. KH-KT;
- Ông: Nguyễn Thế Trọng Chức vụ: TP. kinh doanh;
- Ông: Phạm Hồng Phong Chức vụ: Đội trưởng đội trung thế.

2. Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản

- Ông: Nguyễn Anh Đức Chức vụ: Giám đốc.

3. Nội dung:

Sau khi khảo sát thực tế lưới điện khu vực, hai bên đồng ý thỏa thuận các nội dung để phục vụ việc đấu nối công trình điện như sau:

- Địa điểm sử dụng điện: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Mục đích sử dụng điện: Sinh hoạt
- Nhu cầu công suất và thời gian sử dụng:
- Nhu cầu công suất: 510 kW.
- Thời gian sử dụng: Tháng..... năm

4. Khả năng cấp điện của lưới điện khu vực cho khách hàng.

- Tên TBA E3.19 Hiến Khánh công suất TBA 32 MVA.
- Tên lộ xuất tuyến cấp điện cho khách hàng: Lộ 475E3.19.
- Tiết diện cáp xuất tuyến: Cáp đồng 240 mm² - $I_{\max} = 460A$.
- Lưới điện khu vực đủ khả năng cấp điện cho khách hàng theo công suất đăng ký.

5. Điểm đấu nối cho công trình:

5.1. Vị trí điểm đấu nối: Cột số 22 nhánh mạch vòng lộ 475E3.19

5.2. Dự kiến khách hàng phải xây dựng mới công trình để đưa TBA vào vận hành:

- Cột số 1 đầu nhánh sử dụng cột LT18m vượt đường, chịu lực;
- Lắp mới 01 DCL đầu nhánh tại cột số 01 nhánh đường dây XDM;
- Xây dựng mới nhánh đường dây 22kV; chiều dài dự kiến 300m; sử dụng dây dẫn AC/XLPE4.3/HDPE-70mm²;
- Cách điện: Sử dụng cách điện gồm 24kV, các vị trí vượt đường sử dụng sứ neo kép.

- Xà: Sử dụng xà mạ kẽm nhúng nóng.

- Cột điện: Sử dụng cột bê tông ly tâm 14m đến 18m, tiêu chuẩn TCVN 5847-2016

- Lắp mới TBA treo trên 2 cột LT, công suất 400kVA-22/0,4kVA.

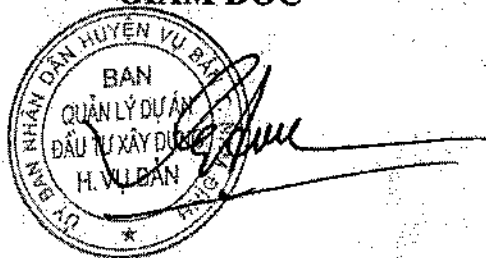
* Các lưu ý khi thi công xây dựng công trình:

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản tự giải quyết mặt bằng thi công nhánh đường dây 22kV và TBA, đảm bảo an toàn HLLĐCA, an toàn giao thông đường bộ...

- Khi thiết kế và xây dựng đường dây trên không hoặc đường cáp ngầm trung thế cấp điện cho các TBA... Gần hoặc nằm bên dưới các đường dây cấp điện áp 22kV, 35kV, 110kV, 220kV trong khu đất quy hoạch của dự án, đề nghị các công trình không được vi phạm các "Điều, khoản" quy định về Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp (HLBVATLĐCA) tại Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 "Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về An toàn điện và Nghị định số: 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 " Sửa đổi bổ xung một số Điều của Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP".

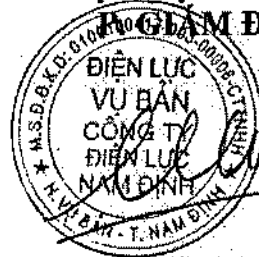
Biên bản này được lập thành 3 bản, có giá trị như nhau bên bản điện giữ 02 bản, khách hàng giữ 01 bản và làm cơ sở để Điện lực Vụ Bản lập phương án cấp điện, khách hàng chuẩn bị công tác thiết kế, đầu tư công trình điện./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Đức

ĐIỆN LỰC VỤ BẢN
GIÁM ĐỐC



Hoàng Anh Tuấn

**TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2177/PCND-KT

Nam Định, ngày 28 tháng 7 năm 2023

V/v phúc đáp hiệp y đấu nối cấp
điện cho 3 khu dân cư tập trung
trên địa bàn huyện Vụ Bản.

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

Công ty Điện lực Nam Định đã nhận được văn bản số 103/CV-BQLDA ngày 11/7/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản về việc: “hiệp y đấu nối cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho 3 khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện Vụ Bản”. Trong đó quy mô dự kiến xây dựng 03 TBA (01 TBA công suất 400KVA và 02 TBA công suất 320KVA) để cấp điện cho 03 khu dân cư tập trung các xã Hợp Hưng, Liên Bảo, Tân Khánh - huyện Vụ Bản.

Công ty Điện lực Nam Định xin phúc đáp Quý cơ quan như sau:

1. Công ty Điện lực Nam Định thống nhất chủ trương đưa vào Đề án quy hoạch xây dựng 03 TBA có quy mô công suất như đề nghị của Quý cơ quan để cấp điện cho các khu dân cư tập trung các xã Hợp Hưng, Liên Bảo, Tân Khánh - huyện Vụ Bản.

2. Theo phân cấp, đối với các công trình điện đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp (22kV, 35kV) có công suất đến 2.000kVA và đấu nối lưới điện hạ áp sau TBA công cộng sẽ do các đơn vị Điện lực trực thuộc Công ty Điện lực Nam Định thỏa thuận đấu nối và ký hợp đồng mua bán điện với khách hàng. Do đó, đề nghị Quý cơ quan liên hệ, làm việc với Điện lực Vụ Bản là đơn vị quản lý vận hành trực tiếp lưới điện trung hạ áp trên địa bàn huyện Vụ Bản để xác định cụ thể điểm đấu nối, thực hiện các thủ tục thỏa thuận đấu nối khi dự án được phê duyệt, triển khai.

3. Công ty Điện lực Nam Định giao Điện lực Vụ Bản phối hợp, hướng dẫn Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản triển khai các thủ tục theo đúng quy định.

Công ty Điện lực Nam Định xin phúc đáp nội dung trên để Quý cơ quan được biết và chủ động liên hệ, làm việc.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Công ty (để bc);
- ĐL Vụ Bản (để t/h);
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Văn Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỎA THUẬN ĐẦU NỐI VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT GIỮA
ĐIỆN LỰC VỤ BẢN VÀ BAN QLDA ĐTXD HUYỆN VỤ BẢN**

Số:/TTĐN-NĐT

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối;

- Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

- Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-EVN NPC V/v "Ban hành tiêu chuẩn tổn hao MBA phân phối trong Tổng Công ty Điện lực miền Bắc" ngày 07/04/2015.

- Căn cứ văn bản số 1871A/PCND-P4, ngày 30/11/2015 V/v "Quy định kiểm tra tổn hao MBA phân phối";

- Căn cứ quyết định V/v "Ban hành Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam" của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ngày 03/11/2017;

- Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 V/v "Ban hành tạm thời Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc" của Tổng công ty điện lực Miền Bắc.

- Căn cứ văn bản số 5313/EVNNPC-KT ngày 27/9/2021 V/v áp dụng tiêu chuẩn cơ sở do EVN ban hành của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc. Trong đó quy định tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện ĐZ, cáp ngầm trung áp & phụ kiện, chống sét van, FCO, LBFCO và dây chì; máy biến điện áp; máy biến dòng điện, MBA phân phối tổn hao thấp...

- Căn cứ văn bản số 459/PCND-KT ngày 04/3/2022 của Công ty Điện lực Nam Định V/v triển khai áp dụng tiêu chuẩn chiều dài đường rò các loại cách điện.

- Căn cứ văn bản số 1417/PCND-KT ngày 17/6/2022 V/v tạm dừng đưa lên lưới một số chủng loại chống sét van của Công ty Điện lực Nam Định (tạm dừng không đưa lên lưới các chủng loại CSV của hãng Cantor - Trung Quốc, CSV của hãng Cooper).

- Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Vụ Bản về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

- Căn cứ biên bản khảo sát về việc thống nhất một số nội dung liên quan đến lập thỏa thuận đầu nối điện giữa Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản và Công ty điện lực Vụ Bản ngày 24/4/2023 của dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

- Căn cứ Hồ sơ thiết kế của công trình;



- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp điện của lưới điện khu vực.

Hôm nay, ngày 15/4/2024 tại điểm quy hoạch KDCTT xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, chúng tôi gồm

BÊN A: ĐIỆN LỰC VỤ BẢN

Đại diện: Ông Hoàng Anh Tuấn.

Chức vụ: Phó Giám đốc kỹ thuật

Địa chỉ: Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

BÊN B: BAN QLDA ĐTXD HUYỆN VỤ BẢN

Đại diện : Ông Nguyễn Anh Đức.

Chức vụ : Giám đốc ban

Địa chỉ: Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0912.967.906

Hai bên đồng ý ký kết thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật với các nội dung cụ thể sau:

Điều 1: Điện lực Vụ Bản thống nhất phương án đấu nối công trình xây dựng mới đoạn tuyến đường dây 22kV trạm biêt áp 400kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản.

1. Quy mô công trình

- a) Điểm đầu: cột số 22 hiện hữu, thuộc lộ 475 E3.19.
- b) Điểm cuối: Trạm biến áp xây dựng mới
- c) Cấp điện áp đấu nối: 22kV
- d) Dây dẫn : từ điểm đầu đến TBA sử dụng dây cáp nhôm lõi thép bọc cách điện 22 kV: AsXE 70/11mm²-HDPE 2.5.
- e) Số mạch: 01
- f) Chế độ vận hành: 24/24h.
- g) Chiều dài tuyến: 283,5m (ch ưa tính hao hụt, đấu nối dây lèo)

2. Ranh giới đo đếm:

- Ranh giới đo đếm mua bán điện năng lắp đặt tại tủ phân phối hạ thế.

3. Ranh giới đầu tư:

- Công ty điện lực Nam Định đã đầu tư xây dựng lưới điện lộ 475 E3.19. Chủ đầu tư thực hiện GPMB, đấu nối nhánh ĐZK 22kV & xây dựng TBA 400kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật

4.1. Đường dây trung áp

+ Tiêu chuẩn điện áp: 22kV

+ Chiều dài tuyến đường dây: $L=283,5m$

+ Xà điện: Sử dụng các bộ xà: XDL-1PPI, XDL-2PPI, XRCT-22C, XNCTKK+LBS, XKATL-22Đ, XNATL-22C (230), GPĐ-1T, TS, GCA16 ($a=700$). Toàn bộ các bộ xà, thang, ghế,... được chế tạo bằng thép hình theo TCVN, sau khi gia công xong, toàn bộ các chi tiết xà được mạ kẽm nhúng nóng.

+ Sứ đường dây: Đỡ dây lèo dùng sứ đứng kiểu Linepost, cách điện polymer 24kV

4.2. Trạm biến áp:

+ Tiêu chuẩn điện áp: 22kV

+ Kiểu trạm: Trạm treo

+ MBA: 400kVA – 22/0,4kV

+ Sứ đỡ ghế và thanh dẫn: Sử dụng sứ đứng VHĐ 24kV + ty mạ (sứ gồm) để đỡ ghế; đỡ dây lèo dùng sứ đứng Line post 24kV (kèm theo ty mạ và giáp buộc cổ sứ). Sứ yêu cầu có chiều dài dòng rò: $DR \geq 600mm$

+ Thanh dẫn trung thế: Sử dụng cáp nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV: AsXE 50/8mm²-HDPE 2.5

+ Cáp tổng hạ thế: Từ phân cực 0,4kV của máy biến áp tới ngăn chống tôn thất của tủ điện hạ thế TD-600A/500V của TBA dùng 07 sợi cáp đồng loại 1 pha: Cu/XLPE/PVC- 0,6/1kV (1x240)mm²

+ Tủ điện tổng: TD-600A/500V được thiết kế kiểu treo trên cột, ngoài trời.

+ Nối đất trạm: Sử dụng bộ tiếp địa $R \leq 4\Omega$

+ Các thiết bị khi lắp đặt phải thực hiện theo tiêu chí 5S của công ty Điện lực Nam Định và các tiêu chuẩn hiện hành của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

4.3. Hệ thống đo đếm:

- Điểm đo đếm: Hạ thế đặt tại tủ 0,4kV của TBA

- Thiết bị đo đếm: (Phải có giấy kiểm định đạt tiêu chuẩn vận hành của cấp có thẩm quyền cấp)

+ TI 0,4kV tỷ số: 500/5A

+ Công tơ: Sử dụng công tơ điện tử loại 3x5A-220/380V

- Dấu nối hệ thống đo đếm:

+ Mạch nhất thứ: Sử dụng cáp CU/XLPE/PVC-0.6kV:7x150mm².

+ Mạch nhì thứ: Dây dẫn nối dây đồng 1 sợi 4mm², yêu cầu dấu nối: dây dẫn là dây màu để phân biệt giữa các pha, mạch dẫn dây gọn gàng, riêng biệt

- Yêu cầu về niêm phong hệ thống đo đếm: Lắp đặt hộp chụp kín phía mặt MBA, hộp đo đếm phải được hàn kín và có khe hở lớp kính để đọc chỉ số công tơ.



5. Các hồ sơ kèm theo:

- Sơ đồ nguyên lý, sơ đồ bố trí thiết bị tại điểm đấu nối
- Tài liệu quy định ranh giới cố định
- Danh sách thiết bị sở hữu cố định tại điểm đấu nối (kể cả các thông tin cập nhật, bổ sung sau khi đóng điện điểm đấu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan)
- Mô tả kỹ thuật thiết bị điện liên quan tới điểm đấu nối của khách hàng có nhu cầu đấu nối (kể cả thông tin cập nhật, bổ sung sau khi đóng điện điểm đấu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan)
- Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu thiết bị

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A

Cấp đủ công suất theo nhu cầu đăng ký sử dụng phụ tải của Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản

2. Trách nhiệm của bên B

Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản có trách nhiệm xây dựng lưới điện phân phối của mình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành để kết nối với lưới điện của Công ty Điện lực Nam Định theo ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của thỏa thuận đấu nối này

Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện của mình tuân thủ Quy định hệ thống điện phân phối của Bộ Công thương và các quy định của pháp luật, các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Ngày đấu nối

Ngày đóng điện dự kiến trong tháng/2025

Điều 4. Các thỏa thuận khác:

- Trong quá trình vận hành, khi có sự thay đổi hay sửa chữa liên quan tới điểm đấu nối hoặc thiết bị đấu nối, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và gửi các tài liệu kỹ thuật liên quan tới bên kia; soạn thảo Phụ lục Thỏa thuận đấu nối để cả hai bên ký làm tài liệu kèm theo Thỏa thuận đấu nối này.

- Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản cam kết khi xây dựng tuyến ĐZ & TBA 630KVA-22/0.4kV như sau:

+ Phần mặt bằng đặt trạm và tuyến dây cáp điện cho Ban QLDA ĐTXD huyện Vụ Bản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với quy hoạch của địa phương.

+ Công trình khi thiết kế, thi công phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật trong quy phạm và phải phù hợp với các quy định và tiêu chuẩn hiện hành của Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng Công ty điện lực Miền Bắc, Công ty Điện lực Nam Định.

+ Các thiết bị điện phải được kiểm tra, thí nghiệm, kiểm định đạt yêu cầu, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận kiểm định, Catalogue của nhà sản xuất đi kèm với từng thiết bị điện đi kèm trước khi lắp đặt đưa vào vận hành. Hệ thống đo đếm (trừ công tơ) do bên B lắp đặt.

- Trước khi công trình điện đưa vào khai thác sử dụng, bên B sẽ ký hợp đồng mua bán điện và hợp đồng thuê bao quản lý ĐZ & TBA, biên bản thỏa thuận phối hợp quản lý vận hành với Điện lực Vụ Bản.

- Trường hợp khi đấu nối TBA mới vào lưới điện bên B cam kết sử dụng biện pháp Hotline nếu chưa kết hợp được lịch cắt điện của Công ty Điện lực Nam Định.

- Sau khi công trình đi vào vận hành bên B phải thực hiện đầy đủ các quy định về thời hạn thí nghiệm định kỳ, đại tu ĐZ & TBA theo tiêu chuẩn hiện hành của ngành điện. Nhằm đảm bảo cho các thiết bị vận hành bình thường, ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố lưới điện của khách hàng và Công ty Điện lực Nam Định.

- Các thiết bị khi lắp đặt phải thực hiện theo tiêu chí 5S của Công ty Điện lực Nam Định và các tiêu chuẩn hiện hành của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Điều 5. Tách đầu nối

- Sau khi đấu nối, khách hàng có quyền đề xuất kế hoạch ngừng đầu nối với bên A để thực hiện các công việc sửa chữa, bảo dưỡng, ... nhưng phải đăng ký kế hoạch trước và phải tuân thủ Thông tư quy định lưới điện phân phối của Bộ Công thương.

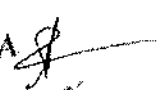
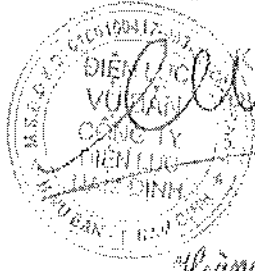
- Khi nhận được thông báo của Điện lực về việc các thiết bị ĐZ & TBA đến thời hạn thí nghiệm định kỳ, đại tu. Nếu khách hàng không thực hiện để xảy ra sự cố làm mất điện các phụ tải khu vực thì Điện lực Vụ Bản sẽ tách nhánh ĐZ & TBA ra khỏi vận hành. Việc cấp điện trở lại chỉ được thực hiện sau khi khách hàng đã khắc phục xong sự cố, các tồn tại trên ĐZ & TBA, các thiết bị đủ tiêu chuẩn vận hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

- Thỏa thuận đầu nối và các yêu cầu kỹ thuật này có hiệu lực kể từ ngày ký

- Thỏa thuận đầu nối này được làm thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



KT. GIÁM ĐỐC
HOÀNG ANH TUẤN

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ANH ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023

B

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Về việc hiệp y vị trí xả thải nước thải, nước mặt dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) vào mương phía Bắc do UBND xã Hợp Hưng quản lý

Địa điểm xây dựng: xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản

I - THÀNH PHẦN :

1. Đại diện : Ban quản lý dự đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản

Ông : Nguyễn Anh Đức

Chức vụ : Giám đốc

Ông : Ngô Ngọc Hoàn

Chức vụ : Chuyên Viên

2. Đại diện: UBND xã Hợp Hưng

Ông : Vũ Công Thương

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã

Ông :

Chức vụ :

3. Đại Diện: Hợp tác xã SXKDDV nông nghiệp Hợp Hưng

Ông : Vũ Khắc Đại

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Ông :

Chức vụ :

4. Đại diện: Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định

Ông : Trần Nghị

Chức vụ : Giám đốc

Ông : Ngô Xuân Định

Chức vụ : Cán bộ kỹ thuật

II - NỘI DUNG :

2.1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc);

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy Ban nhân dân huyện Vụ Bản về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc).

2.2. Nội dung hiệp y:

Các bên cùng kiểm tra thực tế tại vị trí xây dựng dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc). Ủy ban nhân dân xã Hợp Hưng nhất trí vị trí xả thải như sau:

1. Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải: Mương phía Bắc dự án do UBND xã Hợp Hưng quản lý;

2. Vị trí xả nước thải, nước mặt chảy vào cống D750 qua đường Khả Chính - Bồi Xuyên sau đó vào mương phía Bắc dự án có toạ độ: X: 2256976.11; Y: 562223.30 (Theo hệ toạ độ VN 2000);

3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 50 m³/ngày đêm;

4. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

*) Các ý kiến khác: Không.

III. Kết luận

Nội dung biên bản đã được đọc cho các bên tham gia thông qua và cùng ký vào biên bản.

Biên bản được lập thành (06) bản. Mỗi bên giữ (01) bản và có hiệu lực kể từ ngày ký/.

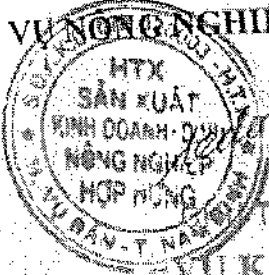
**BAN QUẢN LÝ DỰ ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HUYỆN VỤ BẢN**



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ANH ĐỨC

**HTX SX KINH DOANH DỊCH
VU NÔNG NGHIỆP HỢP HUNG**



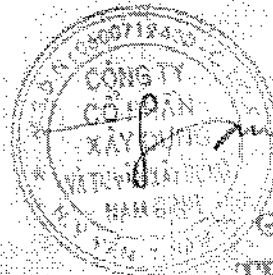
TỊCH HĐQT
VU KHẮC ĐẠI

ỦY BAN NHÂN XÃ HỢP HUNG



CHỦ TỊCH
VŨ CÔNG THƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ
VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH**



GIÁM ĐỐC
TRẦN NGUYỄN

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỘI

**Công trình: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản
(Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)**

Lý trình: Km3+044,5 (T) và Km3+212 (T)/ĐT.486C

Căn cứ Luật đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021; Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;

Căn cứ Văn bản số 515/UBND-KTHT ngày 29/5/2024 của UBND huyện Vụ Bản về việc chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) với đường nối QL.21 đi QL.38B đến TL.486B;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình số 526/UBND-BQLDA ngày 25/4/2025 của UBND huyện Vụ Bản về việc đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc) tại Km3+044,5(T) và Km3+212(T) trên ĐT.486C (từ Km0+76,5(T) đến Km0+244(T) theo lý trình tuyến đường nối QL.21 đi QL.38B đến TL.486B, huyện Vụ Bản cũ).

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng:

1. Cấp cho: UBND huyện Vụ Bản.

- Địa chỉ: Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Điện thoại: 0912.967.906

2. Được phép thi công nút giao đầu nối vào ĐT.486C tại Km3+044,5(T) và Km3+212(T) theo hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối đã được UBND huyện Vụ Bản chấp thuận.

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định - số 384 đường Điện Biên - thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 32 Luật Đường bộ; Điều 6 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ.

4. Chủ đầu tư thực hiện đầu tư, xây dựng nút giao theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật đầu tư, có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ và các quy định sau:

- Chấp hành giấy phép thi công nút giao đấu nối với đường bộ đang khai thác theo quy định của pháp luật về đường bộ;

- Bảo đảm an toàn giao thông, thực hiện đầy đủ biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công xây dựng nút giao đấu nối; có trách nhiệm bồi hoàn kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối;

- Bàn giao đoạn đường chính thuộc nút giao đấu nối và 01 bộ bản vẽ hoàn công nút giao đấu nối cho người quản lý, sử dụng đường chính để phục vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì nút giao đấu nối; bàn giao nút giao đấu nối cho người quản lý, sử dụng đường nhánh đấu nối vào đường chính và 01 bộ bản vẽ hoàn công công trình nút giao đấu nối để phục vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì nút giao đấu nối.

5. Thời gian thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày 06/5/2025 đến hết ngày 31/12/2025.

6. Sở Xây dựng giao:

- Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ: Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của giấy phép thi công; Việc chấp hành

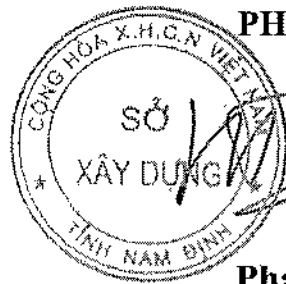
quy định bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác, kịp thời chấn chỉnh, xử lý đối với các trường hợp vi phạm; Đơn đốc Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công thực hiện bàn giao, quản lý tốt tài sản đường bộ trong phạm vi cấp phép thi công.

- Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông Nam Định: Thường xuyên đơn đốc, giám sát các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nội dung của giấy phép thi công đảm bảo an toàn cho công trình liên kế và giao thông an toàn, thông suốt; Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng thường xuyên yêu cầu Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công thực hiện bàn giao, quản lý tốt tài sản đường bộ; Thực hiện bàn giao, bàn giao lại mặt bằng thi công theo quy định. Lưu trữ hồ sơ hoàn công nút giao đầu nối.

- Các phòng, ban, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động kiểm tra việc thực hiện của đơn vị được cấp phép thi công; kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những trường hợp vi phạm./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở; (để b/c)
- UBND huyện Vụ Bản;
- Thanh tra Sở;
- Ban QL bảo trì KCHTGT Nam Định;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Vụ Bản;
- Lưu: VT, QLKCHT&PTĐT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Hồng Thái

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Đào hố móng ga hồ đồng hồ DN100 và ga hồ van xả cặn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- **Nhà thầu phụ:** Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 17 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 10h00, ngày 17 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng đào móng ga cụm hồ đồng hồ DN100:	4,12 m3
+ Khối lượng đào móng ga hồ van xả cạn:	2,97 m3

5. Kết luận và kiến nghị:

.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai.....
.....Công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ

Lương Tuấn Anh

Phạm Công Hoan

Phạm Văn Hiếu

**CÔNG TY CỔ
PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO
THÔNG CCT**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ
VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG CCT
DN: C=VN, L=NAM ĐỊNH, O=SỞ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NAM ĐỊNH, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG
CCT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0601116859, E=
KETOANCONGTVCCT@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.10.10 11:34:30+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG
SOLTECH VIỆT
NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI
TRƯỜNG SOLTECH VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN MÔI TRƯỜNG SOLTECH VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0106843930, E=ketoansoltech@gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-10-09 10:48:07
Foxit Reader Version: 9.7.2

**CÔNG TY
TNHH
CÔNG
NGHỆ TÒA
NHÀ XUÂN
LONG**

Digitally signed by CÔNG TY
TNHH CÔNG NGHỆ TÒA NHÀ
XUÂN LONG
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
TÒA NHÀ XUÂN LONG, CN=
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
TÒA NHÀ XUÂN LONG,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:0108474090
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025.10.09
09:37:05
+07'00'
Foxit PDF Editor Version:
12.1.3

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Đá 1x2 đệm móng ga hồ đồng hồ DN100 và ga hồ van xả cặn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- **Nhà thầu phụ:** Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 18 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 18 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- | | |
|---|---------------------|
| + Khối lượng đá 1x2 đệm móng ga cụm hồ đồng hồ DN100: | 0,23 m ³ |
| + Khối lượng đá 1x2 đệm móng ga hồ van xả cạn: | 0,27 m ³ |

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

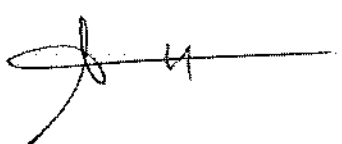
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Xây móng, tường gạch bê tông đặc 6,5x10,5x22cm, vữa xi măng M75 ga hồ đồng hồ DN100, ga hồ van xả cạn và hồ thấm, thoát nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- **Nhà thầu phụ:** Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 19 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 10h15, ngày 19 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng;
 - + TCVN 5674: 1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng xây móng ga cụm hồ đồng hồ DN100:	0,44 m3
+ Khối lượng xây tường ga cụm hồ đồng hồ DN100:	0,82 m3
+ Khối lượng sỏi thoát nước ga cụm hồ đồng hồ DN100:	0,012 m3
+ Khối lượng xây móng ga hồ van xả cạn:	0,41 m3
+ Khối lượng xây tường ga hồ van xả cạn:	0,70 m3
+ Khối lượng sỏi ga hồ van xả cạn:	0,003 m3

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

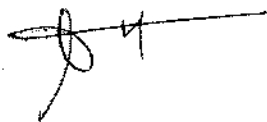
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

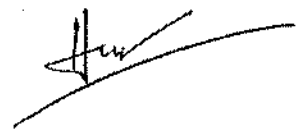
NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

Số: 04/GA - CNSH/NTCV

Nam Định, ngày 20 tháng 2 năm 2025

**BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG**

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt ván khuôn, cốt thép đệm đầu tường, tấm đan ga hố đồng hồ DN100 và ga hố van xả cặn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- **Nhà thầu phụ:** Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 20 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 20 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Ván khuôn mũ mô ga cụm hồ đồng hồ DN100:	2,29 m3
+ Ván khuôn tấm đan ga cụm hồ đồng hồ DN100:	1,52 m3
+ Ván khuôn tấm đan ga hồ van xả cạn:	1,17 m3
+ Thép D= $\leq$ 10 ga cụm hồ đồng hồ DN100:	0,02 tấn
+ Thép D>10 ga cụm hồ đồng hồ DN100:	0,01 tấn
+ Thép D= $\leq$ 10 ga hồ van xả cạn:	0,01 tấn

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

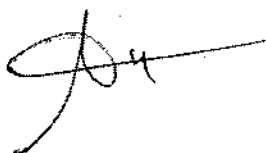
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

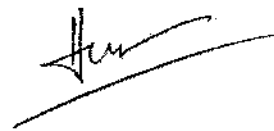
NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiều

Số: 05/GA - CNSH/NTCV

Nam Định, ngày 20 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Công tác chuẩn bị trước khi đổ bê tông M200, đá 1x2 đệm đầu tường, tấm đan ga hố đồng hồ DN100 và ga hố van xả cạn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- **Nhà thầu phụ:** Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h00, ngày 20 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 14h30, ngày 20 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

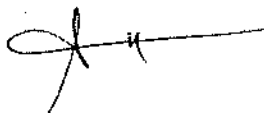
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Đổ bê tông M200, đá 1x2 đệm đầu tường, tấm đan ga hồ đồng hồ DN100 và ga hồ van xả cặn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- **Nhà thầu phụ:** Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h30, ngày 20 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 15h00, ngày 20 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 0,50 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

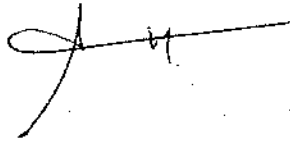
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



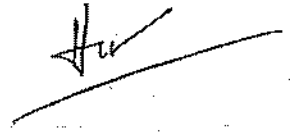
Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Công Hoan

NHÀ THẦU PHỤ



Phạm Văn Hiến

Số: 07/GA - CNSH/NTCV

Nam Định, ngày 27 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Kiểm tra bê tông M200, đá 1x2 đệm đầu tường, tấm đan ga hồ đồng hồ DN100 và ga hồ van xả cạn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 27 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 27 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 0,50 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

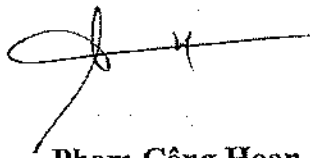
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Công Hoan

NHÀ THẦU PHỤ



Phạm Văn Hiếu

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt tám đoạn ga hồ đồng hồ DN100 và ga hồ van xả cạn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - + TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.

- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Tấm đan ga cụm hố đồng hồ DN100: 2,00 tấm đan
- + Tấm đan ga hố van xả cận: 2,00 tấm đan

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

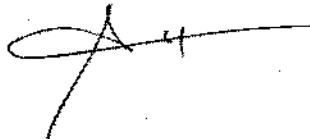
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

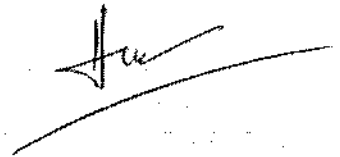
NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

Số: 09/GA - CNSH/NTCV

Nam Định, ngày 28 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Đắp trả cát K90 ga hồ đồng hồ DN100 và ga hồ van xả cặn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

- Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h00, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 15h30, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
- + TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.

- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Đắp trả ga cụm hố đồng hồ DN100: 1,00 m³
- + Đắp trả ga hố van xả cạn: 0,70 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

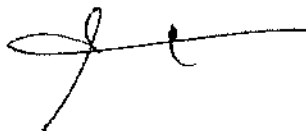
- Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



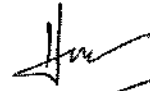
Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Công Hoan

NHÀ THẦU PHỤ



Phạm Văn Hiếu

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VẬT LIỆU SỬ DỤNG VÀO CÔNG TRÌNH
(HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT)**

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản
(Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Bắt đầu từ: 9 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút, Tại: Công trình

1. Đối tượng nghiệm thu: Ống thép DN150, ống thép đen DN100.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông:	Chức vụ:
- Ông: Lương Tuấn Anh	Chức vụ: Tư vấn giám sát hiện trường

b) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính	Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Công Hoan	Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

c) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương	Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Văn Hiếu	Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành kiểm tra:

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 3 năm 2025

Kết thúc: 9 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 3 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Nội dung kiểm tra:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

- + Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).
- + Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;
- + Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- + Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu;
- + Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Nội dung vật tư, thiết bị nghiệm thu đưa vào lắp đặt:

* Mạng lưới cấp nước:

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Ống thép đen bằng p/p hàn, đoạn ống dài 6m - Đường kính 150mm	100m	0,71	
2	Ống thép đen bằng p/p hàn, đoạn ống dài 6m - Đường kính 100mm	100 m	0,08	

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

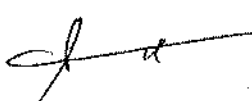
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

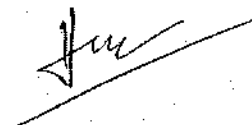
NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Phòng cháy chữa cháy và cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Đào hồ thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy và hệ thống ống HDPE cấp nước sinh hoạt

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

- Ông:	Chức vụ:
- Ông: Lương Tuấn Anh	Chức vụ: Tư vấn giám sát hiện trường

- Nh b) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính	Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Công Hoan	Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

- Nh c) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương	Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Văn Hiếu	Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản

- + TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 800,00 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép tiếp tục thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

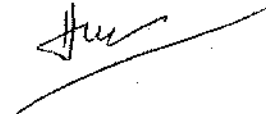
NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phùng Văn Chính



Phạm Văn Hiếu

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VẬT LIỆU SỬ DỤNG VÀO CÔNG TRÌNH
(HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT)**

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Bắt đầu từ: 9 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút, Tại: Công trình

1. Đối tượng nghiệm thu: Ống HDPE DN110, ống HDPE DN63, ống HDPE DN50, đai khởi thủy, phụ kiện ống.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông:

Chức vụ:

- Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát hiện trường

b) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

c) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành kiểm tra:

Bắt đầu: 10 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Nội dung kiểm tra:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

+ Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).

+ Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;

+ Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

+ Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu;

+ Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Nội dung vật tư, thiết bị nghiệm thu đưa vào lắp đặt:

	* Đai khởi thủy DN110X1.1/2" (06 cụm)			
1	Lắp đai khởi thủy đường kính ống 110mm	cái	6,00	
2	Kép 1/2"	cái	12,00	
3	Lắp đặt ống nhựa uPVC D110mm	100m	0,06	
4	Chụp gang DN100	cái	6,00	
5	Khẩu nối ren DN63	cái	6,00	
6	Lắp đặt cút HDPE, DN63mm	cái	12,00	
7	Lắp đặt van ren 2 chiều - DN63	cái	6,00	

b. Nội dung vật tư, thiết bị nghiệm thu đưa vào lắp đặt:

* Mạng lưới cấp nước:

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Ống nhựa HDPE đường kính 110mm chiều dày 5.3 mm - PE100 PN8	100m	7,68	
2	Ống HDPE DN63, PE100 PN8	100 m	0,14	
3	Ống HDPE, DN50 PE100 PN8	100m	8,54	
4	Tê HDPE, DN110x110mm - 90 độ	cái	1	
5	Tê HDPE, DN110x110mm - 45 độ	cái	2	
6	Cút HDPE DN 110-45'	cái	10	
7	Cút nhựa HDPE DN50-45'	cái	24	
8	Tê nhựa HDPE DN50x50 - 90'	cái	6	
9	Nút bịt nhựa nổi măng sồng - Đường kính 63mm	cái	1	

* Đại khởi thủy DN110

1	Đại khởi thủy đường kính ống 110mm	cái	1	
2	Kép 2"	cái	2	
3	Lắp đặt ống nhựa uPVC D110mm	100m	0,01	
4	Chụp gang DN100	cái	1	
5	Khẩu nối ren DN63	cái	1	
6	Lắp đặt cút HDPE, DN63mm	cái	2	
7	Lắp đặt van ren 2 chiều - DN63	cái	1	

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

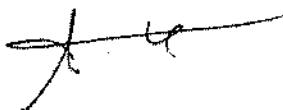
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VẬT LIỆU SỬ DỤNG VÀO CÔNG TRÌNH
(HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT)

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Bắt đầu từ: 9 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút, Tại: Công trình

1. Đối tượng nghiệm thu: Van chặn DN110, đồng hồ DN100, van xả khí, van xả cặn, phụ kiện van.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Lương Tuấn Anh Chức vụ: Tư vấn giám sát hiện trường

b) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

c) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành kiểm tra:

Bắt đầu: 10 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Nội dung kiểm tra:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

- + Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).
- + Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;
- + Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- + Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu;
- + Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Nội dung vật tư, thiết bị nghiệm thu đưa vào lắp đặt:

* CỤM VAN CHẶN

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Bích thép rỗng - Đường kính 100mm	m	20	
2	Van cổng- Đường kính 100mm	m	854	
3	Ống nhựa uPVC - Đường kính 110mm	m	12	

4	Bu lông M16, L=150	cái	3	
5	Đai thép 500x30x5	cái	2	
6	Miếng khóa	cái	10	
7	Nắp chụp gang	cái	6	

*** CỤM ĐỒNG HỒ DN100**

1	Đắp cát công trình, độ chặt Y/ C K = 0,90	100m3	0,01	
2	Đá 1x2	m3	0,22	
3	Xây móng bằng gạch BT 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, vữa XM M75	m3	0,45	
4	Sỏi	m3	0,01	
5	Xây hồ van, hồ ga bằng gạch BT 6,5x10,5x22cm, vữa XM M75	m3	0,81	
6	Bê tông mương cáp, rãnh nước, bê tông M200, đá 1x2	m3	0,19	
7	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, ØK ≤10mm	tấn	0,01	
8	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, ØK >10mm	tấn	0,01	
9	Ván khuôn mái bờ kênh mương	100m2	0,02	
10	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2 - Đổ bê tông đúc sẵn	m3	0,14	
11	Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn kim loại, ván khuôn nắp đan, tấm chóp	100m2	0,01	
12	Nối ống gang bằng mặt bích - DN110mm	mỗi nối	2	
13	Bích thép rỗng - Đường kính 100mm	cái	4	
14	Ống thép đen đoạn ống dài 6m - Đường kính 100mm	cái	0,02	
15	Mỗi nối mềm BE DN100mm	cái	2	
16	Van cổng- Đường kính 100mm	cái	1	
17	Đồng hồ đo lưu lượng DN100mm	cái	1	

*** HỒ VAN XẢ KHÍ**

1	Ván khuôn móng	100m2	0,01	
2	Bê tông móng mác 150, đá 1x2	m3	0,97	
3	Tê nhựa HDPE bằng p/ p dán keo - DN110x110	cái	2	
4	Bích thép - DN100mm	cặp bích	2	
5	Bích thép đặc - DN100mm đục lỗ DN25	cặp bích	2	
6	Ống thép mạ kẽm - DN25mm	100m	0,07	
7	Cút thép mạ kẽm ren trong DN25mm	cái	4	
8	Van gạt ren trong DN25	cái	2	
9	Kép ren ngoài DN25	cái	2	
10	Kép ren trong DN25	cái	2	
11	Van xả khí - Đường kính 25mm	cái	2	

12	Côn thép tráng kẽm nối bằng p/p mãng song - Đường kính 25mm	cái	2	
13	Hộp thép bảo vệ van xả khí đồng bộ	cái	2	

*** HỒ VAN XẢ CẠN**

1	Đắp cát công trình, độ chặt Y/ C K = 0,90	100m ³	0,01	
2	Đá 1x2 đệm	100m ³	0,00	
3	Xây móng bằng gạch BT đặc 6,0x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, vữa XM M75	m ³	0,41	
4	Xây hồ van, hồ ga bằng gạch BT đặc 6,0x10,5x22cm, vữa XM M75	m ³	0,68	
5	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2 - Đồ bê tông đúc sẵn	m ³	0,09	
6	Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn kim loại, ván khuôn nắp đan, tấm chóp	100m ²	0,01	
7	Gia công, lắp đặt cốt thép pa nen, ĐK ≤10mm	tấn	0,09	
8	Nối ống gang bằng mặt bích HDPE DN110 100mm	mỗi nối	2,00	
9	Lắp bích thép rỗng - Đường kính 100mm	cặp bích	2,00	
10	Lắp đặt van cổng- Đường kính 100mm	cái	1,50	
11	Lắp đặt ống u.PVC, D110mm	100m	0,01	
12	Bu Lông M16, L=150	cái	6,00	
13	Đai thép 500*30*5	cái	2,00	
14	Miếng khóa	cái	1,00	
15	Nắp chụp gang	cái	1,00	

5. Kết luận và kiến nghị:

*Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công
việc xây dựng tiếp theo*

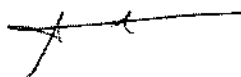
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

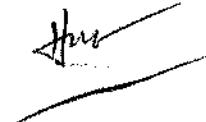
NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC LẮP ĐẶT
(HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT)

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản
(Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sông Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

1. Công việc được nghiệm thu: Nghiệm thu công việc thi công lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Lương Tuấn Anh Chức vụ: Tư vấn giám sát hiện trường

b) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

c) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 06 Năm 2025

Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 06 Năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Đánh giá công việc lắp đặt đã thực hiện:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

- + Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).
- + Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;
- + Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- + Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu; giấy chứng nhận kiểm định thiết bị, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- + Bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào.
- + Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Nội dung vật tư, thiết bị đã được lắp đặt:

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC			
1	Lắp đặt ống nhựa HDPE đường kính 110mm chiều dày 5.3 mm - PE100 PN8	100m	7,64	

2	Lắp đặt ống HDPE DN63, PE100 PN8	100 m	0,14	
3	Lắp đặt ống HDPE, DN50 PE100 PN8	100m	8,54	
4	Lắp đặt tê HDPE, DN110x110mm - 90 độ	cái	1,00	
5	Lắp đặt tê HDPE, DN110x110mm - 45 độ	cái	2,00	
6	Lắp đặt cút HDPE DN 110-45'	cái	10,00	
7	Lắp đặt cút nhựa HDPE DN50-45'	cái	24,00	
8	Lắp đặt tê nhựa HDPE DN50x50 - 90'	cái	6,00	
9	Lắp nút bịt nhựa nối mạng sông - Đường kính 63mm	cái	1,00	
II	*ĐAI KHỎI THỦY DN 110X2" (01 CỤM)			
1	Lắp đai khỏi thủy đường kính ống 110mm	cái	1,00	
2	Kép 2"	cái	2,00	
3	Lắp đặt ống nhựa uPVC D110mm	100m	0,01	
4	Chụp gang DN100	cái	1,00	
5	Khâu nối ren DN63	cái	1,00	
6	Lắp đặt cút HDPE, DN63mm	cái	2,00	
7	Lắp đặt van ren 2 chiều - DN63	cái	1,00	
III	* ĐAI KHỎI THỦY DN 110X1.1/2" (06 CỤM)			
1	Lắp đai khỏi thủy đường kính ống 110mm	cái	6,00	
2	Kép 1/2"	cái	12,00	
3	Lắp đặt ống nhựa uPVC D110mm	100m	0,06	
4	Chụp gang DN100	cái	6,00	
5	Khâu nối ren DN63	cái	6,00	
6	Lắp đặt cút HDPE, DN63mm	cái	12,00	
7	Lắp đặt van ren 2 chiều - DN63	cái	6,00	
IV	CỤM VAN CHẶN DN 110 (03 CỤM)			
1	Nối ống gang bằng mặt bích - Đường kính 110mm	mối nối	6,00	
2	Lắp bích thép rỗng - Đường kính 100mm	cặp bích	6,00	
3	Lắp đặt van cổng- Đường kính 100mm	cái	3,00	
4	Lắp đặt ống nhựa uPVC - Đường kính 110mm	100m	0,03	
5	Bu lông M16, L=150	cái	18,00	
6	Đai thép 500x30x5	cái	6,00	
7	Miếng khóa	cái	3,00	

8	Nắp chụp gang	cái	3,00	
V	CỤM HỒ ĐỒNG HỒ DN100 (01 CỤM)			
1	Đào móng, rộng $\leq 3m$, sâu $\leq 1m$ - Cấp đất I	1m3	4,12	
2	Đắp cát công trình, độ chặt Y/C K = 0,90	100m3	0,01	
3	Đá 1x2	m3	0,22	
4	Xây móng bằng gạch BT 6,5x10,5x22cm - Chiều dày $\leq 33cm$, vữa XM M75	m3	0,45	
5	Sỏi	m3	0,01	
6	Xây hồ van, hồ ga bằng gạch BT 6,5x10,5x22cm, vữa XM M75	m3	0,81	
7	Bê tông mương cáp, rãnh nước, bê tông M200, đá 1x2	m3	0,19	
8	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, $\Phi K \leq 10mm$	tấn	0,01	
9	Lắp dựng cốt thép mương cáp, rãnh nước, $\Phi K > 10mm$	tấn	0,01	
10	Ván khuôn mái bờ kênh mương	100m2	0,02	
11	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2 - Đổ bê tông đúc sẵn	m3	0,14	
12	Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn kim loại, ván khuôn nắp đan, tấm chóp	100m2	0,01	
13	Gia công, lắp đặt tấm đan, hàng rào, cửa sổ, lá chóp, nan hoa, con sơn	tấn	0,03	
14	Bố xếp cầu kiện bê tông đúc sẵn có trọng lượng $P \leq 500kg$	1 cầu kiện	2,00	
15	Lắp dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn, panen	cái	2,00	
16	Nối ống gang bằng mặt bích - DN110mm	mối nối	2,00	
17	Lắp bích thép rỗng - Đường kính 100mm	cặp bích	4,00	
18	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn, đoạn ống dài 6m - Đường kính 100mm	100m	0,02	
19	Lắp đặt mối nối mềm BE DN100mm	cái	2,00	
20	Lắp đặt van công - Đường kính 100mm	cái	1,00	
21	Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng DN100mm	cái	1,00	
VI	HỒ VAN XẢ KHÍ (02 HỒ)			
1	Ván khuôn móng	100m2	0,01	

4	Bê tông móng mác 150, đá 1x2	m3	0,97	
5	Lắp đặt tê nhựa HDPE bằng p/ p dán keo - DN110x110	cái	2,00	
6	Lắp bích thép - DN100mm	cặp bích	2,00	
7	Lắp bích thép đặc - DN100mm đục lỗ DN25	cặp bích	2,00	
8	Lắp đặt ống thép mạ kẽm - DN25mm	100m	0,07	
9	Lắp đặt cắt thép mạ kẽm ren trong DN25mm	cái	4,00	
10	Van gạt ren trong DN25	cái	2,00	
11	Kép ren ngoài DN25	cái	2,00	
12	Kép ren trong DN25	cái	2,00	
13	Lắp đặt van xả khí - Đường kính 25mm	cái	2,00	
14	Lắp đặt côn thép tráng kẽm nối bằng p/p măng sông - Đường kính 25mm	cái	2,00	
15	Hộp thép bảo vệ van xả khí đồng bộ	cái	2,00	
VII	HỒ VAN XẢ CẠN (01 HỒ)			
1	Đào móng băng, rộng $\leq 3m$, sâu $\leq 1m$ - Cấp đất I	1m3	2,97	
2	Đắp cát công trình, độ chặt Y/ C K = 0,90	100m3	0,01	
3	Đá 1x2 đệm	100m3	0,00	
4	Xây móng bằng gạch BT đặc 6,0x10,5x22cm - Chiều dày $\leq 33cm$, vữa XM M75	m3	0,41	
5	Xây hồ van, hồ ga bằng gạch BT đặc 6,0x10,5x22cm, vữa XM M75	m3	0,68	
6	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2 - Đổ bê tông đúc sẵn	m3	0,09	
7	Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn kim loại, ván khuôn nắp đan, tấm chóp	100m2	0,01	
8	Gia công, lắp đặt cốt thép pa nen, ĐK $\leq 10mm$	tấn	0,09	
9	Bốc xếp cầu kiện bê tông đúc sẵn có trọng lượng $P \leq 500kg$	1 cầu kiện	2,00	
10	Vận chuyển tấm đan BT	10 tấn/1km	0,02	
11	Lắp dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn, panen	cái	2,00	
12	Nối ống gang bằng mặt bích HDPE DN110 100mm	mối nối	2,00	

13	Lắp bích thép rỗng - Đường kính 100mm	cặp bích	2,00	
14	Lắp đặt van cổng- Đường kính 100mm	cái	1,50	
15	Lắp đặt ống u.PVC, D110mm	100m	0,01	
16	Bu Lông M16, L=150	cái	6,00	
17	Đai thép 500*30*5	cái	2,00	
18	Miếng khóa	cái	1,00	
19	Nắp chụp gang	cái	1,00	
VIII	ĐOẠN ỐNG THÉP LÔNG BẢO VỆ QUA ĐƯỜNG			
1	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn, đoạn ống dài 6m - Đường kính 150mm	100m	0,71	
2	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn, đoạn ống dài 6m - Đường kính 100mm	100m	0,08	
IX	CÔNG TÁC THỬ ÁP LỰC, XÚC XẢ VÀ KHỬ TRÙNG TUYẾN ỐNG			
1	Nước bơm đầy ống	m3	8,98	
2	Thử áp lực đường ống nhựa - Đường kính 100mm	100m	7,64	
3	Thử áp lực đường ống nhựa, DN63mm	100m	0,14	
4	Thử áp lực đường ống nhựa, DN50mm	100m	8,54	
5	Khử trùng ống nước - Đường kính 110mm	100m	7,54	
6	Khử trùng ống nước, DN63mm	100m	0,14	
7	Khử trùng ống nước, DN50mm	100m	0,14	
8	Nước dùng để xúc xả tuyến ống (mỗi ống xả tại 1 điểm, tạm tính trong 1 giờ, vận tốc 1,5m/s)	m3	78,71	

c. Mô tả sơ lược về hệ thống lắp đặt:

- Tuyến ống cấp nước chính

+ Loại ống: HDPE – ống nhựa chịu áp lực cao, không rò rỉ, tuổi thọ cao.

+ Đường kính ống chính: DN100.

+ Phương án lắp đặt: Ống được chôn ngầm, đặt trong hố kỹ thuật hoặc rãnh có lớp đệm cát và lấp đất theo đúng tiêu chuẩn thi công cấp thoát nước.

- Các điểm đầu nối – Đai khởi thủy

+ Trên tuyến ống chính HDPE DN100, bố trí 07 đai khởi thủy để dẫn nước ra các nhánh phụ.

+ Mỗi đai khởi thủy nối ra ống nhánh DN50, được sử dụng để cấp nước cho các cụm dân cư, khu vực sử dụng riêng biệt, hoặc kết nối vào thiết bị sử dụng nước.

- Van và phụ kiện

+ Tại các vị trí phù hợp trên tuyến ống chính và nhánh, bố trí van khóa, tê chia, co, nối nhanh,... để thuận tiện cho việc điều tiết, bảo trì và vận hành hệ thống.

+ Toàn bộ phụ kiện đi kèm đều là loại chuyên dụng cho ống HDPE, có khả năng chống áp lực và ăn mòn tốt.

d. Phương pháp nghiệm thu lắp đặt:

* Thiết bị sử dụng:

Thiết bị sử dụng	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
Thang	01 cái	Tốt	
Thước đo	01 cái	Tốt	
Thước bắn laze	01 cái	Tốt	
Đồng hồ đo lưu lượng, cột áp	01 cái	Tốt	

* Phương pháp nghiệm thu:

- Tiến hành kiểm tra xác xuất vị trí lắp đặt các trang thiết bị, quy cách đi ống, khoảng cách thiết bị bằng mắt thường và thước. So sánh với bản vẽ đã được thẩm duyệt.

5. Đánh giá về công việc lắp đặt:

- Các thiết bị được lắp đặt theo đúng số lượng và vị trí, cao độ đã thiết kế. Đạt yêu cầu

- Đảm bảo theo thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm duyệt và các quy chuẩn TCXD áp dụng.

6. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

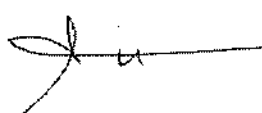
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

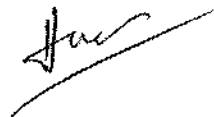
NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu



Phạm Đức Dương

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN**

Số: 01/CVLD/NTCVCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 23 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG**

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Phòng cháy chữa cháy và cấp nước sinh hoạt

Đối tượng nghiệm thu:

Đắp trả cát hệ thống đường ống PCCC, và cấp nước sinh hoạt

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

- Ông:

Chức vụ:

- Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát hiện trường

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan

Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

- Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 15 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số: 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
-

Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.

- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 800,00 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

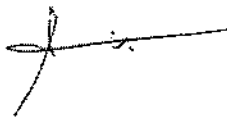
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



Lương Tuấn Anh



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiến



Phạm Đức Dương

Số: 01/RAITHU/BTNC12,5/NTCV

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Mặt đường bê tông nhựa

Đối tượng nghiệm thu:

Thi công mặt đường bê tông nhựa C12,5

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Nguyễn Tài Nguyên

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Quang Vinh

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kết thúc: 9h00, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN13567:2022 Mặt đường bê tông nhựa nóng -Yêu cầu thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 121,41 tấn

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đưa vào thi công phần khối công việc
Xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Nguyễn Tài Nguyên

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Quang Vinh

Số: 01/RAITHU/BTNC12,5/NTCV

Nam Định, ngày 6 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Mặt đường bê tông nhựa

Đối tượng nghiệm thu:

Mặt đường bê tông nhựa C12,5

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Nguyễn Tài Nguyên

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Quang Vinh

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kết thúc: 9h00, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN13567:2022 Mặt đường bê tông nhựa nóng -Yêu cầu thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 657,15 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

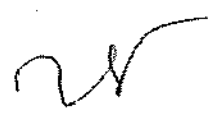
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đưa vào sử dụng công trình khai công việc
xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Nguyễn Tài Nguyên

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Quang Vinh

Số: 01/DAITRA/BTNC12,5/NTCV

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Mặt đường bê tông nhựa

Đối tượng nghiệm thu:

Tưới nhựa thấm bảm 1Kg/m²

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Nguyễn Tài Nguyên

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Quang Vinh

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 9h00, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN13567:2022 Mặt đường bê tông nhựa nóng -Yêu cầu thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

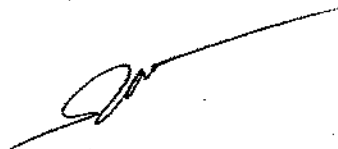
- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 5.368,84 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đưa vào thi công tiến hành công việc
.....xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Nguyễn Tài Nguyên

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Quang Vinh

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Mặt đường bê tông nhựa

Đối tượng nghiệm thu:

Thi công mặt đường bê tông nhựa C12,5

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Nguyễn Tài Nguyên

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Quang Vinh

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 9h00, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN13567:2022 Mặt đường bê tông nhựa nóng -Yêu cầu thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 930,95 tấn

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép trả vỹ thi công tiền khối công việc
xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Nguyễn Tài Nguyên

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Quang Vinh

Số: 01/DAITRA/BTNC12,5/NTCV

Nam Định, ngày 9 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Mặt đường bê tông nhựa

Đối tượng nghiệm thu:

Mặt đường bê tông nhựa C12,5

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Nguyễn Tài Nguyên

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Phạm Quang Vinh

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 9h00, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN13567:2022 Mặt đường bê tông nhựa nóng -Yêu cầu thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 5.368,84 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

..... Đồng ý nghiệm thu, cho phép đưa vào thi công phần còn lại công việc
..... xây dựng cho trước.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Nguyễn Tài Nguyên

NHÀ THẦU THI CÔNG



Phạm Quang Vinh

Số: 01/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 5 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Đào hồ móng bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 5 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 5 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 398,65 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

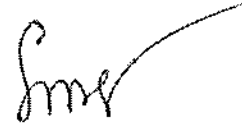
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN
XÂY DỰNG
GIAO
THÔNG
CCT**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG CCT
DN: C=VN, L=NAM ĐỊNH, O=SỞ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH
NAM ĐỊNH, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG CCT,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0601116859, E=
KETOANCONGTVCCT@
GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025.10.10 11:28:49+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.4.0

**CÔNG TY CỔ
PHẦN MÔI
TRƯỜNG
SOLTECH
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN MÔI TRƯỜNG SOLTECH
VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
SOLTECH VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:0106843930,
E=ketoansoltech@gmail.com
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2025-10-09 12:16:42
Foxit Reader Version: 9.7.2

Số: 02/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 7 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Đóng cọc tre hồ móng bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 7 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 9h25, ngày 7 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 4.380,75 m

5. Kết luận và kiến nghị:

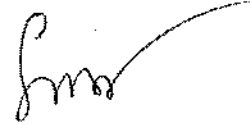
- Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt ván khuôn bê tông M100 lót móng bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 8 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 10h15, ngày 8 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng ván khuôn: 4,15 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

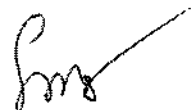
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 04/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 8 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Công tác chuẩn bị trước khi đổ bê tông M100, đá 2x4 lót móng bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h00, ngày 8 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 14h30, ngày 8 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 05/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 8 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Đổ bê tông M100, đá 2x4 lót móng bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h30, ngày 8 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 16h00, ngày 8 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Khối lượng bê tông: 8,76 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

...Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
công việc xây dựng tiếp theo...

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh

Nguyễn Văn Sang

Số: 02/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Kiểm tra bê tông M100, đá 2x4 lót móng bể nước dau khi tháo ván khuôn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 15 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 10h15, ngày 15 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng bê tông: 8,76 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

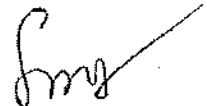
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh



Nguyễn Văn Sang

Số: 04/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 10 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt ván khuôn cốt thép đáy bể, dầm móng DM1, DM2 và lắp đặt băng cản nước vị trí mạch ngừng

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 10 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 10h00, ngày 10 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.

- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng ván khuôn:	40,57	m ²
+ Khối lượng cốt thép ≤ 10	0,176	tấn
+ Khối lượng cốt thép ≤ 18	3,463	tấn
+ Khối lượng cốt thép ≥ 18	0,654	tấn

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 05/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 11 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Công tác chuẩn bị trước khi đổ bê tông M250, đá 1x2 đáy bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 11 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 8h30, ngày 11 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3665/QĐ-UBND ngày 08/11/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

5. Kết luận và kiến nghị:

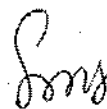
.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 05/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 11 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Đổ bê tông M250, đá 1x2 và thi công mạch ngừng đáy bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h30, ngày 11 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 13h00, ngày 11 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Khối lượng bê tông: 30,99 m³
- + Khối lượng thi công mạch ngừng: 40,70 m

5. Kết luận và kiến nghị:

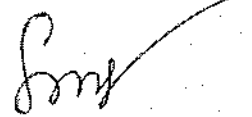
.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 06/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 18 tháng 5 năm 2025

**BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG**

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bê nước

Đối tượng nghiệm thu:

Kiểm tra bê tông M250, đá 1x2 đáy bể nước sau khi tháo ván khuôn

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 18 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 18 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3665/QĐ-UBND ngày 08/11/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Khối lượng bê tông: 30,99 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

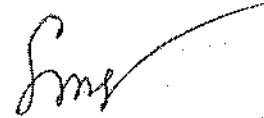
.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

TU VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 06/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 18 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt cốt thép thành bể, vách bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 18 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 18 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Cốt thép $D \leq 10$: 4,71 tấn
- + Cốt thép $D \leq 18$: 3,34 tấn

5. Kết luận và kiến nghị:

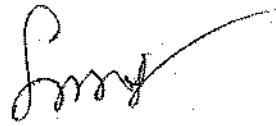
.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 07/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 19 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt ván khuôn thành bể, vách bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 19 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 10h00, ngày 19 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng ván khuôn: 263,79 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

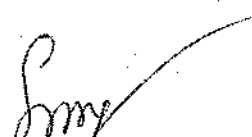
.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 08/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 20 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Đổ bê tông M250, đá 1x2 thành bể, vách bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h30, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 13h20, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Khối lượng bê tông: 33,21 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 09/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 27 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt ván khuôn cốt thép nắp bể, dầm DN1, DN2 và thép chờ cột nhà trạm bơm bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 27 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 10h00, ngày 27 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng ván khuôn dầm:	29,40	m2
+ Khối lượng ván khuôn nắp:	75,47	m2
+ Cốt thép dầm $D \leq 10$:	0,195	tấn
+ Cốt thép dầm $D \leq 18$:	0,777	tấn
+ Cốt thép nắp $D \leq 10$:	0,014	tấn
+ Cốt thép nắp $D \leq 18$:	2,052	tấn

5. Kết luận và kiến nghị:

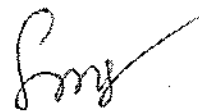
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 10/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Đổ bê tông M250, đá 1x2 nắp bể, dầm DN1, DN2 bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h30, ngày 28 tháng 5 năm 2025

Kết thúc: 11h00, ngày 28 tháng 5 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Khối lượng bê tông đầm: 3,68 m³
- + Khối lượng bê tông nắp: 12,33 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

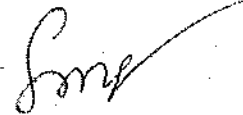
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh



Nguyễn Văn Sang

Số: 11/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 5 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Xây tường bo vỉa M75 nắp bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 5 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 5 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng;
 - + CVN 5674: 1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

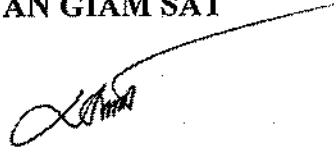
- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 0,05 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

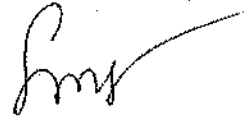
Đồng ý nghiệm thu, cho phép otu vi thi công triển khai
công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 12/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 6 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Trát tường vữa M75 tường trong, tường ngoài bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 6 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10h15, ngày 6 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng;
 - + CVN 5674: 1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Trát tường ngoài 138,38 m²
- + Trát tường trong 276,71 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

..... Đồng ý nghiệm thu, cho phép đem đi thi công triển khai
..... công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh

Nguyễn Văn Sang

Số: 13/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 7 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Quét chống thấm ba lớp trước khi láng nền bể nước

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 7 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10h15, ngày 7 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng;
 - + CVN 5674: 1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

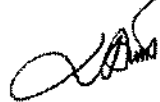
+ Khối lượng quét chống thấm: 83,51 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

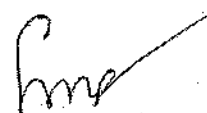
..... Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
..... công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh



Nguyễn Văn Sang

Số: 07/BENUOC/NTCV

Nam Định, ngày 9 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Bể nước

Đối tượng nghiệm thu:

Láng nền bể nước vừa xi măng M100

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 9 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 9h30, ngày 9 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng;
 - + CVN 5674: 1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng lát nền: 264,33 m²

5. Kết luận và kiến nghị:

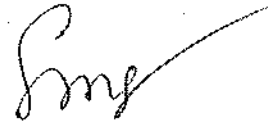
..... Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
..... công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lương Tuấn Anh

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Văn Sang

Số: 01/NHATRAMBOM/NTCV

Nam Định, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Nhà trạm bơm

Đối tượng nghiệm thu:

Lắp đặt cốt thép cột C1 nhà trạm bơm

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 16 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10h00, ngày 16 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

- + Cốt thép $D \leq 10$: 0,02 tấn
- + Cốt thép $D \leq 18$: 0,16 tấn

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý, nghiệm thu, cho phép đem đi thi công triển khai
công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh



Nguyễn Văn Sang

Số: 04/NHATRAMBOM/NTCV

Nam Định, ngày 17 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Nhà trạm bơm

Đối tượng nghiệm thu:

Đổ bê tông M250, đá 1x2 cột C1 nhà trạm bơm

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h30, ngày 17 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 15h00, ngày 17 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện:

+ Khối lượng bê tông: 0,81 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

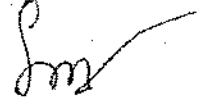
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh



Nguyễn Văn Sang

Số: 15/NHATRAMBOM/NTCV

Nam Định, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Nhà trạm bơm

Đối tượng nghiệm thu:

Xây tường bê tông đặc 6,5x10,5x22cm vữa xi măng M75 nhà trạm bơm

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông:

Chức vụ:

Ông: Lương Tuấn Anh

Chức vụ: Tư vấn giám sát

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Nguyễn Văn Sang

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h00, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 9h45, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
 - + TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng;
 - + TCVN 5674: 1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu;
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: 7,29 m³

5. Kết luận và kiến nghị:

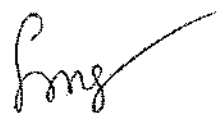
Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lương Tuấn Anh



Nguyễn Văn Sang

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VẬT LIỆU SỬ DỤNG VÀO CÔNG TRÌNH
(HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY)**

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Bắt đầu từ: 9 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút, Tại: Công trình

1. Đối tượng nghiệm thu: Trụ chữa cháy, ống thép đen DN100, van cổng, phụ kiện trụ

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b) Tư vấn giám sát phụ: Công ty TNHH PCCC và An ninh Điện tử 24H

- Ông: Đào Duy Phương Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

c) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

d) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành kiểm tra:

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Nội dung kiểm tra:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

- + Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).
- + Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;
- + Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- + Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu;
- + Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Nội dung vật tư, thiết bị nghiệm thu đưa vào lắp đặt:

* Cụm trụ cứu hỏa

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Trụ cứu hỏa Đk100mm	cái	6	

2	Bích thép rỗng DN100 nối trụ chữa cháy	cái	18	
3	Tê thép DN100X100	cái	6	
4	Van cổng ty chìm BB DN100	cái	6	
5	Ống u.PVC, D100mm	100m	0,06	
6	Bu Lông M16, L=150	cái	144	
7	Ống thép DN100 dày 3.96mm	cái	0,18	
8	Miệng khóa	cái	6	
9	Nắp chụp gang	cái	6	
10	Bê tông lót Mác 100	m3	0,34	
11	Bê tông móng mác 200, đá 1x2	m3	0,79	
12	Bích thép rỗng D125	cái	6	
13	Côn thu hàn D125/100	cái	6	
14	Cút hàn D100	cái	6	

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

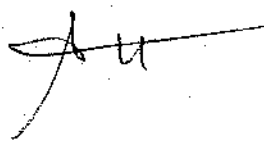
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

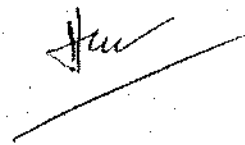
NHÀ THẦU PHỤ



Đào Duy Phương



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VẬT LIỆU SỬ DỤNG VÀO CÔNG TRÌNH
(HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY)**

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sống Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Bắt đầu từ: 9 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút, Tại: Công trình

1. Đối tượng nghiệm thu: Ống thép DN100, phụ kiện ống.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b) Tư vấn giám sát phụ: Công ty TNHH PCCC và An ninh Điện tử 24H

- Ông: Đào Duy Phương Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

c) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chinh Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

d) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành kiểm tra:

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Nội dung kiểm tra:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

+ Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).

+ Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;

+ Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

+ Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu;

+ Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Nội dung vật tư, thiết bị nghiệm thu đưa vào lắp đặt:

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Ống thép đen đường kính 100mm	100m	6,78	

2	Tê thép đường kính 100mm	cái	3	
3	Cút thép đường kính 100mm	cái	8	

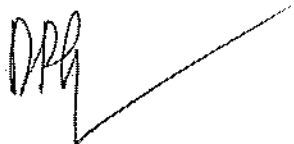
5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

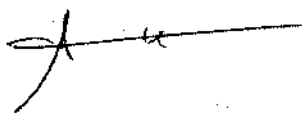
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

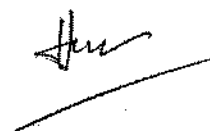
NHÀ THẦU PHỤ



Đào Duy Phương



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VẬT LIỆU SỬ DỤNG VÀO CÔNG TRÌNH
(HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY)

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Bắt đầu từ: 9 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút, Tại: Công trình

1. **Đối tượng nghiệm thu:** Tủ điều khiển bơm, máy bơm chữa cháy, bình tích áp, bình nước môi, ống thép tráng kẽm DN100, van bơm, rọ hút, phụ kiện máy bơm

2. **Thành phần trực tiếp nghiệm thu:**

a) **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b) **Tư vấn giám sát phụ:** Công ty TNHH PCCC và An ninh Điện tử 24H

- Ông: Đào Duy Phương Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

c) **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

d) **Nhà thầu phụ:** Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. **Thời gian tiến hành kiểm tra:**

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. **Nội dung kiểm tra:**

a. **Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.**

- + Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).
- + Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;
- + Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- + Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu;
- + Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. **Nội dung vật tư, thiết bị nghiệm thu đưa vào lắp đặt:**

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Ống thép tráng kẽm - Đường kính 100mm	100m	0,18	

2	Ống thép tráng kẽm- Đường kính 50mm	100m	0,12	
3	Van khóa DN100	cái	6	
4	Van khóa DN50	cái	2	
5	Khớp nối mềm chống rung - Đường kính 100mm	cái	4	
6	Khớp nối mềm chống rung - Đường kính 50mm	cái	2	
7	Van 1 chiều DN100	cái	2	
8	Van 1 chiều DN50	cái	1	
9	Công tắc áp lực	cái	3	
10	Rọ hút DN100	cái		
11	Rọ hút DN50	cái	1	
12	Công tắc báo mực nước	cái	1	
13	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực:	cái	1	
14	Tủ điều khiển bơm chữa cháy	cái	1	
15	Lắp đặt bình tích áp 100l 10 Bar	cái	1	
16	Lắp đặt bình nước mỗi	cái	1	
17	Lắp đặt máy bơm chữa cháy động cơ diezen $Q \geq 10L/S$; $H \geq 20m$	cái	1	
18	Lắp đặt máy bơm chữa cháy động cơ điện $Q \geq 10L/S$; $H \geq 20m$	cái	1	
19	Lắp đặt máy bơm bù $Q=3,6$ (m^3/h); $h=89,8$ (m.c.n):	cái	1	
20	Đèn hiệu trạm bơm	cái	1	
21	Ống thép tráng kẽm đường kính 25mm	100m	0,06	
22	Van bi đồng tay gạt D25	cái	3	
23	Cút thép hàn DN100	cái	9	
24	Tê thép hàn DN100	cái	5	
25	Cút thép hàn DN50	cái	4	
26	Tê thép ren DN25	cái	1	
27	Cút thép DN25	cái	6	
28	Tê thép thu ren DN25/15	cái	3	
29	Cút thép thu ren DN25/15	cái	1	
30	Bích thép đặc DN100	cái	2	
31	Bích thép rỗng DN100	cái	14	
32	Bích thép rỗng DN50	cái	2	
33	Côn thép thu hàn DN100/65	cái	2	
34	Côn thép thu hàn DN100/40	cái	2	
35	Côn thép thu hàn DN50/32	cái	2	
36	Kép ren kẽm DN25	cái	2	
37	Gioăng mặt bích DN100	cái	20	
38	Gioăng mặt bích DN50	cái	8	
39	Ecu, bulong, long đen	bộ	228	

40	Sơn chống gỉ 3L	lon	1	
41	Sơn đỏ 3L	lon	2	
42	Sắt vê đen 4x3	cây	1	
43	U bolt 100A	bộ	7	
44	U bolt 50A	bộ	3	
45	Ống mềm luồn dây D20	100m	0,2	
46	Dây cáp điện 3x16+10mm ²	100m	0,15	
47	Dây cáp điện 2X1,5mm ²	100m	0,15	

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

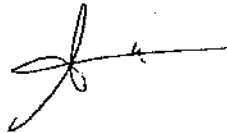
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



Đào Duy Phương



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiến

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC THỬ ÁP
(HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY)

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

1. Công việc được nghiệm thu: Nghiệm thu công việc thử áp toàn bộ đường ống chữa cháy

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b) Tư vấn giám sát phụ: Công ty TNHH PCCC và An ninh Điện tử 24H

- Ông: Đào Duy Phương Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

c) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chinh Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

d) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 9 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Đánh giá công việc lắp đặt đã thực hiện:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

+ Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).

+ Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;

+ Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

+ Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xứ, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu; giấy chứng nhận kiểm định thiết bị PCCC, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.

+ Bản vẽ hoàn công PCCC, biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào.

+ Nhật ký thi công xây dựng công trình.

5. Nội dung và trình tự nghiệm thu:

a. Thiết bị kiểm tra:

- Máy bơm nước.

- Chất thử nghiệm: Nước.

b. Nội dung thử:

- Bơm nước đạt đến 8 Kg/cm² sau 24h quan sát kết quả.

c. Kết quả thử :

- Áp duy trì 8 Kg/cm² sau 24h kiểm tra áp lực là 8 Kg/cm².

- Độ giảm áp <5%

- Đảm bảo yêu cầu về thử áp lực đường ống bằng nước.

- Đảm bảo theo thiết kế BVTC được duyệt và các quy chuẩn TCXD áp dụng.

6. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
công việc xây dựng tiếp theo

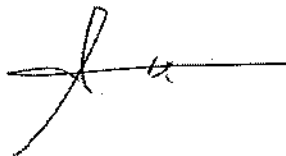
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



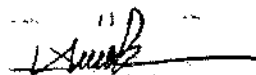
Đào Duy Phương



Phạm Công Hoan



Phạm Văn Hiếu



Phạm Đức Dương

BIÊN BẢN NGHIỆM THU LẮP ĐẶT TÍNH THIẾT BỊ
(HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY)

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

1. Công việc được nghiệm thu: Nghiệm thu lắp đặt tính thiết bị hệ thống phòng cháy chữa cháy được lắp đặt tại công trình

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b) Tư vấn giám sát phụ: Công ty TNHH PCCC và An ninh Điện tử 24H

- Ông: Đào Duy Phương Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

c) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

d) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: 10 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Đánh giá công việc lắp đặt đã thực hiện:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

- + Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).
- + Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;
- + Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- + Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu; giấy chứng nhận kiểm định thiết bị PCCC, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- + Bản vẽ hoàn công PCCC, biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào.
- + Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về thời gian lắp đặt các thiết bị:

- Ngày bắt đầu: ngày 18 tháng 06 năm 2025

- Ngày hoàn thành: ngày 23 tháng 06 năm 2025

c. Về công suất đưa vào vận hành:

- Theo thiết kế: Hệ thống mạng lưới ống cấp nước, cụm trụ chữa cháy gồm 06 cụm, nhà bơm chữa cháy
- Theo thực tế đạt được: Đảm bảo theo thiết kế được thẩm duyệt.

- Theo thực tế đạt được: Đảm bảo theo thiết kế được thẩm duyệt.

d. Về đặc điểm biện pháp để bảo vệ an toàn lao động, an toàn phòng nổ, phòng cháy, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng: Đảm bảo theo quy định.

e. Về chất lượng thiết bị: Chất lượng thiết bị đúng thiết kế và phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật.

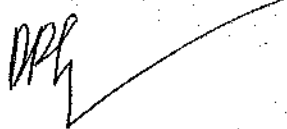
5. Kết luận và kiến nghị:

.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

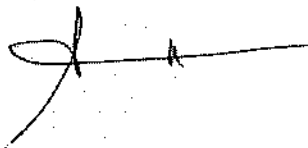
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



Đào Duy Phương



Phạm Công Hoan



Phạm Đức Dương

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC LẮP ĐẶT
(HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY)**

Dự án: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống PCCC, cấp nước sinh hoạt

Địa điểm XD: Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

1. Công việc được nghiệm thu: Nghiệm thu công việc thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty điện Nhật Minh

- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:

b) Tư vấn giám sát phụ: Công ty TNHH PCCC và An ninh Điện tử 24H

- Ông: Đào Duy Phương Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Chức vụ:

c) Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

- Ông: Phùng Văn Chính Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Công Hoan Chức vụ: Kỹ thuật cấp thoát nước

d) Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Công nghệ Tòa nhà Xuân Long

- Ông: Phạm Đức Dương Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: Phạm Văn Hiếu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: 9 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Địa điểm nghiệm thu: Tại hiện trường thi công xây dựng.

4. Đánh giá công việc lắp đặt đã thực hiện:

a. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

+ Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024; Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm chất lượng (nếu có).

+ Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN;

+ Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

+ Các kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu; giấy chứng nhận kiểm định thiết bị PCCC, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.

+ Bản vẽ hoàn công PCCC, biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào.

+ Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Nội dung vật tư, thiết bị, công việc đã được lắp đặt:

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	CỤM TRỤ CỨU HỎA (06 CỤM)			
1	Lắp đặt trụ cứu hỏa ĐK 100mm	cái	6,00	

2	Bích thép rỗng HDPE DN110 nổi trụ chữa cháy	cái	12,00	
3	Tê HDPE DN110X110	cái	6,00	
4	Lắp đặt van cổng ty chìm BB DN100	cái	6,00	
5	Lắp đặt ống u.PVC, D110mm	100m	0,06	
6	Bu Lông M16, L=150	cái	36,00	
7	Ống thép DN100 dày 3.96mm	100m	0,13	
8	Miệng khóa	cái	6,00	
9	Nắp chụp gang	cái		
10	Bê tông lót Mác 100	m3	0,34	
11	Bê tông móng mác 200, đá 1x2	m3	0,79	
II	TRẠM BƠM CHỮA CHÁY			
1	Lắp đặt ống thép tráng kẽm - Đường kính 100mm	100m	0,12	
2	Lắp đặt ống thép tráng kẽm- Đường kính 50mm	100m	0,06	
3	Lắp đặt van khóa DN100	cái	6,00	
4	Lắp đặt van khóa DN50	cái	2,00	
5	Lắp đặt khớp nối mềm chống rung - Đường kính 100mm	cái	4,00	
6	Lắp đặt khớp nối mềm chống rung - Đường kính 50mm	cái	2,00	
7	Lắp đặt van 1 chiều DN100	cái	2,00	
8	Lắp đặt van 1 chiều DN50	cái	1,00	
9	Công tắc áp lực	cái	3,00	
10	Lắp đặt rọ hút DN100:	cái	2,00	
11	Lắp đặt rọ hút DN50:	cái	1,00	
12	Công tắc báo mực nước	cái	1,00	
13	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực:	cái	1,00	
III	MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC CỨU HÒA			
1	Lắp đặt ống thép đen - Đường kính 110mm	100m	6,67	
2	Lắp đặt tê thép Đường kính 110mm	cái	3,00	
3	Lắp đặt cút thép Đường kính 110mm	cái	8,00	
4	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm, hiệu chỉnh	bộ	1,00	
IV	THIẾT BỊ PCCC			
1	Mua trụ cứu hỏa Đk100mm	cái	6,00	
2	Tủ điều khiển bơm chữa cháy	cái	1,00	
3	Lắp đặt bình tích áp 100l 10 Bar	cái	1,00	
4	Lắp đặt bình nước mỗi:	cái	1,00	

5	Lắp đặt máy bơm chữa cháy động cơ diezen $Q \geq 10L/S$; $H \geq 20m$	cái	1,00	
6	Lắp đặt máy bơm chữa cháy động cơ điện $Q \geq 10L/S$; $H \geq 20m$	cái	1,00	
7	Lắp đặt máy bơm bù $Q=3,6 (m^3/h)$; $h=89,8 (m.c.n)$:	cái	1,00	
8	Đèn hiệu trạm bơm	cái	1,00	
38	Ống thép tráng kẽm đường kính 25mm	100m	0,06	
39	Van bi đồng tay gạt D25	cái	3	
40	Cút thép hàn DN100	cái	9	
41	Tết thép hàn DN100	cái	5	
42	Cút thép hàn DN50	cái	4	
43	Tê thép ren DN25	cái	1	
44	Cút thép DN25	cái	6	
45	Tê thép thu ren DN25/15	cái	3	
46	Cút thép thu ren DN25/15	cái	1	
47	Bích thép đặc DN100	cái	2	
48	Bích thép rỗng DN100	cái	14	
49	Bích thép rỗng DN50	cái	2	
50	Côn thép thu hàn DN100/65	cái	2	
51	Côn thép thu hàn DN100/40	cái	2	
52	Côn thép thu hàn DN50/32	cái	2	
53	Kép ren kẽm DN25	cái	2	
54	Gioăng mặt bích DN100	cái	20	
55	Gioăng mặt bích DN50	cái	8	
56	Ecu, bulong, long đen	bộ	228	
57	Sơn chống gỉ 3L	lon	1	
58	Sơn đỏ 3L	lon	2	
59	Sắt vẽ đen 4x3	cây	1	
60	U bolt 100A	bộ	3	
61	U bolt 50A	bộ	1	
62	Ống mềm luồn dây D20	100m	0,2	
63	Dây cáp điện 3x16+10mm ²	100m	0,08	
64	Dây cáp điện 2X1,5mm ²	100m	0,15	

c. Mô tả sơ lược về hệ thống lắp đặt:

- Vật liệu đường ống: Ống thép đen chịu áp, được chôn ngầm đảm bảo an toàn và thẩm mỹ
- Tuyến ống chính: Được thiết kế theo sơ đồ vòng để đảm bảo cấp nước liên tục kể cả khi có sự cố cục bộ
- Số lượng trụ chữa cháy: 06 trụ chữa cháy ngoài nhà, loại trụ 3 cửa, được lắp đặt tại các vị trí phù hợp, thuận tiện cho lực lượng cứu hỏa tiếp cận.
 - + Mỗi trụ gồm 02 cửa ra DN65 và 01 cửa ra DN100, được nối với hệ thống ống cấp nước chữa cháy.
 - + Trụ có van khóa và nắp bảo vệ, sơn màu đỏ theo quy chuẩn PCCC.
- Cụm bơm chữa cháy: Hệ thống chữa cháy được cấp bởi 01 trạm bơm có công suất như sau:

- + Thông số máy Bơm động cơ điện $Q \geq 10l/s$, $H \geq 20$ m.c.n
- + Thông số máy Bơm động cơ diesel $Q \geq 10l/s$, $H \geq 20$ m.c.n
- + Thông số máy bơm bù áp lực $Q=3,6$ (m³/h), $H=89,8$ m.c.n
- + Bình tích áp 100L 10 Bar

d. Phương pháp nghiệm thu lắp đặt:

* Thiết bị sử dụng:

Thiết bị sử dụng	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
Thang	01 cái	Tốt	
Thước đo	01 cái	Tốt	
Thước bắn laze	01 cái	Tốt	
Đồng hồ đo lưu lượng, cột áp	01 cái	Tốt	

* Phương pháp nghiệm thu:

- Tiến hành kiểm tra xác xuất vị trí lắp đặt các trang thiết bị, quy cách đi ống, khoảng cách thiết bị bằng mắt thường và thước. So sánh với bản vẽ đã được thẩm duyệt.

e. Kết quả ghi nhận:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà:

+ Trụ lắp đặt cạnh đường giao thông đảm bảo điều kiện khoảng cách tối thiểu giữa trụ nước và tường các nhà không dưới 5m và cách mép vỉa hè không quá 2,5m.

+ Lắp đặt trụ chữa cháy nổi trên vỉa hè khoảng cách từ mặt đất đến đỉnh trụ là 700mm.

- Cụm bơm chữa cháy:

+ Thông số máy Bơm động cơ điện $Q \geq 10l/s$, $H \geq 20$ m.c.n

+ Thông số máy Bơm động cơ diesel $Q \geq 10l/s$, $H \geq 20$ m.c.n

+ Thông số máy bơm bù áp lực $Q=3,6$ (m³/h), $H=89,8$ m.c.n

5. Đánh giá về công việc lắp đặt:

- Các thiết bị được lắp đặt theo đúng số lượng và vị trí, cao độ đã thiết kế. Đạt yêu cầu

- Đảm bảo theo thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm duyệt và các quy chuẩn TCXD áp dụng.

6. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

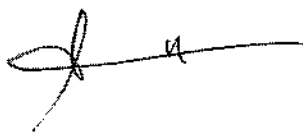
TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ



Đào Duy Phương



Phạm Công Hoan



Phạm Đức Dương

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Xây dựng mới nhánh rẽ ĐZK 22kV; trạm biến áp 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0.4kV

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Móng ĐZ trung thế 22kV và TBA

Đối tượng nghiệm thu:

Đào đất hố móng các vị trí sau:

- Phần xây dựng mới đoạn tuyến ĐZ 22kV lộ 475 E3.19:

+ Số 01 loại móng MTKA16-11,0

+ Số 02 loại móng MT16-13,0

+ Số 03 loại móng MT16-13,0

+ Số 04 loại móng MT16-13,0

+ Số 05 loại móng MT16-24,0

- Phần xây dựng TBA 400kVA-22/0,4kV:

+ 01 móng TBA loại móng MIIT-12

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông: Vũ Tiến Dũng

Chức vụ: TVGS trưởng

Ông: Đinh Văn Thắng

Chức vụ: Tư vấn giám sát phần Điện

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Âu Xuân Kiêm

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

- **Nhà thầu Phụ thi công hạng mục Điện:** Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp 689

Ông: Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 07h30, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 08h00, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: Theo bảng kê chi tiết

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT

Đinh Văn Thắng

NHÀ THẦU THI CÔNG

Âu Xuân Kiêm

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
ĐIỆN
NHẬT
MINH**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHẬT MINH
DN: C=VN, L=NAM
ĐÌNH, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN NHẬT
MINH,
OID.0.9.2342.19200300
0.100.1.1=
MST:0800841492
Reason: I am the
author of this document
Location:
Date: 2025.10.10
15:25:43+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2025.1.0

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN
XÂY
DỰNG
GIAO
THÔNG
CCT**

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY
DỰNG GIAO THÔNG CCT
DN: C=VN, L=NAM ĐỊNH,
O=SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ TỈNH NAM ĐỊNH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ
VẤN XÂY DỰNG GIAO
THÔNG CCT,
OID.0.9.2342.19200300.100
1.1=MST:0601116659, E=
KETOANCONGTYCCT@
GMAIL.COM
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2025.10.10
11:27:32
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.4.0

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN
VÀ XÂY
LẮP 689**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY
LẮP 689
DN: C=VN, S=NAM ĐỊNH,
L=TP Nam Định, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ
XÂY LẮP 689,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:0601216003
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2025.10.09 17:18:
21+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI
TRƯỜNG
SOLTECH
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN MÔI TRƯỜNG SOLTECH
VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
SOLTECH VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0108843930,
E=ketoansoltech@gmail.com
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2025-10-09 12:16:17
Foxit Reader Version: 9.7.2

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Xây dựng mới nhánh rẽ ĐZK 22kV; trạm biến áp 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0.4kV

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Móng cột đường dây hạ thế hạ thế 0,4kV

Đối tượng nghiệm thu:

Đào đất hồ móng Phần hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV cho khu dân cư các vị trí sau:

+ Móng cột số No1.3, số No1.4, số No1.8, số No1.9 loại móng MT10-5,0 lộ No1

+ Móng cột XT-TBA, số No1.1, số No1.2, số No1.5, số No1.6, số No1.7; số No1.10; số No1.11 loại móng MT10-13,0 lộ No1

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông: Vũ Tiến Dũng

Chức vụ: TVGS trưởng

Ông: Đinh Văn Thắng

Chức vụ: Tư vấn giám sát phần Điện

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Âu Xuân Kiêm

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

- **Nhà thầu Phụ thi công hạng mục Điện:** Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp 689

Ông: Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 08h00, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 09h00, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: Theo bảng kê chi tiết

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép nhà thầu thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Đinh Văn Thắng

NHÀ THẦU THI CÔNG



Âu Xuân Kiêm

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Xây dựng mới nhánh rẽ ĐZK 22kV; trạm biến áp 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0.4kV

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Móng cột đường dây hạ thế hạ thế 0,4kV

Đối tượng nghiệm thu:

Đào đất hố móng Phần hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV cho khu dân cư các vị trí sau:

+ Móng cột số No2.3, số No2.4 loại móng MT10-5,0 Lộ No2

+ Móng số No2.1, số No2.2, số No2.5, số No2.6, loại móng MT10-13,0 Lộ No2

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông: Vũ Tiến Dũng

Chức vụ: TVGS trưởng

Ông: Đinh Văn Thắng

Chức vụ: Tư vấn giám sát phần Điện

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Âu Xuân Kiểm

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

- **Nhà thầu Phụ thi công hạng mục Điện:** Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp 689

Ông: Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 09h00, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 09h30, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: Theo bảng kê chi tiết

5. Kết luận và kiến nghị:

...Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công
...việc xây dựng tiếp theo

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Đinh Văn Thắng

NHÀ THẦU THI CÔNG



Âu Xuân Kiêm

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Xây dựng mới nhánh rẽ ĐZK 22kV; trạm biến áp 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0.4kV

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Móng cột đường dây hạ thế hạ thế 0,4kV

Đối tượng nghiệm thu:

Đào đất hố móng Phần hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV cho khu dân cư các vị trí sau:

+ Móng cột số No3.5, số No 3.8; số No3.10; số No3.11; số No3.12 loại móng MT10-5,0
Lộ No3

+ Móng cột số No3.1, số No3.2, số No.3.3, số No3.4, số No3.6, số No3.7; số No3.9 loại
móng MT10-13,0 Lộ No3

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông: Vũ Tiến Dũng

Chức vụ: TVGS trưởng

Ông: Đinh Văn Thắng

Chức vụ: Tư vấn giám sát phần Điện

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chinh

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Âu Xuân Kiềm

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

- **Nhà thầu Phụ thi công hạng mục Điện:** Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp 689

Ông: Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 09h30, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 10h00, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: Theo bảng kê chi tiết

5. Kết luận và kiến nghị:

Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Đinh Văn Thắng

NHÀ THẦU THI CÔNG



Âu Xuân Kiêm

Số: 05/ĐIEN/NTCV

Nam Định, ngày 14 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Xây dựng mới nhánh rẽ ĐZK 22kV; trạm biến áp 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0.4kV

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Móng cột đường dây hạ thế hạ thế 0,4kV

Đối tượng nghiệm thu:

Đào đất hố móng Phần hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV cho khu dân cư các vị trí sau:

+ Móng số No4.5, số No 4.7; Số No 4.8 loại móng MT10-5,0 Lộ No4

+ Móng số No4.1, số No4.2, số No4.3, số No4.4, số No4.6, số No4.9; Số No4.10 loại móng MT10-5,0 Lộ No4

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- **Tư vấn giám sát:** Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông: Vũ Tiến Dũng

Chức vụ: TVGS trưởng

Ông: Đinh Văn Thắng

Chức vụ: Tư vấn giám sát phần Điện

- **Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Âu Xuân Kiểm

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

- **Nhà thầu Phụ thi công hạng mục Điện:** Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp 689

Ông: Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 10h00, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Kết thúc: 10h00, ngày 14 tháng 2 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: Theo bảng kê chi tiết

5. Kết luận và kiến nghị:

...Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công Triển khai công
...việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Đinh Văn Thắng

NHÀ THẦU THI CÔNG



Âu Xuân Kiêm

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Xây dựng mới nhánh rẽ ĐZK 22kV; trạm biến áp 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0.4kV

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Thiết bị TBA

Đối tượng nghiệm thu:

- Lắp đặt vật tư và hoàn thiện để chuẩn bị đấu nối điện vào Máy biến áp 400kVA-22/0,4kV ($\Delta/Y0-11$) trên 2 cột
- Lắp đặt Tủ điện hạ thế trọn bộ, kiểu treo có ngăn chống tổn thất TD-600A/500V - 05 lộ ra
- Lắp đặt bộ dao cách ly ngoài trời, 3 pha mở ngang: DS-24kV/630A (VN); Chống sét van 22kV (ZnO - Ngoại) tại TBA 400kVA-22/0,4kV

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông: Vũ Tiến Dũng

Chức vụ: TVGS trưởng

Ông: Đinh Văn Thắng

Chức vụ: Tư vấn giám sát phần Điện

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Âu Xuân Kiêm

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

- Nhà thầu Phụ thi công hạng mục Điện: Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp 689

Ông: Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h00, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 14h30, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: Theo bảng kê chi tiết

5. Kết luận và kiến nghị:

.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai
.....công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Đinh Văn Thắng

NHÀ THẦU THI CÔNG



Âu Xuân Kiêm

NHÀ THẦU PHỤ PHẦN ĐIỆN



Nguyễn Văn Duy

**BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG**

Công trình: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuần Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)

Hạng mục: Xây dựng mới nhánh rẽ ĐZK 22kV; trạm biến áp 400kVA-22/0.4kV và hệ thống cấp điện sinh hoạt 0.4kV

Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

1. Hạng mục công việc:

Thiết bị TBA

Đối tượng nghiệm thu:

- Lắp đặt Máy biến áp 400kVA-22/0,4kV ($\Delta/Y0-11$) trên 2 cột

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

- Tư vấn giám sát: Liên danh Cty CP TVXD giao thông CCT và Cty CP điện Nhật Minh

Ông: Vũ Tiến Dũng

Chức vụ: TVGS trưởng

Ông: Đinh Văn Thắng

Chức vụ: Tư vấn giám sát phần Điện

- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần môi trường Soltech Việt Nam

Ông: Phùng Văn Chính

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Ông: Âu Xuân Kiêm

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

- Nhà thầu Phụ thi công hạng mục Điện: Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp 689

Ông: Nguyễn Văn Duy

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Điện

3. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h30, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 15h00, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Tại: Hiện trường công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu thi công xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND huyện Vụ Bản phê duyệt tại QĐ số 3372/QĐ-UBND ngày 01/10/2024;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
 - + TCVN 5308: 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - + TCVN 5637 : 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- Các tài liệu chỉ dẫn kèm theo hợp đồng xây dựng và các văn bản liên quan;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công.
- Nhật ký thi công xây dựng công trình.

b. Về chất lượng công việc xây dựng:

- Đạt yêu cầu kỹ thuật thiết kế đã được duyệt.

c. Về khối lượng công việc thực hiện: Theo bảng kê chi tiết

5. Kết luận và kiến nghị:

.....Đồng ý nghiệm thu, cho phép đơn vị thi công triển khai công việc xây dựng tiếp theo.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT



Đinh Văn Thắng

NHÀ THẦU THI CÔNG



Âu Xuân Kiểm

NHÀ THẦU PHỤ PHẢN ĐIỆN



Nguyễn Văn Duy



VIMCERIS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội
Website: <https://dainamenm.com> Email: mdainam@gmail.com
Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14046/2025/PKQ/25.6394

Tên khách hàng : Công ty cổ phần Công nghệ Môi trường 86
Địa chỉ : Số 77 đường Xuân Thủy, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình
Địa điểm quan trắc : “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận
Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)” tại Xã Hiền Khánh
Loại mẫu : Nước mặt Số mẫu: 1
Mã mẫu : 251022.NM.001
Ngày quan trắc/
nhận mẫu : 22/10/2025 Thời gian
thử nghiệm : 22/10/2025 - 31/10/2025

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT Bảng 1 và Bảng 2- mức B
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,4	6,0-8,5
2	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)(20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	5,0	≤ 6
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	14,0	≤ 15
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	22	≤ 100
5	Tổng P	TCVN 6202:2008	mg/L	0,090	≤ 0,3
6	Tổng N	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500 NO3-E:2023	mg/L	1,55	≤ 1,5
7	Amoni (NH ₄ ⁺ _ N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,290	0,3
8	Sulfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	KPH (MDL=0,02)	-
9	Nitrat (NO ₃ ⁻ _ N)	TCVN 6180:1996	mg/L	0,23	-
10	Photphat (PO ₄ ³⁻ _ P)	TCVN 6202:2008	mg/L	KPH (MDL=0,02)	-
11	Tổng dầu, mỡ	SMEWW 5520B:2023	mg/L	KPH (MDL=1)	5
12	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	460	≤ 5.000

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;
- Vị trí lấy mẫu:

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.
3. (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội

Website: <https://dainamer.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777

+ NM1: Mương tiếp nhận nguồn nước thải phía Bắc dự án (gần tọa độ điểm xä).

Tọa độ: 20°24'10.65", 106°5'53.21"/ X = 2256976,11 Y=562223,30

- Quy chuẩn so sánh:

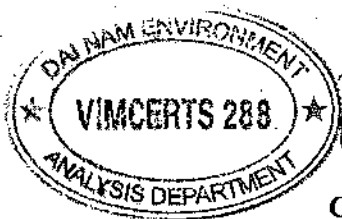
+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt

+ Bảng 1 và Bảng 2-mức B: Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sông dưới nước + Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

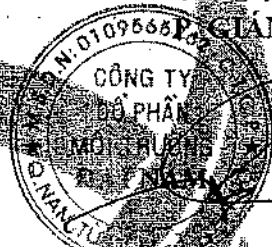
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

TM. PHÒNG PHÂN TÍCH

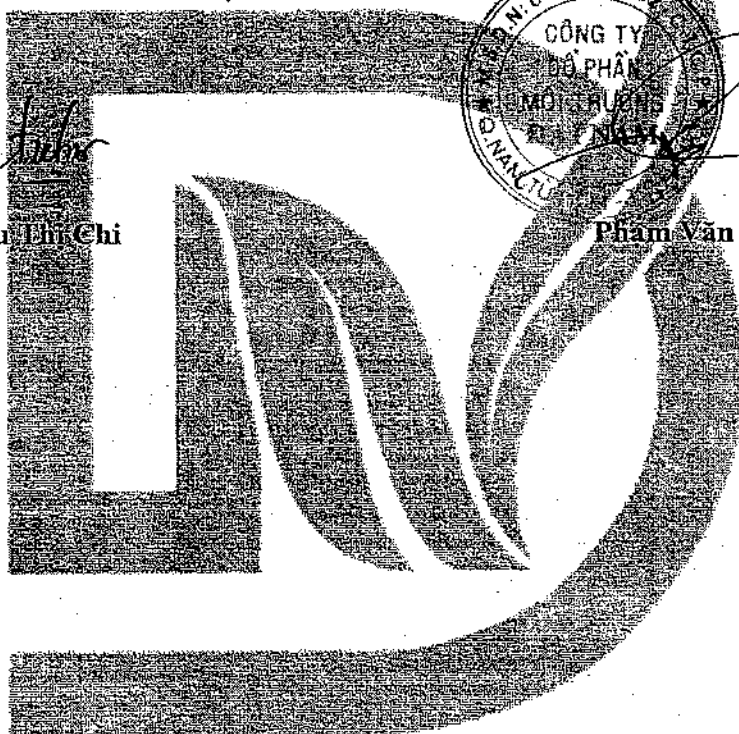
GIÁM ĐỐC



Chu Thị Chi



Phạm Văn Huân



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.

3. (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU
Số: 25.6394



Hôm nay, vào hồi 11 giờ 11, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần Công nghệ Môi trường 86

Địa điểm quan trắc: “Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản (Đồng Thuận Khả Chính, Đồng Sóng Đồng Lạc)” tại Xã Hiến Khánh

Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

- Ông (bà): Trần Chí Cường, Chức vụ: NV
- Ông (bà):, Chức vụ:
- Ông (bà):, Chức vụ:

II. ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG 86

- Ông (bà): Bùi Thị Hương, Chức vụ: NV
- Ông (bà):, Chức vụ:

III. ĐẠI DIỆN: Ban Quản lý địa phương

- Ông (bà): Phạm Anh Tuấn, Chức vụ: LB
- Ông (bà):, Chức vụ:

IV. ĐẠI DIỆN:

- Ông (bà):, Chức vụ:
- Ông (bà):, Chức vụ:
- Ông (bà):, Chức vụ:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường của Cơ sở như sau:

V. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU:

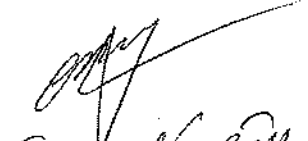
Thời tiết: nắng, gió nhẹ

Biên bản được lập thành ...⁰³ bản có chữ ký xác nhận của các bên tham gia.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC QUAN TRẮC

ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẶC LẤY MẪU


Phan Anh Tuấn

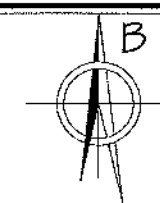

Trần Chí Công

ĐẠI DIỆN Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường 86 ĐÀI DIỆN

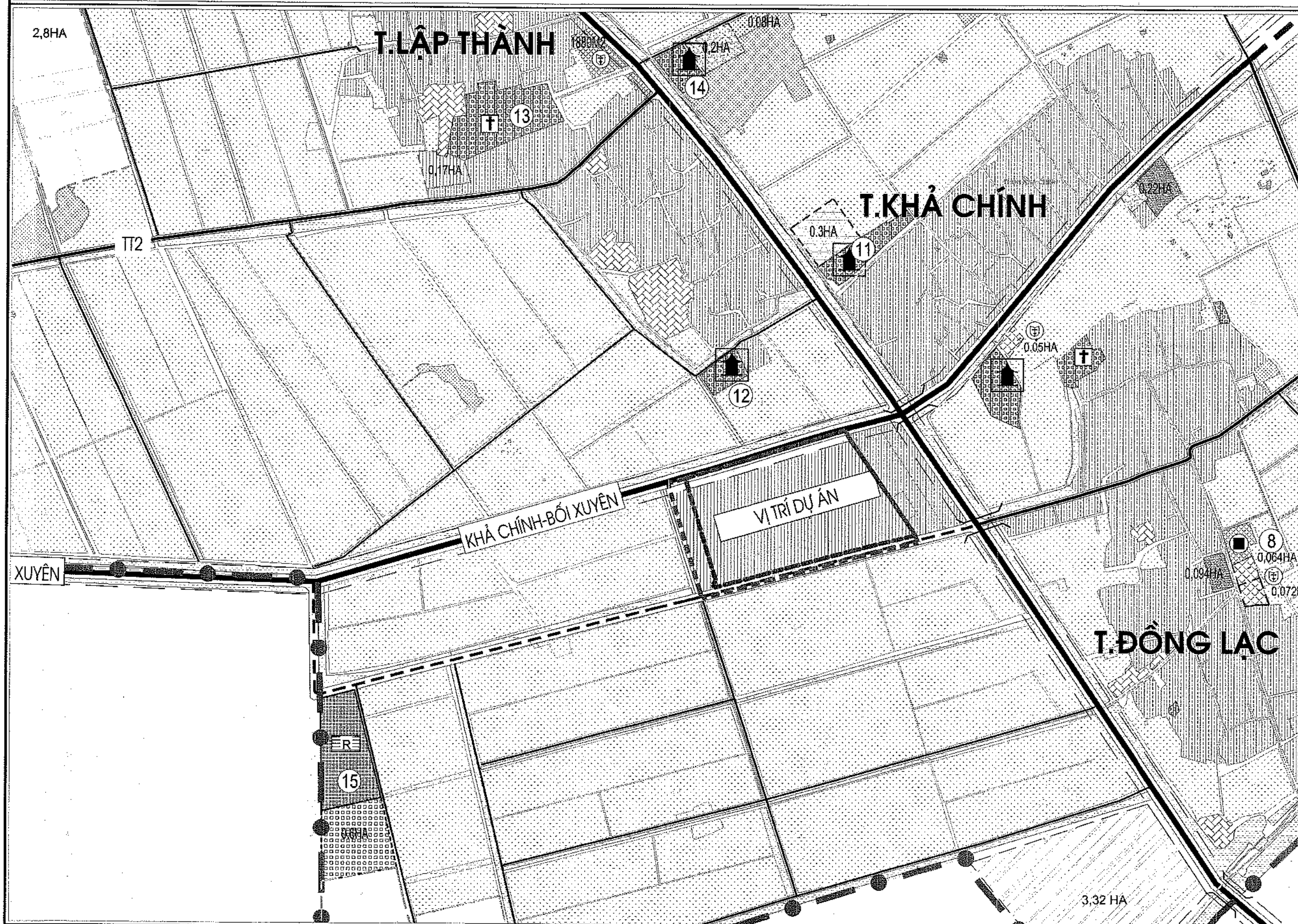
Hương
Bùi Thu Hương



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẢN
BẢN ĐỒ RANH GIỚI PHẠM VI NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH TỶ LỆ 1:2000



KÝ HIỆU
PHẠM VI NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH
RANH GIỚI THỰC HIỆN DỰ ÁN



UBND HUYỆN VỤ BẢN
vụ bản ngày 12 tháng 12 năm 2023

CHỦ TỊCH
Nguyễn Khắc Xung

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN VỤ BẢN
vụ bản ngày 12 tháng 12 năm 2023

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
TRƯỞNG PHÒNG
HOÀNG VĂN XỨNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN
vụ bản ngày 12 tháng 12 năm 2023

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ANH ĐỨC

UBND XÃ HỢP HƯNG
vụ bản ngày 12 tháng 12 năm 2023

CHỦ TỊCH
VŨ CÔNG THƯỜNG

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỈ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẢN

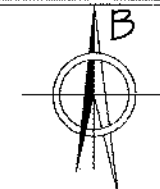
BẢN ĐỒ RANH GIỚI PHẠM VI NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH

HÀNH VỆ	CHẾP: 1:41	TỈ LỆ: 1:2000	2023
THIẾT KẾ	MAI TRUNG THÀNH		
CHỦ TH	MAI TRUNG THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG K	CÔ VĂN MINH		
OL KÝ THUẬT	TRẦN NGHỊ		

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT HÀ NỘI
TRẦN NGHỊ

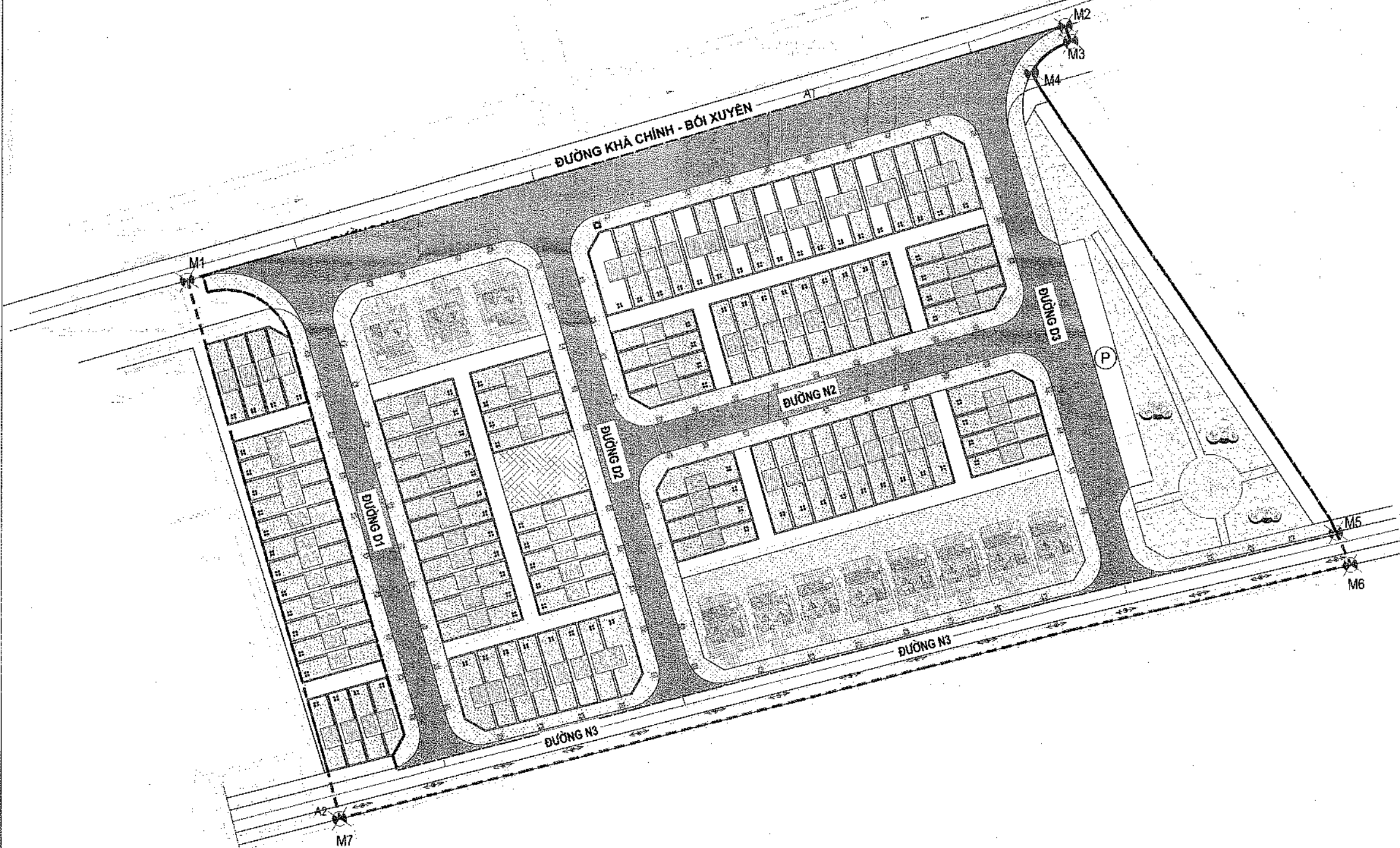
CÔNG TY CPXD VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH
ĐIA CHỈ: YÊN HỒNG, T. YÊN, HÀ NỘI - TEL: 0206.857.245
VĂN PHÒNG: 100 ĐƯỜNG KINH THOẠI, P. LỘC HÒA, TP. NAM ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẢN
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN



KÝ HIỆU

- ĐẤT Ở CHIA LỎ
- ĐẤT Ở BIỆT THỰ
- ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH
- ĐẤT NHÀ VĂN HOÁ
- ĐẤT XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- PHẠM VI NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH
- RANH GIỚI THỰC HIỆN DỰ ÁN
- NHÀ Ở CHIA LỎ
- NHÀ BIỆT THỰ ĐƠN LẬP



UBND HUYỆN VỤ BẢN
Vụ Bản, ngày 16 tháng 02 năm 2022

CHỦ TỊCH
NGUYỄN KHẮC XƯƠNG

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN VỤ BẢN
Vụ Bản, ngày 16 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG
HOÀNG VĂN XƯƠNG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN
Vụ Bản, ngày 16 tháng 02 năm 2022

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ANH ĐỨC

UBND XÃ HỢP HƯNG
Vụ Bản, ngày 16 tháng 02 năm 2022

CHỦ TỊCH
VŨ CÔNG THƯƠNG

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỈ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẢN

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

BẢN VẼ	GHÉP 1:A1	TỈ LỆ 1/500	2022
THIẾT KẾ	MAI TRUNG TRẦN		
CHỦ TRƯỞNG	MAI TRUNG TRẦN		
TRƯỞNG PHÒNG KT	CÔ VĂN MINH		
QUẢN LÝ THI CÔNG	TRẦN NGHĨ		

TRẦN NGHĨ

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN
KỸ THUẬT

TRẦN NGHĨ

CÔNG TY CPXD VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG HÀM DUYỆT
ĐỊA CHỈ: YÊN HỒNG, YÊN, HÀM DUYỆT, TỈNH: QUẢNG TRUNG, P. LỘC HÒA, TP. HÀM DUYỆT

KỶ HIỆU

 ĐẤT Ở CHIA LỎ

 ĐẤT Ở BIỆT THỰ

 ĐẤT CÔNG VIÊN CẦU XANH

 ĐẤT NHÀ VĂN HOÁ

 ĐẤT XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG

 PHẠM VI NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH

 RANH GIỚI QUY HOẠCH/DỰ ÁN



A. TÊN LỘ ĐẤT
 B. DIỆN TÍCH ĐẤT (M²)
 C. ĐẤT ĐÓNG XÂY DỰNG (%)
 D. TẦNG CAO TRUNG BÌNH (M)
 E. HẠ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
 F. SỐ TẦNG CAO (TẦNG)

UBND XÃ HỢP HỮNG
 NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2023

CHỦ TỊCH
 VŨ CÔNG TRƯỜNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

CHẤM ĐÓNG:



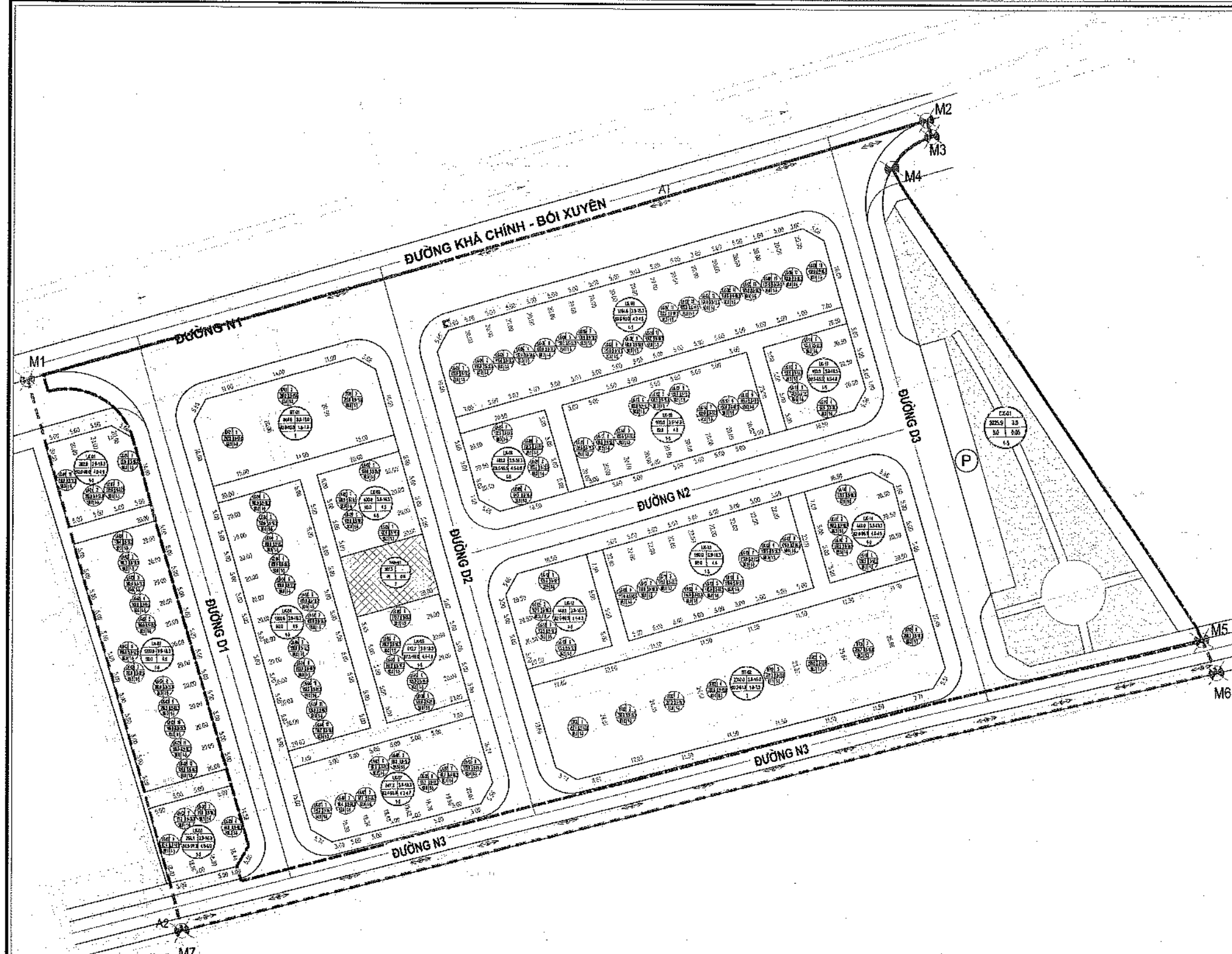
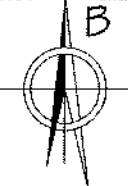
TRẦN NGHỊ

NAM ĐỊNH,

CÔNG TY CPXD VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH

QUÊ CH. YÊN MŨNG, Y. YÊN, NAM ĐỊNH- TEL: 02061837 245
VGPCE: 860 ĐƯỜNG KHUẤT THỦY, P. LỘC HÒA, TP. NAM ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VỤ BẢN
(ĐỒNG THUẬN KHÁ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC)
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT CHIA LÔ



BẢNG THÔNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT Ỗ (THEO QCVN 01:2021/BXD)

STT	Chức năng đất	Số lô (Quy hoạch)	Diện tích (Quy hoạch)	Tổng diện tích (Quy hoạch)	MĐ	DT sàn XD	Tầng cao	Hệ số SDC
		Lô/Hố	m ²	m ²	%	m ²	Tầng	hàn
A	Đất ở	112	13690,1	44109,8				
	Nhà ở hiện có	101	10364,1	36287,4				
	Đất biệt thự	11	3196,0	8842,4				
1	Nhà ở hiện có	101,0	10364,1	36287,4				
1	LK01	4	392,0	1800,0				
1.1	LK01-2-3	3	100,0	300,0	100,0	1350,0	5	4,5
1.2	LK01-4	1	92,0	92,0	98,0	450,0	5	4,9
1	LK02	12	1280,0	8400,0				
1.1	LK02-1-12	12	100,0	1200,0	90,0	5400,0	5	4,6
3	LK03	4	358,1	1774,5				
3.1	LK03-1	1	90,4	90,4	98,0	450,2	5	5,0
3.2	LK03-2	1	91,2	91,2	98,0	450,6	5	4,9
3.3	LK03-3	1	91,9	91,9	98,1	450,8	5	4,9
3.2	LK03-4	1	94,8	94,8	100,0	423,0	5	5,0
4	LK04	12	1280,0	8400,0				
	LK04-1-12	12	100,0	1200,0	90,0	5400,0	5	4,5
5	LK05	4	400,0	1800,0				
5.1	LK05-1-4	4	100,0	400,0	93,0	1800,0	5	4,5
6	LK06	8	512,7	2262,8				
6.3	LK06-1	1	112,7	112,7	87,5	402,8	5	4,4
6.6	LK06-2-5	4	100,0	400,0	90,0	1800,0	5	4,5
7	LK07	8	847,3	3791,2				
7.1	LK07-1	1	125,6	125,6	94,9	533,0	5	4,2
7.2	LK07-2	1	96,4	96,4	93,9	451,2	5	4,7
7.3	LK07-3	1	97,1	97,1	92,5	451,0	5	4,6
7.4	LK07-4	1	97,8	97,8	92,2	450,9	5	4,8
7.5	LK07-5	1	98,5	98,5	91,9	450,8	5	4,6
7.6	LK07-6	1	99,2	99,2	90,8	450,4	5	4,5
7.7	LK07-7	1	99,9	99,9	90,1	450,0	5	4,5
7.8	LK07-8	1	132,6	132,6	83,4	554,0	5	4,2
8	LK08	19	1864,0	8303,5				
8.1	LK08-1	1	132,0	132,0	83,8	551,8	5	4,2
8.2	LK08-2-17	16	100,0	1600,0	90,0	7200,0	5	4,5
8.3	LK08-18	1	132,0	132,0	83,8	551,8	5	4,2
9	LK09	4	402,0	1827,3				
9.1	LK09-1-3	3	102,5	307,5	88,5	1378,1	5	4,5
9.2	LK09-4	1	94,5	94,5	95,5	451,2	5	4,8
10	LK10	9	900,0	4660,0				
10.1	LK10-1-9	9	100,0	900,0	90,0	4050,0	5	4,6
11	LK11	4	402,0	1827,3				
11.1	LK11-1-3	3	102,5	307,5	88,5	1378,1	5	4,5
11.2	LK11-4	1	94,5	94,5	95,5	451,2	5	4,8
12	LK12	4	443,0	1937,7				
12.1	LK12-1	1	135,5	135,5	82,9	561,6	5	4,1
12.2	LK12-2-4	3	102,5	307,5	89,5	1378,1	5	4,5
13	LK13	9	990,0	4316,0				
13.1	LK13-1-9	9	110,0	990,0	88,0	4358,0	5	4,4
14	LK14	4	443,0	1937,7				
14.1	LK14-1	1	135,5	135,5	82,9	561,6	5	4,1
14.2	LK14-2-4	3	102,5	307,5	89,5	1378,1	5	4,5
B	Nhà ở hiện có	11	3196,0	8842,4				
1	BH-01	3	964,0	1584,0				
1.1	BH01-1	1	292,0	292,0	60,8	532,6	3	1,8
1.2	BH01-2	1	280,0	280,0	62,0	520,8	3	1,9
1.3	BH01-3	1	292,0	292,0	60,8	532,6	3	1,8
2	BH-02	6	2332,0	4288,3				
2.1	BH02-1	1	297,1	297,1	60,3	537,4	3	1,8
2.2	BH02-2	1	290,2	290,2	61,0	530,9	3	1,8
2.3	BH02-3	1	281,8	281,8	61,8	522,7	3	1,9
2.4	BH02-4	1	285,8	285,8	61,4	526,4	3	1,8
2.5	BH02-5	1	289,3	289,3	61,1	530,0	3	1,8
2.6	BH02-6	1	293,0	293,0	60,7	533,6	3	1,8
2.7	BH02-7	1	298,7	298,7	60,3	537,0	3	1,8
2.8	BH02-8	1	298,2	298,2	60,2	536,4	3	1,8

KÝ HIỆU

- ĐẤT Ở CHIA LÔ
- ĐẤT Ở BIỆT THỰ
- ĐẤT CÔNG VIÊN CẦU XANH
- ĐẤT NHÀ VĂN HOÁ
- ĐẤT XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- PHẠM VI NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH DỰ ÁN

A. TÊN LÔ ĐẤT
B. DIỆN TÍCH ĐẤT (M²)
C. MẶT ĐỘ XÂY DỰNG (M)
D. SỐ THỦ TỰ LÔ
E. CHIỀU CAO TRUNG BÌNH (M)
F. SỐ TẦNG CAO

UBND HUYỆN VỤ BẢN
VỤ BAN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Khắc Xung

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN VỤ BẢN
VỤ BAN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN
CHỦ TỊCH
HOÀNG VĂN XUNG

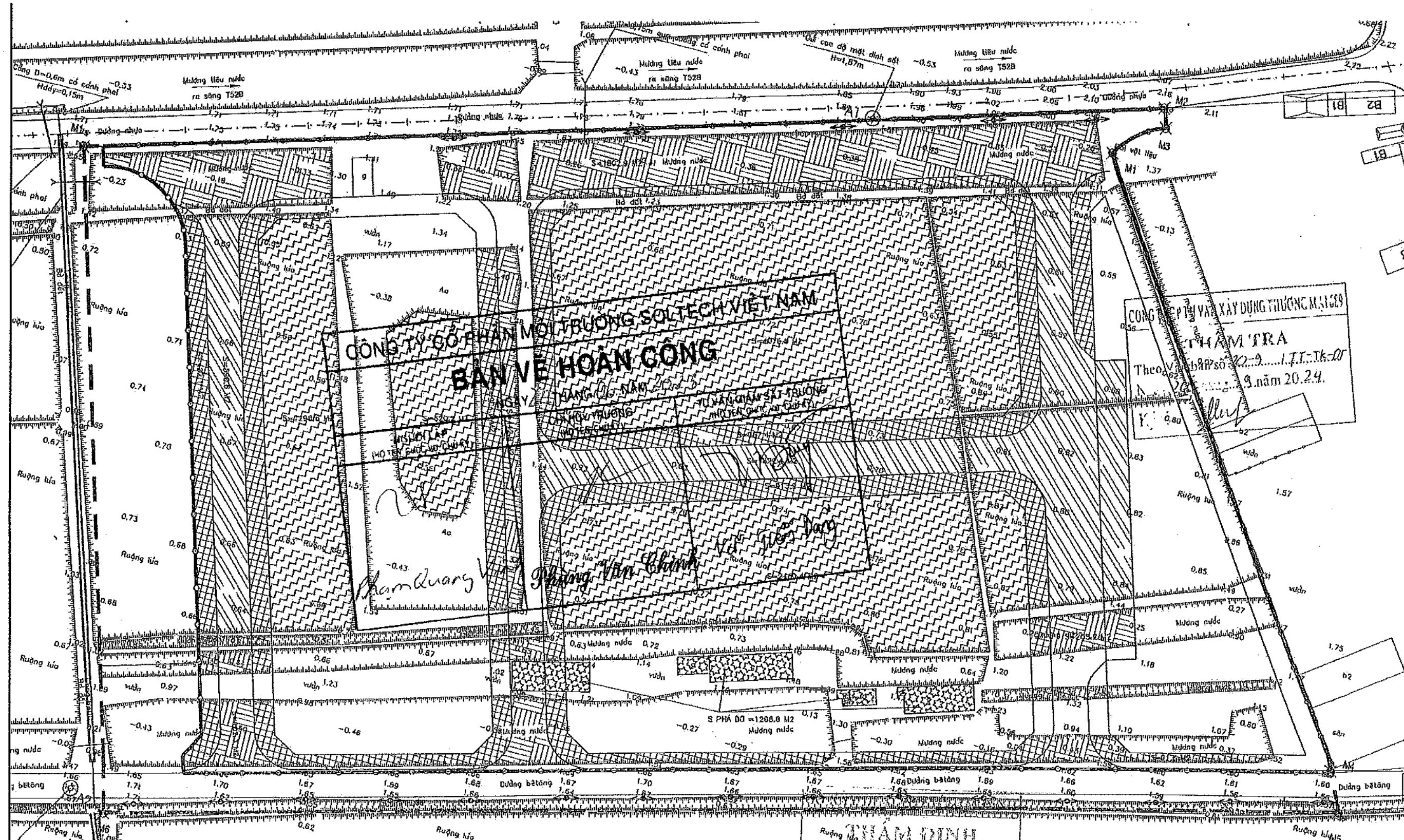
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN
VỤ BAN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN ANH ĐỨC

UBND XÃ HỢP HÙNG
VỤ BAN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN
CHỦ TỊCH
VỤ CÔNG THƯƠNG

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỈ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VỤ BẢN
(ĐỒNG THUẬN KHÁ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC)

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT CHIA LÔ

BẢN VẼ	GHÉP: 1-A1	TỈ LỆ: 1/500	2023
THIẾT KẾ	MAI TRUNG THÁNH		
CHẤU THỦ	MAI TRUNG THÁNH		
TRƯỞNG PHÒNG KT	CỦ VÂN MINH		
OL-KT THUYẾT	TRẦN NGHỊ		
GIÁM ĐỐC			
TRẦN NGHỊ			
NAM DINH	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH		
	QUA CHẾ: YÊN HỒNG, T. YÊN NAM DINH-TEL: 0281.867.345		
	VPGD: 180 ĐƯỜNG XUÂN THÁY, P. LỘC NÒA, TP. NAM ĐỊNH		



GH CHÚ:

- | | |
|---|--|
|  | DIỆN TÍCH VẾT LỚP ĐẤT MẶT THEO NGHỊ ĐỊNH 94 PHẠM VI HÈ = 3438.9 M ² |
|  | DIỆN TÍCH VẾT LỚP ĐẤT MẶT THEO NGHỊ ĐỊNH 94 PHẠM VI LỖ NHÀ Ở = 8455.7 M ² |
|  | DIỆN TÍCH VẾT LỚP ĐẤT MẶT THEO NGHỊ ĐỊNH 94 PHẠM VI ĐƯỜNG GIAO THÔNG = 2413.0 M ² |
|  | DIỆN TÍCH ĐẤT KHÔNG THÍCH HỢP AO, MƯỜNG PHẠM VI ĐƯỜNG GIAO THÔNG = 2613.3 M ² |
|  | DIỆN TÍCH NHÀ CẤP 3 = 301.3 M ² |
- NAM ĐỊNH,
 12/01/2024

Rượu **THAM DINH**
 Theo Văn bản số: 422/ISO-PTĐT&HT
 Ngày: 23 tháng 9 năm 2024
 Ký tên: _____



	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ CHỈ ĐẠO THI CÔNG 9B ĐƯỜNG 75-0000000000000000 EMAIL: CÔNG TY NAM DINH JSC@NAM DINH.COM	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ BÀN DỰ ÁN: XÂY DỰNG KINH ĐOÀN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VŨ BÀN (ĐỒNG HƯỞNG KIỂM CHỈNH, ĐỒNG SƠ LƯỢC ĐỒNG LẠC)	HỌ TÊN	CHỨC VỤ/HỌ TÊN	<i>Handwritten signature</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH VÀ NHÂN DÂN HUYỆN VŨ BÀN H. N.	MẶT BẰNG VẾT HỮU CƠ TH: 1/500 NGÀY: 1/5/2018 VHC	
			NGƯỜI DẪN	CHỨC VỤ/HỌ TÊN	<i>Handwritten signature</i>			
			NGƯỜI KIỂM TRA	CHỨC VỤ/HỌ TÊN	<i>Handwritten signature</i>			

[illegible]

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM BÌNH**
13/11 XÃ LUYỆN, QUẬN LUYỆN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KINH DOANH SÀI GÒN
ĐT: 0908111111 FAX: 0908111111

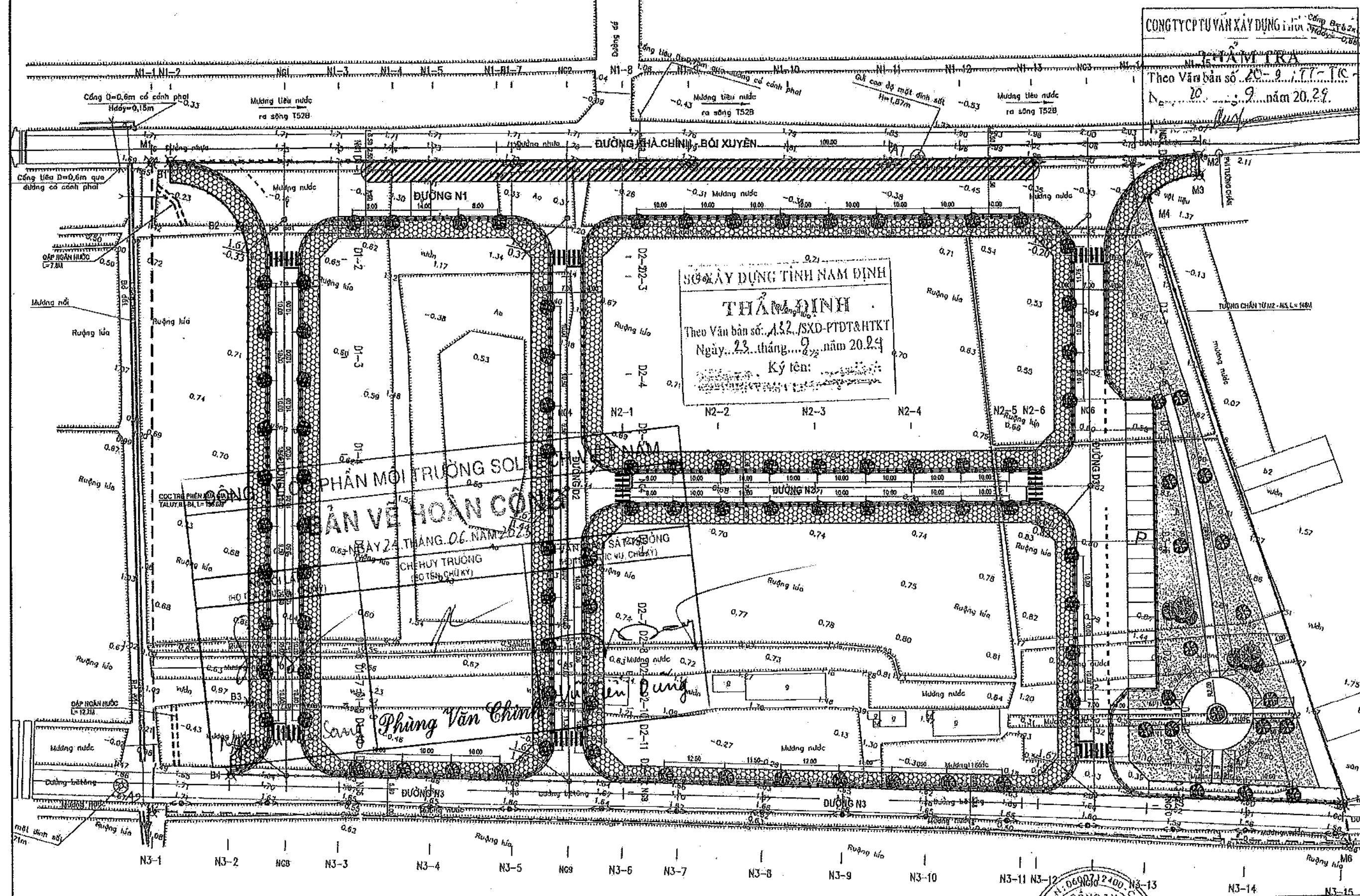
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ HÂN
TƯỞNG: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP THỂ
XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ HÂN
(ĐƯỜNG HUÂN KIỆT CHINH, PHÒNG SÔNG ĐÔNG LẠ)

REDAKSI	KELOMPOK	<i>[Signature]</i>
REDAKSI	KELOMPOK	<i>[Signature]</i>
REDAKSI	KELOMPOK	<i>[Signature]</i>

MẶT BẰNG GIAO THÔNG	
THỜI GIAN 1/6/00	ĐƠN VỊ: MGT
NGƯỜI CHỌN: NGUYỄN VĂN AN	VỊ TRÍ:

MẶT BẰNG Ô TRỒNG CÂY

CONG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH
 Theo Văn bản số 20-9.77-TTC
 Ngày 20 tháng 9 năm 2024

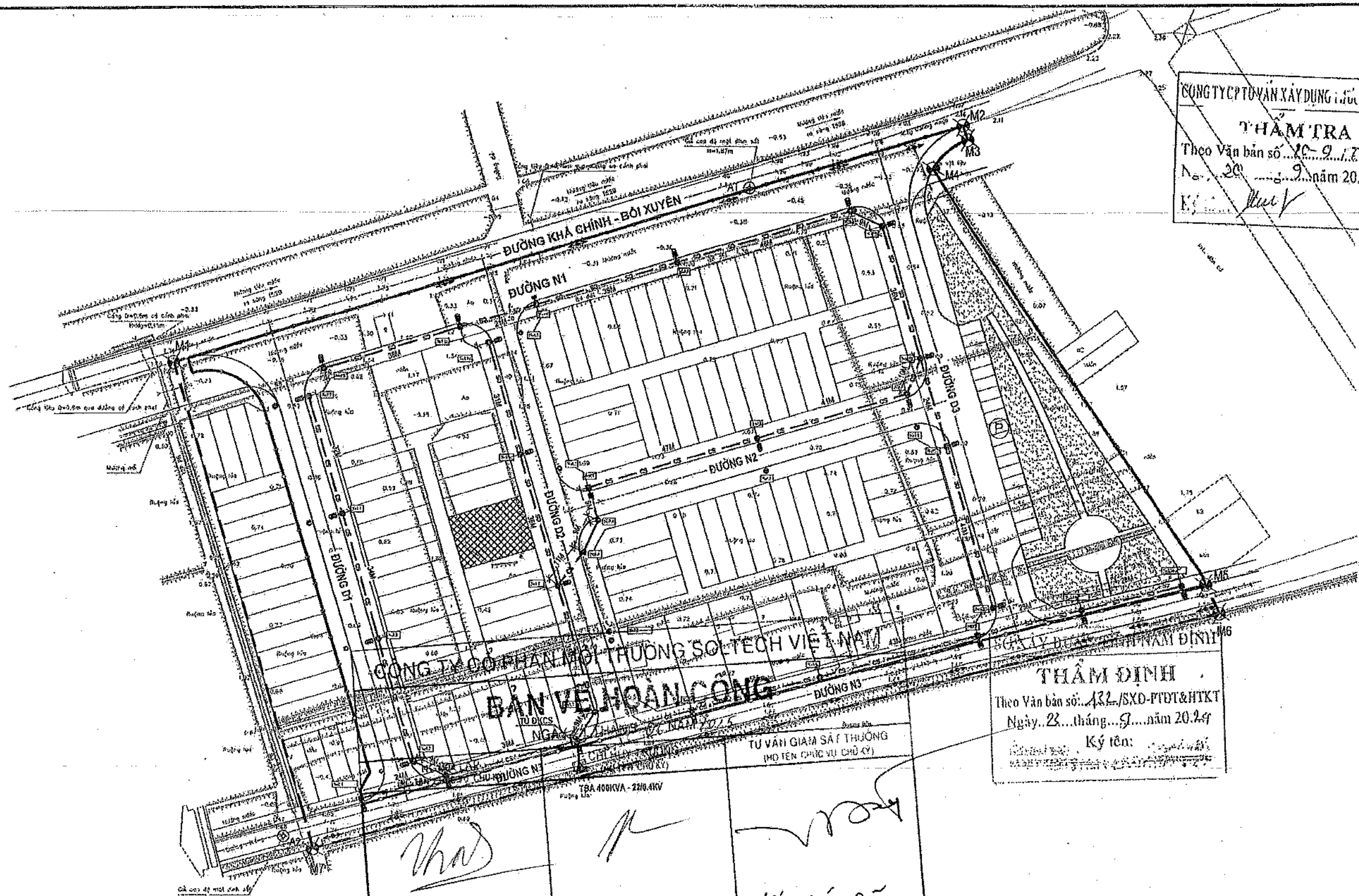


SỞ XÂY DỰNG TỈNH NAM ĐỊNH
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số 432/SXD-PTĐT&HTKT
 Ngày 23 tháng 9 năm 2024
 Ký tên: _____

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SÓC TRĂNG
PHÂN MÔI TRƯỜNG SÓC TRĂNG
 AN VỆ HOÀN CỘ
 NGÀY 24 THÁNG 06 NĂM 2024
 CHUYỂN TRƯỞNG
 (KÝ TÊN CHỮ KÝ)

Phùng Văn Chính

NAM ĐỊNH 	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 0975.74.00.00 EMAIL: CONSTRUCTION@NAMDINH.COM.VN	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VU BẮC DỰ ÁN: XÂY DỰNG KINH DÂN CẬP TẬP TRUNG XÃ HUYỆN BẮC, HUYỆN VU BẮC (ĐỒNG THỦ ĐẠO CHỈ ĐẠO, ĐỒNG SÁNG ĐỒNG LẠC)	ĐƠN VỊ KÝ TÊN CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ KÝ TÊN CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ KÝ TÊN CHỨC VỤ	MẶT BẰNG Ô TRỒNG CÂY TỶ LỆ 1/500 NGÀY 20/09/2024
--------------	--	--	-----------------------------	-----------------------------	-----------------------------	--



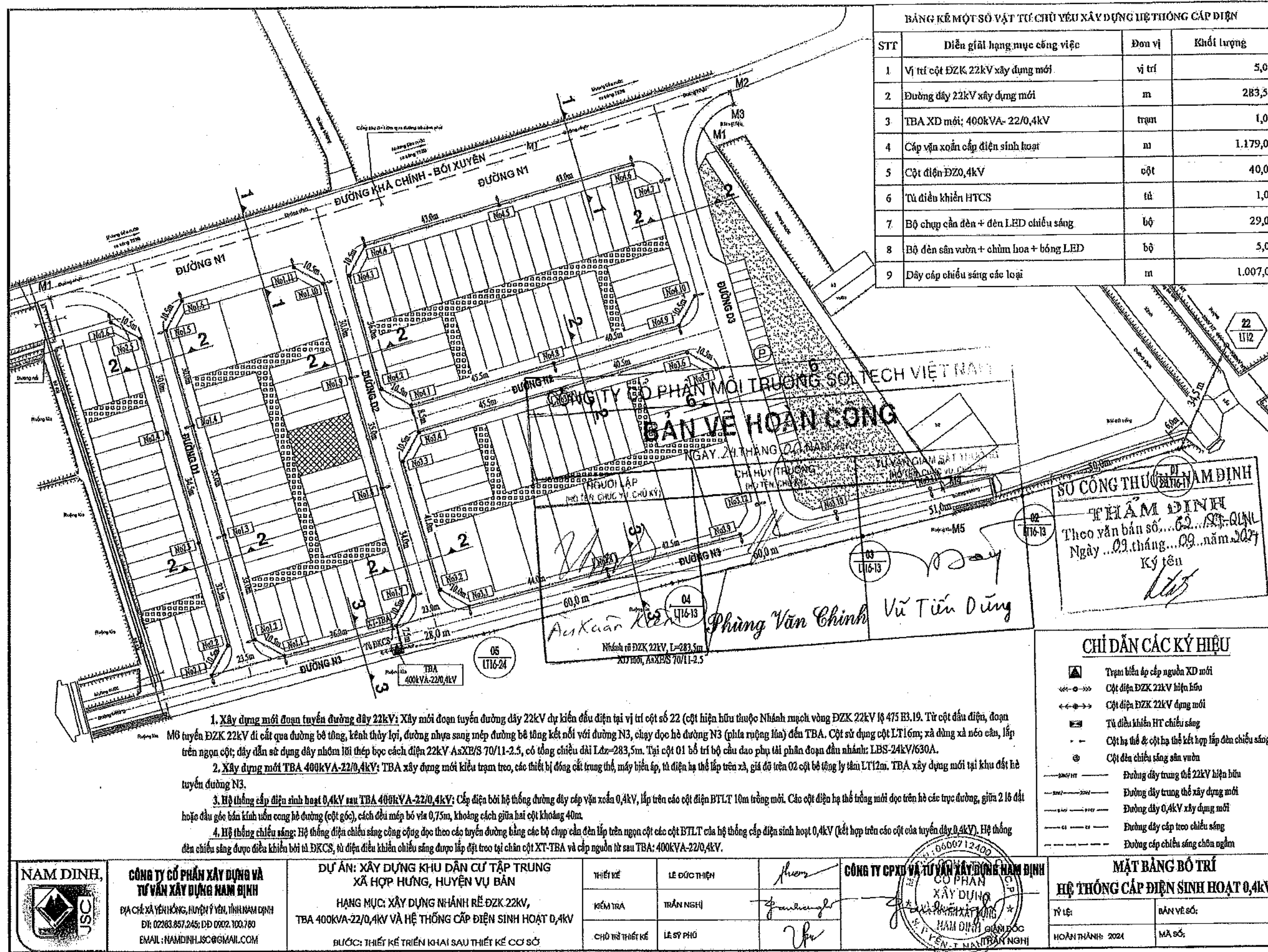
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN
THẨM TRA
Theo Văn bản số 10-9/TT-TK-ĐT
Ngày 20 tháng 9 năm 2024
Ký: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SỐ TECH VIỆT NAM
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
NGÀY 20/9/2024
TƯ VẤN GIÁM SÁT THƯỜNG
(MÔ TÊN CHỦ VỊ CHỦ KÝ)
[Signature]
TBA 400KVA - 220KV
Phường Lúa

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 432/SXD-PTĐT&HTKT
Ngày 22 tháng 9 năm 2024
Ký tên: *[Signature]*
HÀNG THƯỜNG XUYÊN VÀ CHỖ CHỖ

Ước
Phùng Văn Chính
Vũ Tuấn Dũng

	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH Địa chỉ: Xã Yên Hồng, Huyện Yên, Tỉnh Nam Định ĐT: 02283.857.245; UD 0902.100.780 Email: NAMDINHJSC@GMAIL.COM	Dự án: Khu dân cư tập trung xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản Địa điểm: Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định Hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng Được: Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	Thiết kế	Lê Đức Thiện	<i>[Signature]</i>		Mặt bằng cấp điện chiếu sáng	
			Kiểm tra	Trần Nghi	<i>[Signature]</i>		Tỷ lệ	Bản vẽ số:
			Chủ trì thiết kế	Lê Sỹ Hùng	<i>[Signature]</i>		Hoàn thiện: 2024	Mã số:



BẢNG KÊ MỘT SỐ VẬT TƯ CHỦ YẾU XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN			
STT	Diễn giải hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Vị trí cột ĐZK 22kV xây dựng mới	vị trí	5,0
2	Đường dây 22kV xây dựng mới	m	283,5
3	TBA XD mới: 400kVA- 22/0,4kV	trạm	1,0
4	Cáp vận xoắn cấp điện sinh hoạt	m	1.179,0
5	Cột điện ĐZ0,4kV	cột	40,0
6	Tủ điều khiển HTCS	tủ	1,0
7	Bộ chụp cửa đèn + đèn LED chiếu sáng	bộ	29,0
8	Bộ đèn sân vườn + chùm hoa + bóng LED	bộ	5,0
9	Dây cáp chiếu sáng các loại	m	1.007,0

- Xây dựng mới đoạn tuyến đường dây 22kV:** Xây mới đoạn tuyến đường dây 22kV dự kiến đầu điện tại vị trí cột số 22 (cột hiện hữu thuộc Nhánh mạch vòng ĐZK 22kV I số 475 B3.19. Từ cột đầu điện, đoạn M6 tuyến ĐZK 22kV đi cắt qua đường bê tông, kênh thủy lợi, đường nhựa sang mép đường bê tông kết nối với đường N3, chạy dọc hồ đường N3 (phía ruộng lúa) đến TBA. Cột sử dụng cột LT16m; xà dầm và neo cầu, lắp trên ngọn cột; dây dẫn sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 22kV AsXB/S 70/11-2.5, có tổng chiều dài L=283,5m. Tại cột 01 bố trí bộ cầu dao phụ tải phân đoạn đầu nhánh: LBS-24kV/630A.
- Xây dựng mới TBA 400kVA-22/0,4kV:** TBA xây dựng mới kiểu trạm treo, các thiết bị đóng cắt trung thế, máy biến áp, tủ điện hạ thế lắp trên xà, giá đỡ trên 02 cột bê tông ly tâm LT12m. TBA xây dựng mới tại khu đất hồ tuyến đường N3.
- Hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV sau TBA 400kVA-22/0,4kV:** Cấp điện bởi hệ thống đường dây cáp vận xoắn 0,4kV, lắp trên các cột điện BTLT 10m trồng mới. Các cột điện hạ thế trồng mới dọc trên hồ các trục đường, giữa 2 lố đất hoặc đầu góc bán kính uốn cong hồ đường (cột góc), cách đều mép bờ vĩa 0,75m, khoảng cách giữa hai cột khoảng 40m.
- Hệ thống chiếu sáng:** Hệ thống điện chiếu sáng công cộng dọc theo các tuyến đường bằng các bộ chụp cửa đèn lắp trên ngọn cột các cột BTLT của hệ thống cấp điện sinh hoạt 0,4kV (kết hợp trên các cột của tuyến dây 0,4kV). Hệ thống đèn chiếu sáng được điều khiển bởi tủ ĐKCS, tủ điện điều khiển chiếu sáng được lắp đặt treo tại chân cột XT-TBA và cấp nguồn từ sau TBA: 400kVA-22/0,4kV.

SỞ CÔNG THƯƠNG NAM ĐỊNH
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...62.../SCT-QLN
Ngày...09...tháng...09...năm 2024
Ký tên

- CHỈ DẪN CÁC KÝ HIỆU**
- Trạm biến áp cấp nguồn XD mới
 - Cột điện ĐZK 22kV hiện hữu
 - Cột điện ĐZK 22kV dựng mới
 - Tủ điều khiển HT chiếu sáng
 - Cột hạ thế & cột hạ thế kết hợp lắp đèn chiếu sáng
 - Cột đèn chiếu sáng sân vườn
 - Đường dây trung thế 22kV hiện hữu
 - Đường dây trung thế xây dựng mới
 - Đường dây 0,4kV xây dựng mới
 - Đường dây cáp treo chiếu sáng
 - Đường cáp chiếu sáng chôn ngầm

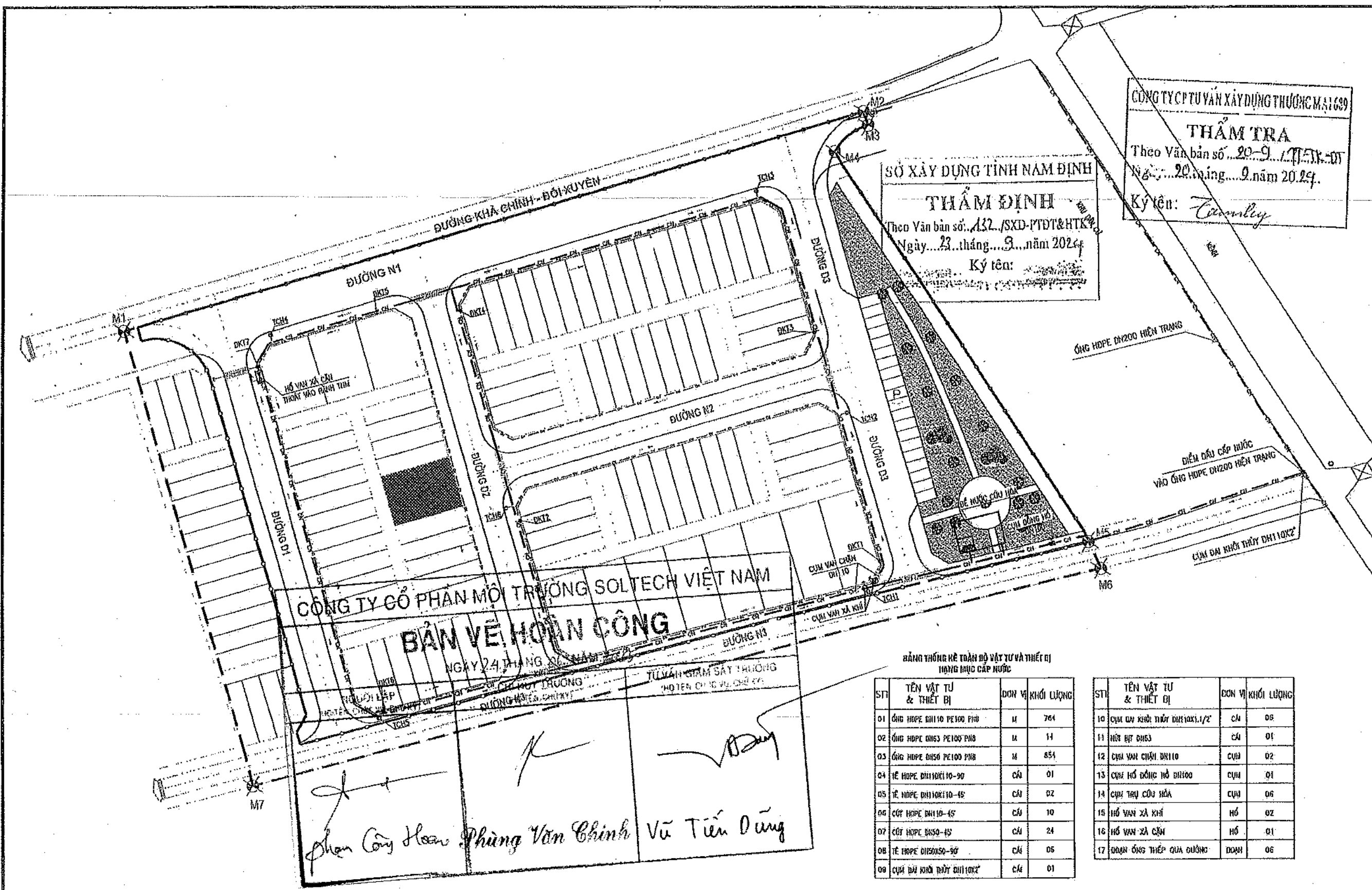
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH
ĐẠ CHỈ: XÃ YÊN HỒNG, HUYỆN YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH
ĐT: 0283.857.245; DĐ 0902.100.780
EMAIL: NAMDINH.ISC@GMAIL.COM

DỰ ÁN: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VỤ BẢN
HẠNG MỤC: XÂY DỰNG NHÁNH RẾ ĐZK 22kV, TBA 400kVA-22/0,4kV VÀ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN SINH HOẠT 0,4kV
ĐƯỢC: THIẾT KẾ TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

THIẾT KẾ	LE ĐỨC THIÊN	
Kiểm TRA	TRẦN NGHỊ	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ	LE SỸ PHÚ	

CÔNG TY CPXD VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH
CƠ PHÂN XÂY DỰNG
NAM ĐỊNH
CHỖ TRƯỞNG THIẾT KẾ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN SINH HOẠT 0,4kV
Tỷ lệ:
Hoàn thành: 2024
Bản vẽ số:
Mã số:



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI 689
THẨM TRA
Theo Văn bản số... 20-9.../T.T.Đ.T.
Ngày... 20... tháng... 9... năm 2024.
Ký tên: *Trần Thị*

SỞ XÂY DỰNG TỈNH NAM ĐỊNH
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số... 132.../SXĐ-PTĐT&HTK...
Ngày... 23... tháng... 9... năm 2024.
Ký tên: *Trần Thị*

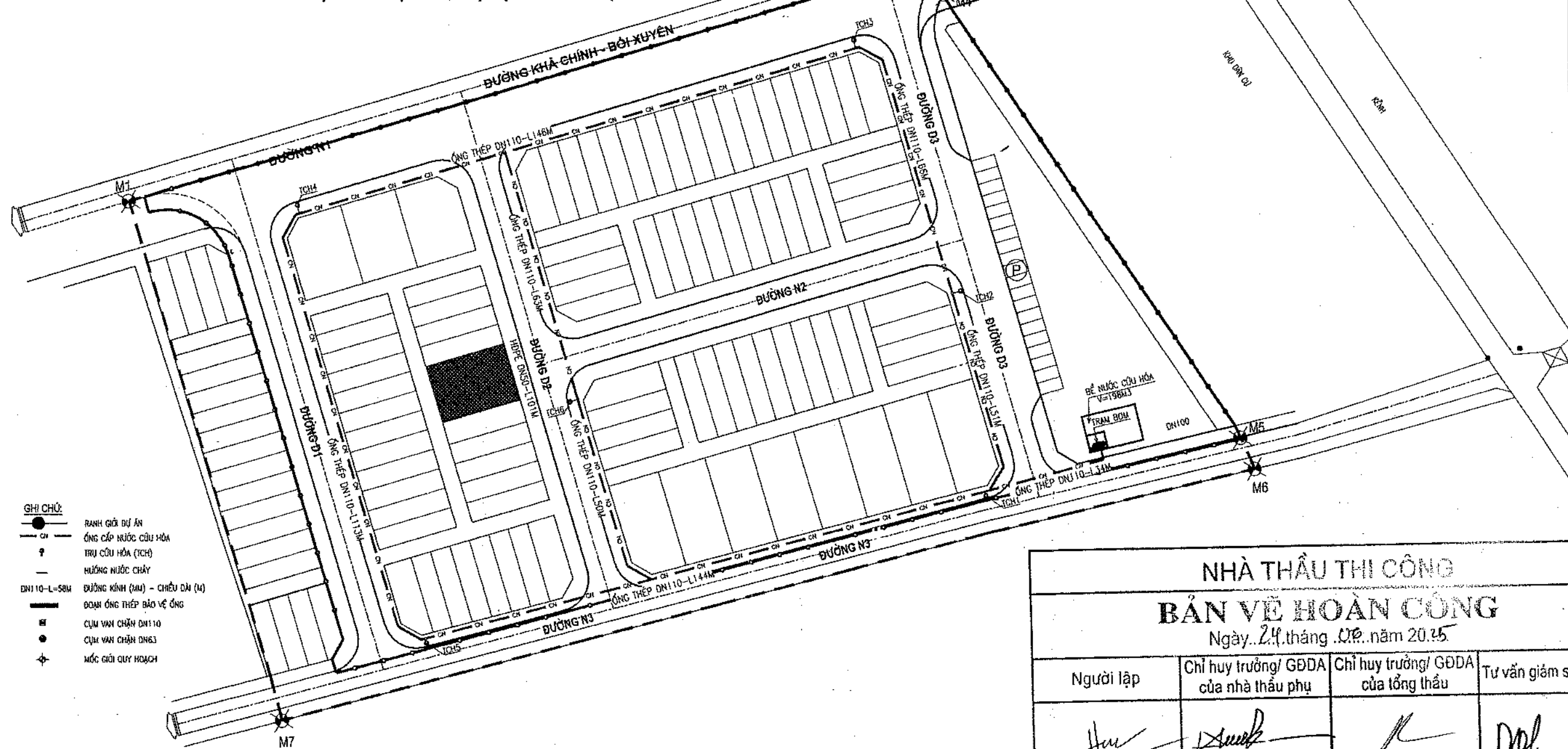
BẢNG THỐNG KÊ TOÀN BỘ VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ
HƯỚNG MỤC CẤP NƯỚC

STT	TÊN VẬT TƯ & THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
01	ỐNG HOPE DN110 PE100 PN8	M	764
02	ỐNG HOPE DN63 PE100 PN8	M	14
03	ỐNG HOPE DN50 PE100 PN8	M	851
04	TÊ HOPE DN110X110-90	CÁI	01
05	TÊ HOPE DN110X110-45	CÁI	02
06	CỘT HOPE DN110-45	CÁI	10
07	CỘT HOPE DN50-45	CÁI	24
08	TÊ HOPE DN50X50-90	CÁI	06
09	CỤM DAI KHỎI THỦY DN110X2	CÁI	01

STT	TÊN VẬT TƯ & THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
10	CỤM DAI KHỎI THỦY DN110X1/2"	CÁI	06
11	HỖ BỊT DN63	CÁI	01
12	CỤM VÁN CHÈN DN110	CỤM	02
13	CỤM HỒ ĐỒNG NỔ DN100	CỤM	01
14	CỤM THỤ CẦU HỎA	CỤM	06
15	HỖ VÁN XÁ KHÍ	HỖ	02
16	HỖ VÁN XÁ CÀM	HỖ	01
17	ĐOẠN ỚNG THẾP QUA ĐƯỜNG	ĐOẠN	06

	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH Địa chỉ: XÃ YÊN DŨNG, HUYỆN YÊN LÃI, TỈNH NAM ĐỊNH ĐT: 02733.857.245; DD: 0902.109.789 EMAIL: NAMDINHJSC@GMAIL.COM	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẮN		THIẾT KẾ	VŨ THỊ MẠI YẾN		TỔNG MẶT BẰNG CẤP NƯỚC	
		DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HUNG, HUYỆN VỤ BẮN (ĐỒNG THUẬN KHÁ CHÍNH, ĐỒNG SÔNG ĐỒNG LẠC)		KIỂM TRA	HOÀNG NĂNG TUẤN		THẺ LỆ:	KÝ ĐỀU: CN01
				CHỖ THÌ THIẾT KẾ	HỒ THỊ ANH		HOÀN THIỆN: 2003	MÃ SƠ:

MẶT BẰNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẮN
(ĐỒNG THUẬN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC)
ĐỊA ĐIỂM: XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẮN, TỈNH NAM ĐỊNH

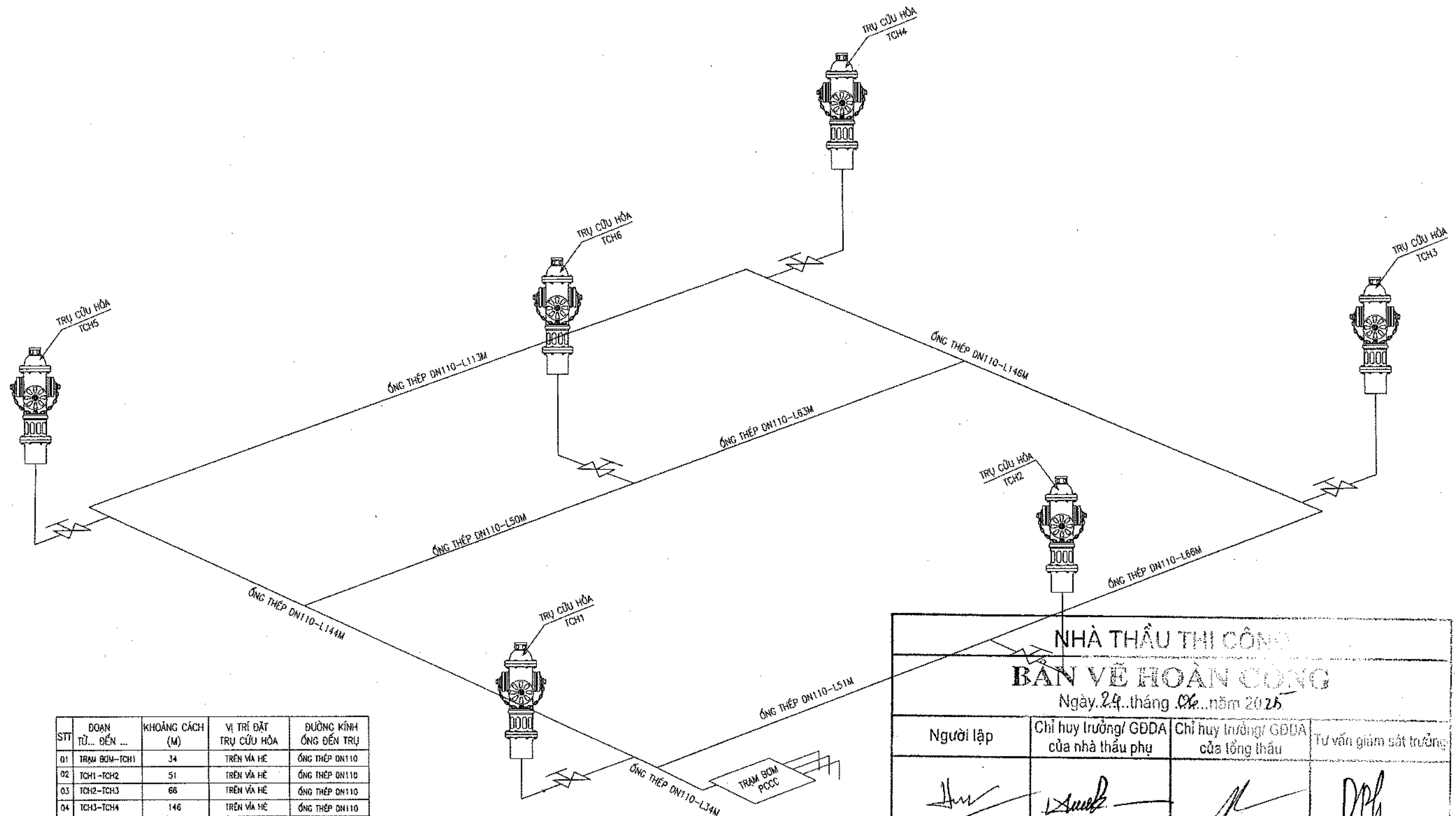


GHI CHÚ:
— CH — RANH GIỚI DỰ ÁN
— CH — ỚNG CẤP NƯỚC CỨU HÒA
— CH — TRỤ CỨU HÒA (TCH)
— CH — HƯỚNG NƯỚC CHÁY
DN110-L=58M ĐƯỜNG KÍNH (MM) - CHIỀU DÀI (M)
— CH — ĐOẠN ỚNG THÉP BẢO VỆ ỚNG
■ CỤM VÁN CHẮN DN110
● CỤM VÁN CHẮN DN63
+ MỐC GIỚI QUY HOẠCH

NHÀ THẦU THI CÔNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày..24..tháng 07..năm 2025

Người lập	Chỉ huy trưởng/ GĐDA của nhà thầu phụ	Chỉ huy trưởng/ GĐDA của tổng thầu	Tư vấn giám sát	trưởng
Phạm Văn Hiền	Phạm Đức Dương	Phạm Văn Chính	Đào Duy Cường	

CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẮN	THÀNH VIÊN ĐÓNG ĐẦU LIÊN DANH CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH	THÀNH VIÊN LIÊN DANH CÔNG TY TNHH SAO VÀNG ĐẠI VIỆT	DỰ ÁN: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HƯNG, HUYỆN VỤ BẮN (ĐỒNG THUẬN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC) HẠNG MỤC: CẤP NƯỚC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY		B.C.N.C.K.T 2024
	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HĐQT	QUY HOẠCH CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY		PCCC: 01
	TRẦN NGHỊ	ĐOÀN VĂN TỰ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	THỂ HIỆN:	QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
			KS. TRẦN VĂN ĐỒNG	KS. TRẦN QUỐC TUYẾN	KS. ĐOÀN VĂN TỰ



STT	ĐOẠN TỪ... ĐẾN...	KHOẢNG CÁCH (M)	VỊ TRÍ ĐẶT TRỤ CẦU HỎA	ĐƯỜNG KÍNH ỨNG ĐẾN TRỤ
01	TRẠM BƠM - TCH1	34	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110
02	TCH1 - TCH2	51	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110
03	TCH2 - TCH3	66	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110
04	TCH3 - TCH4	146	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110
05	TCH4 - TCH5	113	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110
06	TCH5 - TCH1	144	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110
07	TCH5 - TCH6	50	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110
08	TCH6 - TCH3	63	TRÊN VÁ HÉ	ỐNG THÉP DN110

NHÀ THẦU THI CÔNG

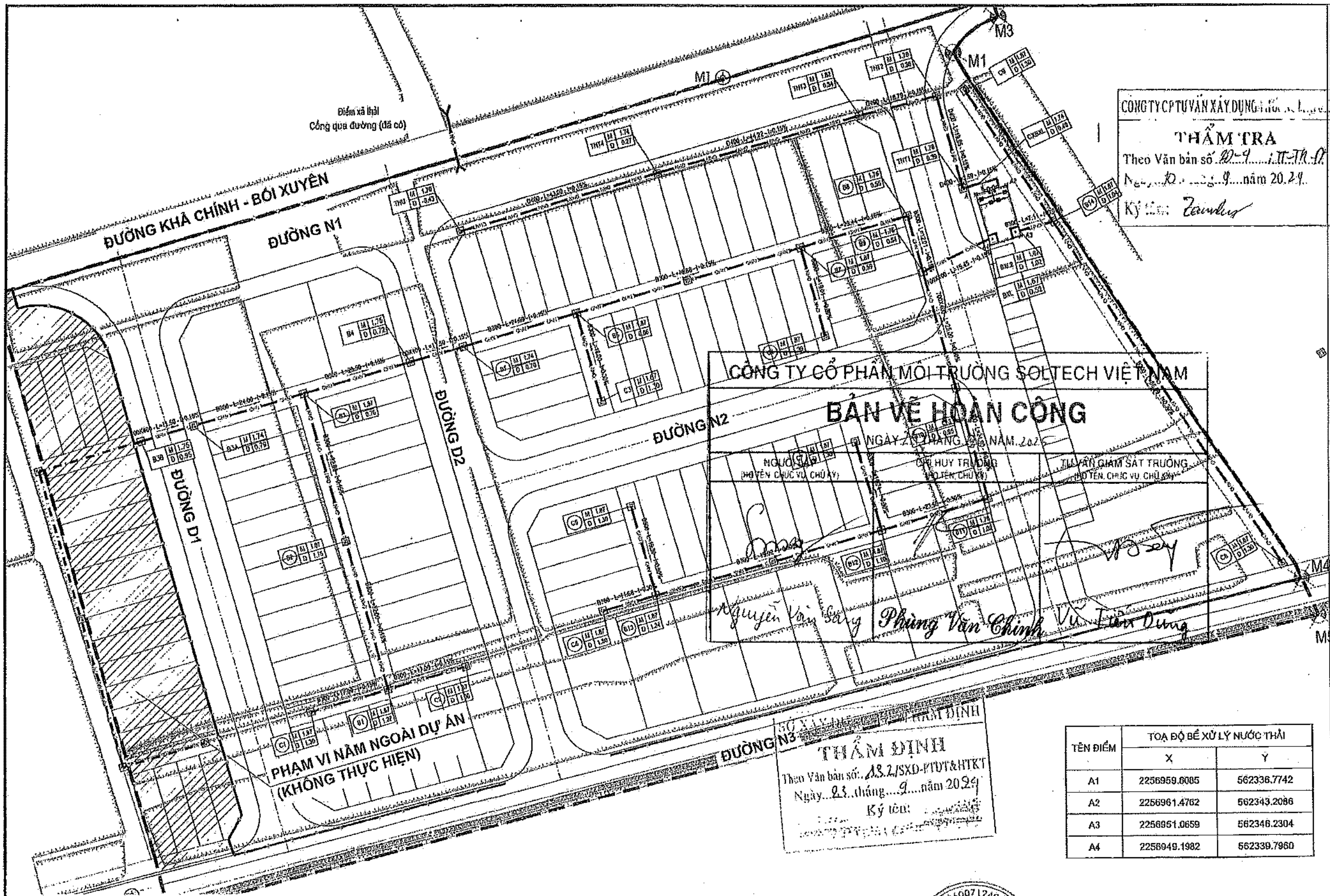
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 24 tháng 06 năm 2025

Người lập	Chỉ huy trưởng/ GĐĐA của nhà thầu phụ	Chỉ huy trưởng/ GĐĐA của tổng thầu	Tư vấn giám sát trưởng
Phạm Văn Hiến	Phạm Đức Dương	Nguyễn Văn Chính	Đào Duy Phương

CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN VỤ BẢN	THÀNH VIÊN ĐÓNG ĐẦU LIÊN DANH CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH	THÀNH VIÊN LIÊN DANH CÔNG TY TNHH SAO VÀNG ĐẠI VIỆT	DỰ ÁN: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VỤ BẢN (ĐỒNG THUẬN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC) HẠNG MỤC: CẤP NƯỚC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY		B.C.N.C.K.T 2024
	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HĐQT	SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY		PCCC: 02
			CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THỂ HIỆN:	QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
	TRẦN NGHỊ	ĐOÀN VĂN TỰ	 KS. TRẦN VĂN ĐỒNG	 KS. TRẦN QUỐC TUẤN	 KS. ĐOÀN VĂN TỰ

TÊN: NGUYỄN VĂN AN	BẢN VẼ SỐ: 100
HOÀN THIỆN: 2023	MÃ SỐ: 12345



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN
THẨM TRA
Theo Văn bản số 22-9.../TT-TH-TH
Ngày 23 tháng 9 năm 2024
Ký tên: *Trần Văn*

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SOLTECH VIỆT NAM
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2024
NGƯỜI CHỨC VỤ CHỦ ÁN: NGUYỄN VĂN SANG
NGƯỜI CHỨC VỤ CHỦ ÁN: PHÙNG VĂN CHINH
NGƯỜI CHỨC VỤ CHỦ ÁN: VŨ VĂN DŨNG

PHẠM VĂN NAM NGOẠI DỰ ÁN
(KHÔNG THỰC HIỆN)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 23/SXD-PTĐT&HTKT
Ngày 23 tháng 9 năm 2024
Ký tên: *Trần Văn*

TÊN ĐIỂM	TOẠ ĐỘ BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	
	X	Y
A1	2256959.0005	562336.7742
A2	2256961.4782	562343.2086
A3	2256951.0659	562346.2304
A4	2256949.1982	562339.7960

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH
Địa chỉ: Xã Yên Hồng, Huyện Yên, Tỉnh Nam Định
ĐT: 02283.957.245; ĐT 0976.034.666
EMAIL: CÔNGTYTUANNAMDINH.JSC@GMAIL.COM

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN
Dự án: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRÚNG
XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VỤ BẢN (ĐỒNG THUẬN
KHÁ CHINH I, ĐỒNG SÔNG ĐỒNG LẠC)

THIẾT KẾ	VŨ VĂN HIẾU	<i>Trần Văn</i>
Kiểm tra	HOÀNG HANG HUÂN	<i>Trần Văn</i>
CHỖ TRƯNG THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN ANH	<i>Trần Văn</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH
CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH
NGƯỜI CHỨC VỤ CHỦ ÁN: NGUYỄN VĂN SANG
NGƯỜI CHỨC VỤ CHỦ ÁN: PHÙNG VĂN CHINH
NGƯỜI CHỨC VỤ CHỦ ÁN: VŨ VĂN DŨNG

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI

Tỷ lệ:	Danh vẽ số:	MBT01
Ngày tháng năm:	Mã số:	

TỶ LỆ 1/50

TRƯỜNG BAO BƯT M250 DÀY 20CM

(TÍNH VÀO KL. THOÁT NƯỚC THAY)
CỔNG B300 CỦA VÀO 2

HAYONGTYCPTU VAN XAY DUNG LAM...

THẨM TRÁ

Thước Vân bản số 20.9... năm 2021...
 THƯỚC V1 = 2X(1,52X1,78X2,20) = 11,90 M3
 K: 100...
 GÂN VÂN KIM: V2 = 2,20X(0,53X2,2 - 2X2,0X1,74 - 0,22X0,22X7)
 = 101,20 M3

SỞ XÂY DỰNG TỈNH NAM ĐỊNH

THẨM ĐỊNH

theo Văn bản số: 132/SXD-PTDT&HTKT
Ngày: 23 tháng 9 năm 2024
Ký tên:

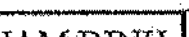
[illegible]

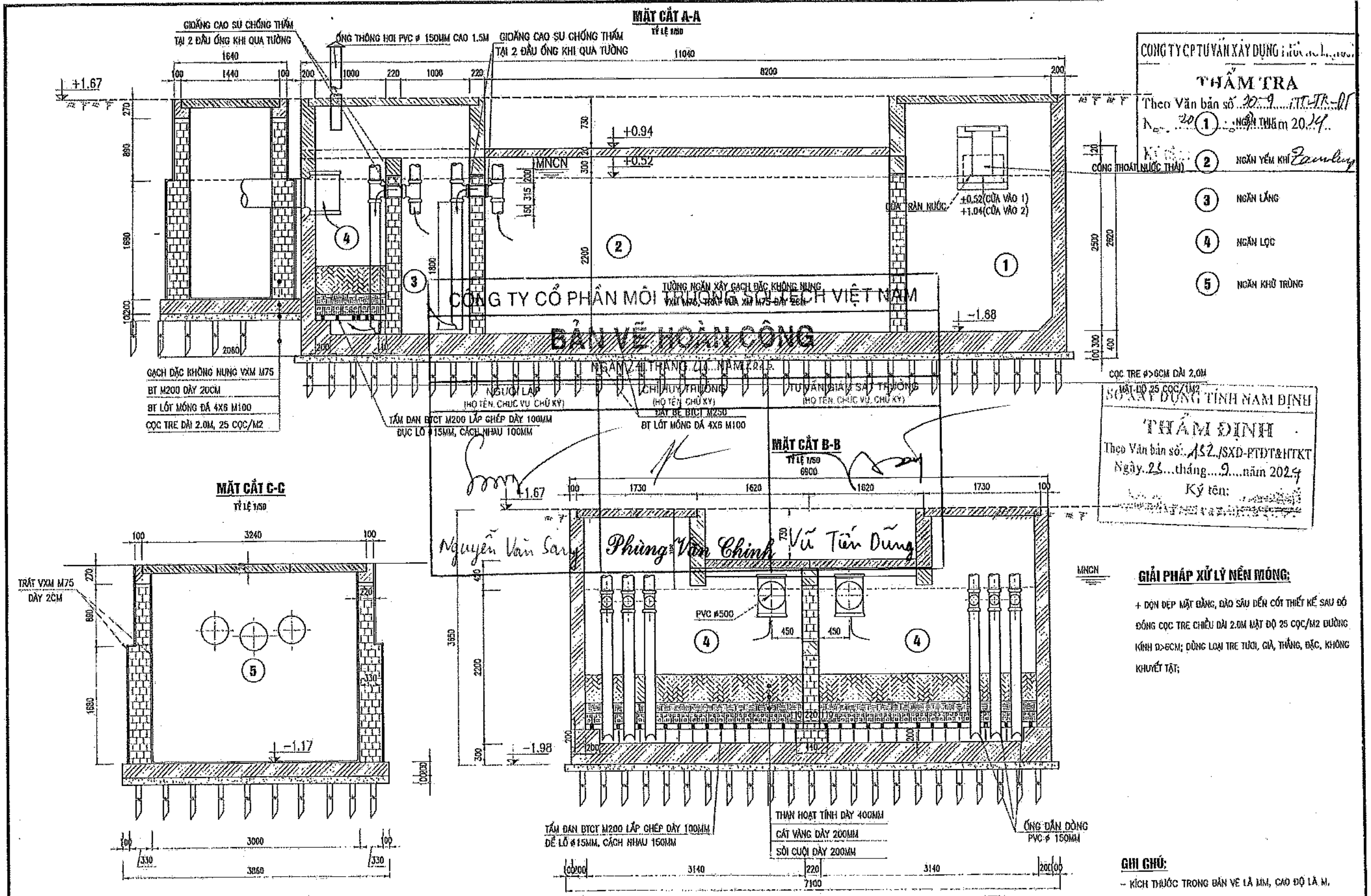
NGUYÊN LÝ LÀM VIỆC:

- + NƯỚC THẢI ĐƯỢC GOM LẠI DƯỚI TỚI NGÂN THU (1)
- + NƯỚC THẢI SAU KHI ĐƯỢC LẮNG ĐỘNG 1 PHẦN SẼ CHẤY TRẦN SANG NGÂN YẾM (2) (B)
- + NƯỚC THẢI CHƯA ĐƯỢC LẮNG HOÀN TOÀN SẼ ĐƯỢC DƯA VÀO NGÂN NẮNG (3) QUA BA ĐƯỜNG ống HƯỚNG DÒNG GIÚP CHO VIỆC TẠO DÒNG CHẢY, ĐIỀU HÒA DUNG LƯỢNG VÀ NỒNG ĐỘ CHẤT THẢI. LÀ HOÀN LÂM LẮNG ĐỘNG CHẤT THẢI, LÊN MEN KỶ KHÍ. DUNG TÍCH NGÂN CÓ DÒNG CHẢY NHƯỜNG LÊN ĐƯỢC THIẾT KẾ VỚI VẠN TỐC DÒNG HƯỚNG LÊN KHÔNG VƯỢT QUA 0.75M/H ĐỂ TRÁNH CUỐN TRÔI BÙN CẶN TỦ ĐÁY BỂ THEO DÒNG NƯỚC.
- + NƯỚC THẢI CHUYỂN ĐỘNG TỪ DƯỚI LÊN TRÊN SẼ TIẾP XÚC VỚI CÁC SINH VẬT KỶ KHÍ Ở LỚP BÙN DƯỚI ĐÁY BỂ Ở ĐIỀU KIỆN ĐỘNG. CÁC CHẤT HỮU CƠ ĐƯỢC CÁC SINH VẬT KỶ KHÍ HẤP THỤ VÀ CHUYỂN HÓA GIÚP CHÚNG PHÁT TRIỂN BÊN TRONG CỦA TỪNG KHOANG BỂ CHỨA. ĐIỀU NÀY SẼ GIÚP BỐC TÁCH 2 PHA LÀ LÊN MEN AXIT VÀ LÊN MEN KIỀM CỦA PHẢN ỨNG KỶ KHÍ NÀY. CHUỖI PHẢN ỨNG NÀY CHO PHÉP TĂNG THỜI GIAN LƯU BÙN, NHỜ VẬY HIỆU SUẤT XỬ LÝ TĂNG TRONG KHU LƯỢNG BÙN CẶN XỬ LÝ LẠI GIẢM.
- + TẠI NGÂN LỌC (4) CỦA BỂ THỂ CÁC SINH VẬT KỶ KHÍ SỐNG NHỎ ĐÍNH BẮM VÀO CÁC HẠT VẬT LIỆU LỌC SẼ HOÀN CẶN LỘ LƯNG TRÔI RA THEO VỚI NƯỚC VÀ LÀM SẠCH NƯỚC THẢI.
- + TẠI NGÂN KHỬ TRÙNG (5), NƯỚC THẢI SẼ ĐƯỢC TIẾP TỤC XỬ LÝ THEO NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC PHẢN ỨNG TÁC DỤNG HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG, NHẪM TIÊU DIỆT CÁC LOẠI VI KHUẨN GÂY BỆNH.

GH CHÚ:

- + CHIỀU CAO BỂ LÀ 2.50M; CHIỀU CAO SỬ DỤNG LÀ 2.20 M.
- + KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MM.

	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM ĐỊNH ĐỊA CHỈ: XÃ YÊN HỒNG, HUYỆN Ý Yên, TỈNH NAM ĐỊNH ĐT: 02283.857.245; DD: 0976.034.666 EMAIL: CONGTIVANNAMDINHJSC@GMAIL.COM	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẮN DỰ ÁN: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HUNG, HUYỆN VỤ BẮN (ĐỒNG THUẬN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SÓNG ĐỒNG LẠC)	THIẾT KẾ	VŨ VĂN HIẾU			CẤU TẠO BỂ XỬ LÝ (1/2)	
			Kiểm tra	HOÀNG NANG TUẤN				
			CHỖ THỰC HIỆN KẾ	NGÔ THẾ ANH				
							Tỷ lệ: 1/50 Hoàn thiện: 2024	Bản vẽ số: Mã số: BXL-01



NAM DINH 	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH ĐỊA CHỈ: XÃ YÊN HỒNG, HUYỆN YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH ĐT: 02283.857.245; DD: 0976.034.666 EMAIL: CONGTUYVANNAMDINHJSC@GMAIL.COM	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ BẮN DỰ ÁN: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÃ HỢP HÙNG, HUYỆN VŨ BẮN (ĐỒNG THUẬN KHẢ CHÍNH, ĐỒNG SỐNG ĐỒNG LẠC)	THIẾT KẾ KIỂM TRA CHỦ THỂ THIẾT KẾ	VŨ VĂN HIẾU HOÀNG NANG TUẤN NGUYỄN THẾ ANH	 	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM DINH NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOÀNG NANG TUẤN	CẤU TẠO BỂ XỬ LÝ (2/2) TỶ LỆ: 1/50 HỒN THỜI: 2024 MÀN VẼ SỐ: MÃ SỐ: BXL-02
---------------------	---	--	--	--	----------	--	---